

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

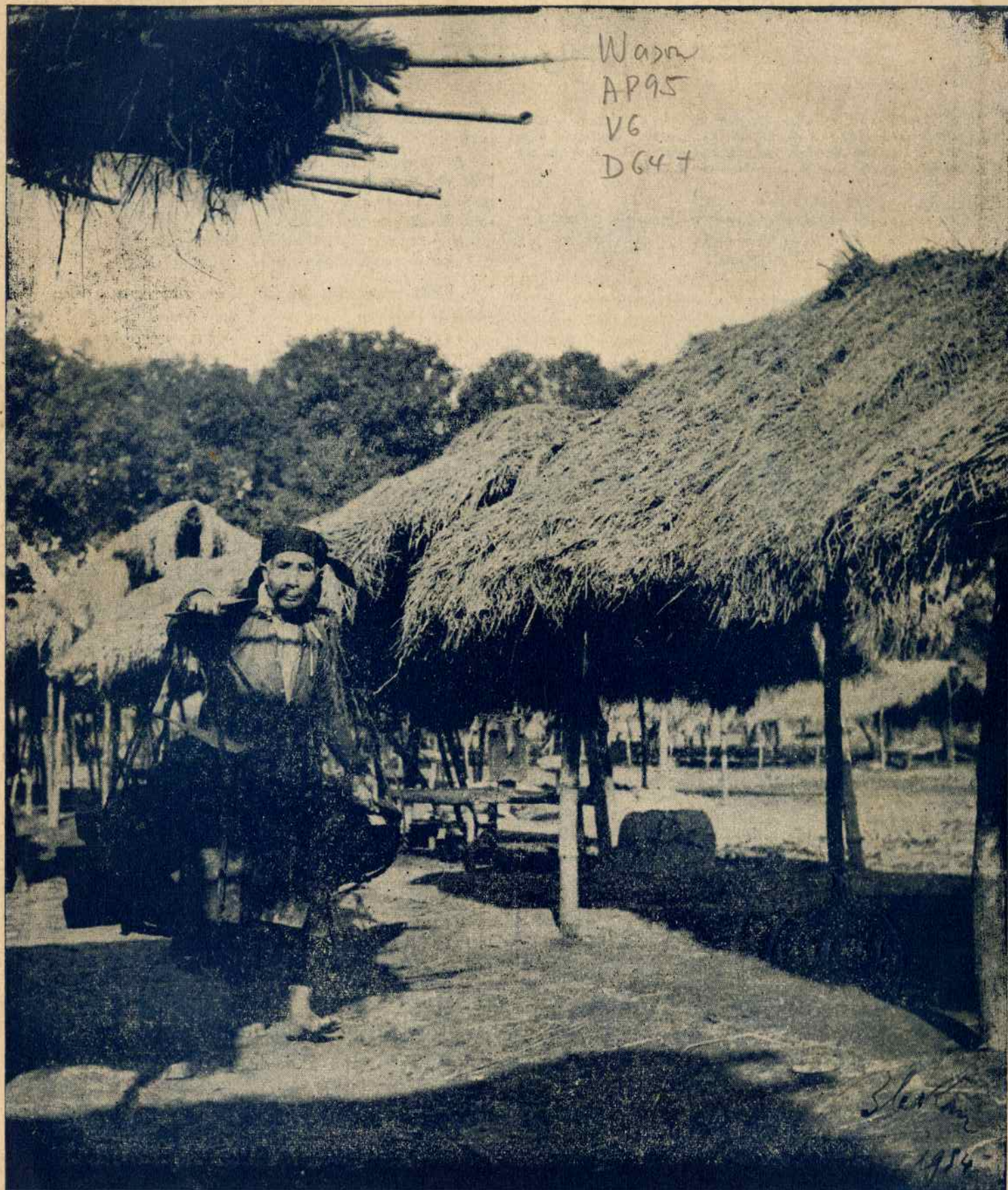
ĐỜI MỚI

SỐ 134

Từ 6-10 đến 13-10-54

Nam Việt. 6 đồng

Trung, Bắc, Miên, Lào . . . 8 đồng



TRƯỚC TÌNH THỂ MỚI

QUAN NIỆM VỀ CÔNG CHỨC PHẢI NHƯ THỂ NÀO ?

Dưới đây, ý kiến của bạn Nguyễn Hải Nam « quan niệm về công chức phải như thế nào »? Đời Mới vẫn là nơi diễn đàn chung nên sẵn sàng đăng tải mọi ý kiến xác đáng của tất cả các bạn góp bàn về mọi vấn đề. — L.T.S.

TRÊN mặt báo này, ở mục «Tiến», bạn Bất Hủ cũng đã từng nhắc đến ý kiến: «Tổ chức là sức mạnh và thực lực là yếu tố chính của thành công».

Song, tổ chức và thực lực mạnh hay yếu đều ở người, do đó vấn đề nhân sự trở nên trọng đại và thiết yếu.

Tây phương có câu: «Giá trị của tổ chức là ở người». Ở đây người ta cũng thường nói: «Cán bộ quyết định hết thảy». Như vậy thì dù ở đông hay tây, dưới chế độ dân chủ hay chính thể độc tài, muốn thành công phải giải quyết dứt khoát vấn đề nhân sự.

Công cuộc xây dựng chế độ dân chủ chân chính, của nước nhà nêu ra vấn đề cấp bách chọn lọc người cộng sự, theo một quan niệm mới, chủ trương duy trì những phần tử ưu tú và đào thải những phần tử ươn hèn, gây một sức mạnh, một thực lực trong hàng ngũ công chức đề tăng cường guồng máy chính trị của nước nhà.

Vậy trong chế độ công chức cũ có những khuyết điểm gì?

Các khuyết điểm có thể chia ra làm 5 loại chính sau đây:

Đã đành phải học mới BIẾT. Nhưng học lấy mảnh bằng chưa phải là BIẾT.

1) Quá chú trọng vào bằng cấp. Công chức ngạch hạ đẳng phải có bằng sơ học, ngạch trung đẳng phải có bằng trung học và ngạch thượng đẳng phải có bằng đại học. Như vậy chế độ cũ tin rằng học vấn ở nhà trường đủ để giải quyết mọi việc ở trên đời và thường khi theo văn bằng mà đặt vào những địa vị lãnh đạo, điều khiển và kiểm tra, v.v... vì thế đã tỏ ra có nhiều bất lực.

Quan niệm sai lầm này gây ra cho một số công chức ý thức tự mãn, không cần học hỏi, không cần tiến, biến thành những người thanh cao tự đại làm việc theo lối quan liêu, làm cho dân ghét, không làm đúng đường lối chính nghĩa của chính phủ.

2) Được đào tạo theo một khuôn khổ chật hẹp đề suốt đời làm việc thừa hành. Hơn nữa vì công việc chỉ huy không đến phần «dân bản xứ» người công chức cũ không có tinh thần trách nhiệm, ít dùng sáng kiến, không ưa tự động và không ưa tranh đấu cho lợi quyền chung.

3) Dưới thời bị trị, người công chức cũ không có quyền bàn về độc lập và dân chủ nên đã thu gút mục đích vào sự mưu sinh ích kỷ, hạn chế nguyện vọng trong vòng hạnh phúc gia đình, không đề ý phát triển tư tưởng xã hội và ít làm việc xã hội; cho nên có một số người tự tư tự lợi sinh ra tham nhũng.

4) Theo chính sách chia đề trị, công chức cũ gồm có

không nhiều khác nhau và có những quyền lợi đối lập, nên hàng ngũ rời rạc, không thể đoàn kết được.

5) Cùng trong tư tưởng này, những phần tử tham nhũng, khéo nịnh thường được nâng đỡ và dùng làm tay sai đàn áp quần chúng nên quần chúng ghét công chức và ghét lấy cả toàn thể bộ máy nhà nước.

Vậy cần sửa đổi thế nào để đào tạo một thể hệ công chức mới trong giai đoạn mới.

Phải mau xóa bỏ hết thảy những sai lầm chủ nghĩa là:

1) Phải thay đổi quan niệm về bằng cấp coi bằng cấp chỉ là cái mức học vấn giúp cho thanh niên, trong khung cảnh học đường, nhận xét và suy luận đúng mực mà thôi. Nhưng cái học vấn chúng nhận ở bằng cấp không đủ để tạo thành người công chức có địa vị ham vọng ngay được.

Cần phải có thực hành trong nhiệm vụ, người công chức mới trở nên tinh thực, biết nhận xét đúng tình hình và ý muốn của dân để báo cáo cấp trên và biết giải thích với dân để thi hành chỉ thị cấp trên cho có kết quả. Vậy trong sự chọn lọc người công chức, nhất là cấp điều khiển, nếu căn cứ vào năng lực thực sự, khi đã thấy rằng đương sự có một trình độ văn hóa khả quan.

2) Người công chức mới phải học hỏi, thi đua với bạn đồng đội và bản thân mình. Phải luôn luôn cầu tiến.

3) Dù ở cấp bậc thấp kém nhất, người công chức mới cũng phải nhận thức rằng nếu đối với cấp trên, mình là thừa hành thì đối với công việc, mình vẫn có nhiệm vụ điều khiển, điều động công việc của mình để thu hoạch kết quả tốt đẹp. Phải đảm đương trách nhiệm, cố gắng vận dụng phương tiện để thành công. Nói tóm lại người công chức mới phải có tinh thần trách nhiệm, phải biết tự động và phải nêu gương cầu tiến và tranh thủ thành quả.

4) Người công chức mới phải nuôi dưỡng lòng yêu nước, tin tưởng vào tương lai của giống nòi để mưu hạnh phúc chung cho dân tộc. Phải đặt quyền lợi riêng trong quyền lợi chung của xã hội.

5) Toàn thể công chức phải tổ chức hội nghị học tập, cải tiến tư tưởng, phát triển tinh thần phục vụ, ứng dụng kỹ thuật tự giác đoàn kết thành một khối để tạo thành một lực lượng mạnh mẽ trong nhân dân.

6) Sau hết người công chức mới phải xây dựng tư tưởng lãnh đạo để có đạo đức cách mạng, tránh sa ngã cho mình và làm gương mẫu cho mọi người.

Nói tóm lại, trong giai đoạn khẩn trương hiện tại của nước nhà, công cuộc tranh đấu cho tiền đồ của tổ quốc đòi hỏi ở người công chức rất nhiều cố gắng và hi sinh, nên đại đa số công chức cần phải kịp thời cải tạo tư tưởng, thay đổi lối làm việc thì mới góp phần vào công cuộc kiến thiết quốc gia được.

NGUYỄN HẢI NAM



Tinh thần cao, vật chất thấp chăng ?

TINH THẦN ! Ai cũng nói đề cao tinh thần, ai cũng quý tinh thần, và chê vật chất. Thế mà tôi chưa thấy ai tránh được vật chất. Cho đến các bậc hiền đạt thuở xưa, các vị thánh, cũng không bỏ được vật chất.

Làm cho Bá Dương tôi ngờ quá, không chịu «tuyệt đối» tin tưởng vào «tinh thần» và nó bắt thẳng tôi tìm hiểu mãi.

À, mà không phải nói «Tinh thần» của tứ trụ «Nguyên Kiêu Đỗ Hữu» đâu nhé ! Xin bạn đọc chớ lầm, vì các ông ấy hiện nay là những ông chánh phủ, quyền cao, oai rộng, thuộc «Nhóm tinh thần», nghiêm nhiên là các vị lãnh đạo tinh thần quần chúng. Nếu Bạn ngộ nhận thì tội nghiệp cho..., không phải cho các ông ấy mà là cho báo Đời Mới, rồi cho lấy tới thẳng tôi viết báo, nói ngược.

Tôi nói tinh thần đây là thứ tinh thần đối với vật chất, cái thứ tinh thần mà chưa có lần nào tôi thấy hình dạng ra sao cả; và tự nhiên tôi chưa khi nào rõ, nắm, bóp được. Tôi chỉ nghe người ta luôn luôn khích lệ «giữ vững tinh thần, đề cao tinh thần, nuôi nấng tinh thần, luyện tinh thần thượng võ». Và mỗi khi có người thất thế, bại trận thì người ta nói đến «thất thần».

Bá Dương tôi, như Bạn đã biết, vốn là người đa nghi, nghi phải có, nghi quấy có, nghi ngờ rồi nghi vấn. Tôi hỏi tại sao người ta coi tinh thần cao và cho vật chất thấp. Tôi tìm hiểu, mới thấy rằng có lẽ tại vật chất phải chịu luật hủ hóa, nghĩa là bất luận vật chất nào, cây cỏ, thịt cá, rau, tương chao (loại này có nuôi tinh thần của các nhà tu), đều thối, ăn vào, hóa ra phân; cây thì mục. Cái nào cũng hư, cũng mất chỉ có tinh thần là mãi mãi tồn tại trong không trung, vù vù, mà không ai thấy. Thế mới huyền diệu.

Nhưng sự tồn tại của «tinh thần», nếu cho là tồn tại, là một sự tồn tại quá bông lỏng, trong lúc đời sống phải cần đến vật chất cụ thể. Bằng chứng là hầu hết người ta đều «rầm rầm» chạy theo vật chất, cho đến các quốc gia dân tộc cũng thế. Thì Bạn hãy nhìn ông Mỹ. Ông ở xứ ông, chánh khách nước khác phải đến chào chực ông, chỉ vì vật chất đó mà. Thậm chí, khi ngoại trưởng Mỹ bay sang Âu châu mà không ghé lại Paris cũng làm cho phát sanh lắm chuyện lời thôi, cũng làm cho có kẻ «thất thần».

Như vậy, giữa tinh thần và vật chất mối liên quan phải như thế nào?

Bá Dương tôi cho là tinh thần do vật chất sanh ra, chứ không phải tinh thần sanh ra vật chất. Tức là nói cái trên tùy thuộc cái dưới. Rõ rệt như thế. Người của Bạn khỏe, bụng của Bạn no, nhà của Bạn ấm, là tinh thần của Bạn phấn chấn. Nhưng Bạn sẽ bảo vật chất thối, rồi nó làm thối cả tinh thần lẫn lý trí.

Người ta sợ vật chất thối, người ta tìm tinh thần thơm. Mà thực ra thì tinh thần thiếu vật chất sẽ hóa ra «bất thần» hay là «bất lực».

Bất thần và bất lực là những danh từ mà tự điển sẽ xóa bỏ trong những ngày sẽ tới.

Bá Dương

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ?

1) Ủy ban cứu trợ đồng bào Bắc Việt đã phải nhiều cán bộ đi khắp Đ. Thành để kêu gọi lòng từ thiện của đồng bào miền Nam giúp đồng bào miền Bắc.

2) Ủy ban tổ chức kịch trường để lấy tiền bỏ vào quỹ cứu trợ.

3) Một tiểu ban tìm việc làm cho đồng bào tân cư.

4) Một tiểu ban học sinh để lo việc học hành cho các em tân cư.

Ủy Ban đã đề nghị cùng Ngài Thiếu Tướng Lê văn Viễn Tổng Tư Lệnh quân đội Quốc gia Bình Xuyên và đã được Thiếu Tướng vui lòng chấp thuận cấp đất trong khu vực của Ngài cho tất cả đồng bào Bắc Việt di cư để họ có đủ điều kiện làm ruộng, vườn, nuôi súc vật, hầu tự cung và tự cấp lấy, tạo lại một tổ ấm cho gia đình họ được vui sống trong cảnh thái bình hạnh phúc.

Hiện nay số gia đình đã được Ủy ban giúp đỡ lên đến 2000.

Rõ ràng trên hai tháng trường, Thiếu Tướng Lê văn Viễn và Ủy Ban đã cung cấp cơm ăn nhà ở, rất chu đáo cho đồng bào Bắc Việt tân cư qua khu vực Bình Xuyên với khả năng của mình.

Đồng bào miền Bắc đã được loại nguyên trong khi chạy vào Nam, cũng nhiet liệt hoan nghinh và hoàn toàn tin nhiệm nơi lời tuyên bố cách hai tháng nay của Ngài Thiếu Tướng Lê văn Viễn.



MENDÈS FRANCE

Thiếu tướng Nguyễn thành Phương, tổng tư lệnh quân đội Cao Đài cũng là ủy viên trưởng của Việt Nam phục quốc hội vừa gửi một bức thư thăm tất cả đồng bào Bắc Việt tân cư vào Nam. Đại ý trong bức thư, thiếu tướng vạch những lý do mà đồng bào đã cương quyết bỏ làng mạc, ruộng vườn, là nơi chôn nhau cắt rốn để vào Nam, đồng thời thiếu tướng cũng nói rõ về một vài thiếu sót trong lúc tiếp đón đồng bào « cùng hành động » của những tay sai của Cộng Sản trả trợn vào các trại di cư. Thiếu tướng tin tưởng vào chánh phủ mới ngày được cải thiện, để giải quyết sự sinh sống cho đồng bào và đưa Tổ quốc mạnh tiến trên con đường dân chủ.

Tàu viên hải quân của Mỹ ở Stockholm vừa cho chính phủ Mỹ biết Na uy sẽ cho ra một thứ tàu lặn nguyên tử đủ những năng lực như chiếc Nautilus của Mỹ.

(Semaine du Monde)

Theo một vài giới ở Bruxelles, Nga sẽ giúp Bỉ xây dựng một nhà máy nguyên tử, nhưng đến bù lại, Bỉ hiến cho Nga một phần mỏ Uranium miền Congo Belge.

(Semaine du Monde)

Việc chế tạo máy lạnh ở Tây Đức mỗi ngày mỗi tăng. Người ta ước chừng số tiền bán năm 1954 lên đến 30% so với số tiền bán năm 1953 và cuối năm, một người Đức trong số 10 người sẽ có một cái máy lạnh.

(Semaine du monde)

Thiệt hại về kinh tế trong trận địa chấn ở Orléansville nhiều nhất là về bất động sản: 45% bất động sản hoàn toàn bị hư hỏng, 30% hầu bị tan nát.

(Semaine du Monde)



VẤN ĐỀ phòng thủ thế giới tự do vẫn còn là vấn đề số 1 của Âu châu và Á châu. Về Âu châu có Hội nghị chín nước nhóm ở Londres khai mạc vào ngày 28 tháng 9. Về Á châu có Hội nghị Pháp Mỹ nhóm tại Washington trước một ngày (27-9) để nghiên cứu việc phòng thủ Đông Dương dưới hình thức cuộc viện trợ của Mỹ.

Tại Washington, tổng trưởng Liên quốc Guy La Chambre và đại tướng Ely đã cùng thủ trưởng ngài giao Bedell Smith và các chuyên viên Mỹ, Pháp, hội thương về tình hình Đông Dương sau khi thi hành thỏa ước Genève và sau khi Hội nghị Manille chấm dứt. Ba buổi nhóm kín đã nghiên cứu các vấn đề quân sự, kinh tế, liên hệ tới ba xứ Nam Việt, Cao Miên, Ai Lao.

Đại biểu của ba quốc gia liên kết không tham dự song buổi bế mạc có mặt ba đại sứ Việt, Miên, Lào. Hội nghị Washington kết liễu vào chiều thứ tư 29-9 và một thông cáo chung cuộc sẽ được công bố. Lúc chúng tôi viết bài này thì mới hay ít nhiều chi tiết sau đây theo các giới thẩm quyền ở Washington tiết lộ:

Mỹ và Pháp đồng ý duy trì đạo binh viễn chinh ở Đông Dương với sự thỏa thuận của ba quốc gia liên kết. Duy trì đến bao giờ? Điều đó còn do ở sự đề nghị của các quốc gia này. Theo một nguồn tin của thông tấn xã Pháp phát hành từ Paris, quân đội Pháp sẽ lần lần rút khỏi Việt Nam tới tháng ba 1956 là hạn chót; cũng theo nguồn tin ấy, hạn định này đã do nhà đương cuộc Việt Nam yêu cầu.

Trong thời hạn còn ở lại Đông Dương, đạo binh viễn chinh Pháp sẽ được Mỹ viện trợ đồng thời với cuộc viện trợ cho ba quốc gia liên kết. Quân đội Pháp sẽ lần lần được quân đội quốc gia thay thế và vũ khí của đạo binh viễn chinh sẽ nhường lại cho ba nước Việt, Miên, Lào. Khi về Pháp, đạo binh viễn chinh sẽ được Mỹ trang bị cho bằng vũ khí mới. Theo thỏa ước Genève, Mỹ không có quyền viện trợ vũ khí cho Đông Dương song vẫn có thể gửi vũ khí tới đây để thay đổi những vũ khí bị hư hỏng.

Cuộc viện trợ kinh tế của Mỹ có thể là một cuộc viện trợ khá lớn. Tổng trưởng Liên quốc Guy La Chambre đáp một câu hỏi của các nhà báo đã tuyên bố lạc quan rằng: Mỹ Pháp thỏa đồng về đủ mọi phương diện và Pháp hoàn toàn hài lòng về kết quả hội nghị.



HỘI NGHỊ LONDRES không được may mắn bằng Hội nghị Washington. Chín nước nhóm tại đây, nhằm mục tiêu tìm ra giải pháp thay thế Cộng đồng Phòng thủ Âu châu (C.E.D.) mà Quốc hội Pháp đã an táng. Hai nước Ý, Đức sẽ được gia nhập hiệp ước Bruxelles về cuộc phòng thủ Âu châu, song hiệp ước này ký từ 1948 sẽ có vài khoảng sửa đổi cho thích nghi với tình thế mới và khởi động lòng tự ái của dân Tây Đức.

Hai ông Mendès France và Adenauer (Tây Đức) đã hội thương riêng với nhau và vấn đề hạt Sarre vẫn là trở lực chính cho cuộc thỏa hiệp Pháp Đức.

Hơn nữa, quan điểm của hai nước vẫn còn có chỗ dị đồng. Đức thì đòi tham gia cuộc phòng thủ với một địa vị hoàn toàn bình đẳng, còn Pháp muốn một vài sự kiểm soát quân lực của Đức. Như vậy Đức muốn là hội viên minh ước Đại Tây Dương (OTAN) và quan điểm Anh cũng gần với quan điểm của Đức.

Đức muốn vấn đề hạt Sarre sẽ được thương thuyết riêng song Pháp lại muốn vấn đề ấy phải giải quyết đồng thời với vấn đề vấn hồi chủ quyền cho Đức.

Hội nghị Londres đã bước qua ngày thứ hai mà chưa thấy viễn ảnh lạc quan nào.

NỘI TÌNH nước Pháp lúc này bình thân thì bỗng nổ bùng ra vụ bất viên có cảnh sát Dides trong lúc ông này có trong túi những tài liệu liên hệ đến quốc phòng. Các báo được dịp phanh phui ra nhiều điều tố cáo quan trọng. Lại thêm các thông cáo phát ra từ bộ nội vụ tới các giới hữu quyền, cái nọ mâu thuẫn cái kia làm cho dư luận xao xuyến. Do những lời tố cáo và đính chính, công chúng được hay rằng các quyết định của Thượng Hội đồng Quốc phòng Pháp đã bị tiết lộ tới 4 lần từ tháng 7 năm 1953 tới giờ, và 4 lần đều là chuyện liên hệ tới chiến tranh Đông Dương. Bàn tay cộng sản đã nhúng vào vụ này và khiến cho nhiều yếu nhân bị truy tố.

Điều quan hệ hơn nữa là ông có Dides lúc bị thẩm vấn, đã tố cáo luôn ông Wybot là thân Cộng sản, ông này giữ chức giám đốc Sở Kiểm soát Lãnh thổ (sở chống gián điệp). Vụ Dides còn hứa hẹn nhiều chuyện bất ngờ.

Ngoài các vụ trên đây, cần nói qua tình hình Đài Loan không có thay đổi gì quan trọng trong tuần rồi. Hai bên Quốc Cộng vẫn tăng gia lực lượng như đều chờ lúc mở cuộc đại chiến mà chưa biết có hay không. Các hoạt động của trọng pháo, phi cơ qua lại bắn phá nhau chỉ là những hoạt động của hình thức trận « giặc nguội » hay « giặc ám » để lay chuyển tâm não đối phương và thế giới.

Đây, vị trí Đài Loan đối với đại lục Trung hoa



SỐ TỚI

TÔI ĐI VÒNG QUANH THẾ GIỚI

BẢN QUYỀN ĐẶC BIỆT CỦA ĐỜI MỚI



ADENAUER

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ?

Ở Syrie vừa có cuộc nổi loạn và cuộc tuyên bố lập pháp. Có 36% số cử tri đi đến thùng phiếu nhưng theo luật tuyên cử phải ít nhất số người đi bỏ phiếu là 60%.

Lộn xộn xảy ra ở Alep và ở Homs làm 4 người chết và 33 người bị thương. Ở Damas, tình hình được yên tĩnh.

(Paris Presse l'Int.)

Ngày 24-9 một người dân Nam Triều Tiên đã bắn một phát súng vào lãnh sự quán Mỹ ở Phú Sơn, định mưu sát một nhân viên ngoại giao Mỹ.

Ông Ellis o. Briggs, đại sứ ở Seoul, lập tức tới bộ trưởng ngoại giao Nam Hàn, ông Pyun Yung Tal, phản đối kịch liệt về việc không hay ấy.

(Paris Presse l'Int.)

Hội đồng nguyên tử lực của Mỹ tuyên bố hiện họ đang tổ chức những cuộc thí nghiệm vào đầu năm tới ở Nevada.

Dân chúng ở miền nam Nevada và miền Utah đã được báo tin cho biết trước.

Khi giới được đem thử ở Nevada là những chất nổ thường, thử bom khinh khí sẽ được đem ra thí nghiệm ở Eniwetok ở Thái Bình Dương.

(Paris Presse l'Int.)

Bão tố thời mạnh vào Đông Kinh đã làm cho 3000 người bị thiệt mạng, 700 chiếc thuyền và 4 chiếc tàu bị đắm. Hải cảng Hako-date bị tàn phá nhiều nhất.

Nền thương mại với nước ngoài của nước Pháp có phần tăng. Với khu vực đồng Sterling đã tăng lên 4 tỷ.

(Semaine du Monde)

42.000 quân sĩ Việt Minh ở Xuyên Mộc sẽ ra Bắc. Cuộc di cư này sẽ chấm dứt vào ngày 7-10-54.

Một trận lụt lớn vừa xảy ra ở Nam Việt. Nước sông Đồng Nai dâng cao và tràn qua bờ. Thành phố Biên Hòa hôm 26-9 ngập đến 50 phân nước. Thiệt hại chưa rõ. (V.T.X.)

Đến ngày 10-10-54, quân đội Pháp sẽ rút khỏi Hanoi (khu vực 80 ngày) để về đóng ở Hải Phòng (khu vực 300 ngày).

Đức Hộ Pháp Phạm công Tác, Giáo chủ Cao Đài và đoàn tùy tùng sau khi viếng Nam Hàn đã tới Đông Kinh. Ngài còn mong sẽ được viếng Đài Bắc rồi mới trở về nước.

Dân chúng Guatemala sẽ đến thăm phiên vào ngày 10-10-54 để lựa lấy 70 nghị sĩ cho hội nghị lập hiến mới.

(Guatemala City 22-9-54—Combat)

Cảnh binh Nhật vừa giữ một anh chàng thất nghiệp, 22 tuổi, tên Yosliyuke Maruyama. Chàng thanh niên dấu trong mình một cây dao găm dài 48 phân. Bị bắt, Maruyama khai là có ý định ám sát thủ tướng Yoslija nếu thủ tướng không chịu hồi lại việc đi viếng ngoại quốc dự định vào tháng này.

(U.P. Le Figaro)

HÌNH BÌA :
CHỢ CHIỀU BẮC VIỆT
(Ảnh của Bàng Bá Lân)

Ý VÀ VIỆC



của DI TẾ

TÔNG THỐNG NAM DƯƠNG ĐÃ HÀNG ĐẦU...

Trận giặc nguội giữa Tông thống Soekarno và Hội phụ nữ Nam Dương đã liễu kết, ông Tông thống hai vợ đã đầu hàng bà chủ tịch cương quyết bình vực nữ quyền. Ông ký hòa ước miệng, và hứa với Hội phụ nữ rằng nhất phẩm phu nhân của nước Nam Dương vẫn là bà vợ số 1 của ông, còn bà số 2 đã lỡ rồi, số xù là một « nước chư hầu » không được ra mắt công chúng.

Tóm lại theo thỏa hiệp án ký kết, ông Soekarno chỉ nhượng bộ về hình thức, còn về nội dung, ông vẫn có quyền hát bài « Đã đi đã mua ».

Như vậy cũng lại là chuyện thông thường của các đức ông chồng « chung tình » ở khắp các nước; cái lối chung tình này là chánh thức lấy một vợ, còn cả lũ vợ bé, vợ bao nữa.



« TĂNG GIA SẢN XUẤT » VÀ « TĂNG GIA SINH SẢN »

Hai nhà bác học Nga số vừa dự hội nghị về nhân khẩu học ở La Mã cho biết dân số Nga sẽ cứ mỗi năm tăng lên 3 triệu. Trong bản thống kê, hai ông còn nhắc là hiện ở Nga số có 40 000 « bà mẹ anh hùng » có đến 10 đứa con.

Như vậy là phong trào « tăng gia sinh sản » cũng được ca tụng như phong trào « tăng gia sản xuất », nếu vậy ở Việt Nam những ông có 5 thể, 7 thiếp và có đến hàng tá con thì có nên tặng cho các ông ấy danh từ những người « cha anh hùng » không?

TRẢ THÙ ĐÀN ÔNG

Cô Barbara Batton ở Nouvelle Orléans, nổi tiếng vô địch có nhiều chồng nhất. Suốt trong 7 năm, cô đã đi cho 5 người đàn ông đi cô đến trước bản tòa. Trong năm 1948 và năm 1952, cô đã bị 2 lần kết tội trùng hôn. Cảnh sát mở một cuộc điều tra lại thấy rằng cô còn là vợ chính thức của hai người đàn ông khác nữa. Và người ta còn khám phá thêm và biết cô còn gửi may một chiếc áo cưới mới « chuẩn bị » một vụ « xe tơ kết tóc » khác. Ngạc ngờ ta đã có câu:

Sống bao nhiêu nước cũng vừa
Trai bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng.
và Barbara Batton muốn trả thù đàn ông sẽ lại ngàn.

Sống bao nhiêu nước cũng vừa
Năm chồng một vợ cũng chưa hài lòng.

CHÀU VỀ HỢP PHỐ

Đừng ai tưởng trong manh áo rách không có tấm lòng vàng. Vừa đây tại chợ Nancy, một chị bán gạo tóm được cái « xác » đứng nào nữ trang, nào tiền mặt, có tới mấy chục ngàn đồng. Thay vì đem giấu đi, chị lại đi trình cho cô bắt.

Thì ra đó là cái « xác » của một người đàn bà đến mua gạo của chị, đã bỏ quên.

Bà này cũng chẳng nhớ bỏ quên đâu hay rớt dọc đường, nên chỉ đi cỡ bát cầu au, vì đầu đêm mong châu về hợp phố. Vậy mà châu về hợp phố thật, vì chị bán gạo quá thật thà không tham của lượm được. Nhưng có điều đáng nói là cái bà mất của cũng « quá thật thà » hơn chị bán gạo. Thấy nữ trang tiền bạc còn nguyên vẹn không sút mẻ đồng nào, cứ ung dung đem của về, không « li xì » cho chị bán gạo được đồng nào gọi là thưởng tấm lòng thành thật của chị.



SANG THÁI LAN .. LÀM GIÀU

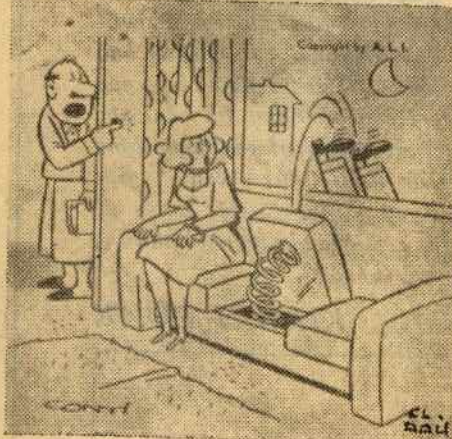
Từ trước đến nay Thái lan vẫn được hân hạnh chiếm giải quán quân về chết non. Từ năm 1931 con số « thọ » của nhân dân Thái đã tăng thêm được 20 năm nữa. Họ đã tìm mọi biện pháp để duy trì sức khỏe.

Trước kia thì thường thường dân Thái chỉ sống ở trên đời vài ba năm mà thôi. Đến bây giờ thì cũng khá. Dân ông có thể thọ được 51 tuổi và dân bà thì mãi đến 54 năm mới « có quyền nghỉ ngơi ».

Sân sóc đến vấn đề sức khỏe là cần, thế mà với con số một nghìn dân mới có được một ông bác sĩ.

Chắc hẳn bác sĩ hiếm như vậy thì mỗi lần con bệnh « vi dít » thì cũng có « hân hạnh » được cắt cổ ghê gớm lắm. Ông Đốc tờ Việt Nam nào muốn làm giàu lớn cũng nên sang nhập tịch dân Thái để tha hồ mà « sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi ».

Nụ cười nước ngoài



THỜI ĐẠI MÁY MÓC

Ông bố kiểu mẫu nói với bạn trai của con. — Này cậu ơi ! Con gái tôi tiếp chuyện với cậu như vậy thì cũng quá lâu lắm rồi, cậu cảm phiền vậy nhé ! Sáng mai cậu hãy lại đây nói chuyện tiếp. Xin lỗi cậu nhé ! ! !

— TRANG 6 —



Giữa đồng minh, giữ vững lập trường chung

BẠN là người tranh đấu. Bạn có đoàn thể, không có tổ chức đường hoàng cũng có nhóm của Bạn. Thế thì Bạn là một phần tử của một đơn vị.

Tổ chức của Bạn có người lãnh đạo do Bạn chọn. Những người lãnh đạo có phận sự hướng dẫn đoàn thể theo đúng đường lối của đảng. Đó là đường lối của một tổ chức.

Tổ chức của Bạn đã phân biệt ai là thù ai là Bạn. Và lúc nào Bạn cũng giữ vững nguyên tắc bất thủ thêm bạn. Giữa đoàn thể bạn, có bạn gần bạn xa; có cả đoàn thể đồng minh. Giữa đồng minh có lập trường chung. Lập trường này không phân biệt lập trường của đoàn thể của Bạn, mặc dầu nó không phải hoàn toàn giống nhau. Lập trường chung gồm những khoản tương đồng của mỗi đoàn thể. Và khi đảng của Bạn đứng trong một hệ thống liên minh để ủng hộ một tình thế đặc biệt hay phi thường, là đảng của Bạn đã phân tách những điểm chánh yếu và thứ yếu, hoặc những việc phải làm gấp và những điều có thể hoãn lại.

Thế thì Bạn có phận sự giữ vững lập trường chung để thực hiện việc cấp thời. Giữ vững lập trường chung cũng là giữ vững lập trường riêng của mình. Chỉ khác là Bạn phải luôn luôn tin tưởng ở lý tưởng do đoàn thể của Bạn nêu lên, và phải bảo tồn đơn vị của Bạn.

Ấy là Bạn biết tranh đấu.

BẮT HỮ

Giới thiệu báo mới

Chúng tôi được tin tạp chí **THỜI BÁO**, cơ quan văn hóa và xã hội do ông Nhị Giang giám đốc với sự cộng tác của một số văn nhân, trí thức... bắt đầu xuất bản mỗi tuần vào ngày thứ năm và số 1 sẽ ra ngày 30-9-54.

Chúc đồng nghiệp mạnh tiến trên đường ngôn luận, đồng thời ăn căn giới thiệu **THỜI BÁO** cùng các bạn đọc thân mến.

ĐỜI MỚI



Có phải Gina Lollobrigida muốn khiêu gợi hơn Marilyn Monroe không ?

Là g Báo Nữ ước chẳng hiểu quái gì thế nào mà cứ phao bừa một cái tin sốt dẻo là Gina Lollobrigida một cô đào Ý và hiện đang được mọi người ca tụng sẽ tìm cách để hạ thủ cô đào kiều gọi « số dách » là Marilyn Monroe.

Nhưng thật tình Gina Lollobrigida không có ý định ấy, nàng tuyên bố :

— Vòng ngực của tôi không quan trọng lắm. Tôi may quần áo sẽ làm cho tôi hài lòng. Marilyn Monroe là Marilyn Monroe, còn tôi chỉ là Gina Lollobrigida muốn trở thành tài tử đóng phim giỏi.

Nấm không lồ

Ở bên Valence có một nông dân vừa mới tìm thấy một « cây nấm » khổng lồ rất lạ lùng. Thụ nấm này thuộc loại lucopordon chu vi đo được 1m30 và nặng 6 ki lô.

Nhờ một phát minh mới người mù có thể đọc được sách báo

Antonio Rubbiani một kỹ sư vô tuyến điện ở Ý vừa mới phát minh ra một thứ máy rất có ích. Thứ máy này để cho những người mù có thể đọc sách báo và có thể trở thành một người hữu dụng trong xã hội mặc dầu không may, thường để chẳng ban cho họ cặp mắt để nhìn đời.

Nhờ sự khuyến khích của bạn bè và được liên lạc với Giuseppe Cerroni một người mù về tai nạn chiến tranh nên ông ta mới nghĩ để sáng chế ra thứ máy này.

Đến tuổi mới được lấy chồng

Xưa nay bên Ấn Độ vẫn có tục lệ lấy vợ, gả chồng rất là « sớm sủa ». Có những cuộc đẹp duyên rất nực cười, như cụ về 70 mà cô dâu mới 16. Cứ như thế mãi e rằng không tạo được nòi giống tốt, nên Quốc hội Ấn vừa hạ lệnh : muốn được chấp thuận hôn lễ, trai phải 21, gái phải đúng 18 tuổi.

Muốn trẻ mãi

Vừa rồi tại thủ đô Budapest (Hung gia lợi), bác sĩ Bajusz vừa tuyên bố rằng đã tìm được phương pháp làm cho người ta trẻ mãi mãi, rất lâu già.

Bác sĩ cho biết nguyên nhân làm cho bắp thịt mau già là trong người thiếu chất kích thích tố. Theo ông thì, đàn bà chống già hơn đàn ông bởi chất kích thích tố trong cơ thể người đàn bà suy giảm mau lẹ hơn của đàn ông.

Vậy, muốn trẻ lâu thì cần phải tập thể dục và chất kích thích tố luôn luôn vào trong người.

Nhưng « chữa » bệnh già theo cách ấy không phải là không có hại, nhất là chữa bằng

ĐỜI MỚI số 134

mà đo giống chuột truyền nhiễm, cũng như đã phỏng người cho ai bị nghi hoặc là chớm phát bệnh này.

Lại thấy xuất hiện một điều « xì gà » bay

Bộ không quân Ý vừa cho hay trạm Radar ở Pratica di Mare cách Rome 65 về phía tây nam vừa mới thấy một vật lạ xuất hiện trên không trung.

Có đến hàng ngàn dân chúng ở Rome cũng được hân hạnh nhìn thấy.

Vật này bay rất nhanh, hình thù giống như một điều « xì gà » cắt làm hai và nổi ở giữa bằng những sợi giây « ống ten » to tướng, ở đằng sau tuôn một luồng khói đen dật.

(Paris Presse l'Int.)

Nước hoa dề các bà để dành thụ thai

Ông Enrico Cardi nhà hóa học trẻ tuổi giám đốc một hãng sản xuất nước hoa ở Florence vừa mới tìm ra một thứ nước hoa rất kỳ lạ.

Sau hai năm tìm tòi, ông ta sung sướng thấy kết quả và đem mẫu đó cho những người làm công và các cô thợ xinh xinh để dùng thử lần đầu tiên mà thường thức tài nghệ của ông ta.

Nhưng vài tháng sau ông Cardi rất là khó chịu vì kết quả rất là ngược nhiên của sự dùng thử nước hoa thần hiệu này. Nghĩa là chẳng hiệu làm sao mà cô thợ nào cũng đều có... mang một cách bất đắc dĩ cả. Vợ ông ta cũng vậy, cũng là nạn nhân thứ « bệnh hay lây » này. Người ta tìm nguyên nhân tại vì sao ? Tại sao lại có sự « phẫn hưng » đồng loạt như vậy.

Sau bao công lao quan sát thì thấy rằng thứ nước hoa này rất có ảnh hưởng cho việc thụ thai.

Họ lại đem thử lần thứ hai cho các bà các cô các loại tuổi thì cách sáu tháng sau kết quả lại rất khả quan như lần trước : nghĩa là hầu hết bà nào bà ấy cũng vác « trống cá rinh » cả.

Thứ nước hoa này là một chuyện kỳ lạ không thể biện luận ra sao được cả. Họ cho rằng đây là một cổ truyền từ ngàn xưa để lại và đã ghi chép trong thánh kinh. Enrico Cardi tìm ra được để cho ta thấy rằng nếu không có thứ hương thơm kỳ diệu này có thể làm ngăn trở sự thụ thai.

Chà ! kẻ Việt Nam ta có bản thì các cô ở không nhất định là không dám mua rồi, mà chỉ đất khách nhất là những bà mẹ muốn mua muốn đi cầu tự để có con thần con thánh đầu thai xuống trần.

(France Dimanche, Paris)

Bệnh ung thư phổi

Trong một số báo British Medical nói rằng : « Bệnh ung thư về phổi ít hoành hành ở bên Mỹ là tại vì đa số dân chúng khi hút được một nửa rồi thì vứt bỏ chứ không hút nữa ».

Theo lời của tác giả thì có những chất độc đọng lại ở đằng mũi thuốc hút dở ấy. Những chất này hút vào sẽ có hại đến sức khỏe và có thể gây nên bệnh ung thư phổi một cách dễ dàng.

Vậy mấy ông nghiện thuốc của ta có nên theo sài như Mỹ không ? hay là vẫn tiện có :

Gái mới con, thuốc ngon nửa điếu, là đáng kể mà hút lấy hút để.

(British Medical)

chất kích thích tố khoa học. Hết phần nửa những người có chất chất kích thích tố khoa học này đều bị bệnh teo cao hoàn, có thể đem lại một chứng bệnh khác cũng nguy hiểm : bệnh ung thư cao hoàn.

Như vậy có nên « làm trẻ » theo phương pháp này không ?

Kính hiển vi nguyên tử

Ở Pháp đã có một thứ kính hiển vi nguyên tử. Nhưng một trường trung học Pháp lại tuyên bố rằng đã có một thứ kính hiển vi tốt hơn : thứ kính thuộc sơ rồ tông, có thể làm to hơn 250000 lần đường kính của vật thể. Kính hiển vi thường dùng chỉ có thể làm to được 2000 lần hơn mà thôi.

Cứu người bị nạn tàu bay

Bộ tư lệnh hải quân Anh vừa mới đặt làm một loại máy phát thanh thứ nhỏ, nặng 835 gram dùng để cho phi công khi lỡ bị rơi xuống nước.

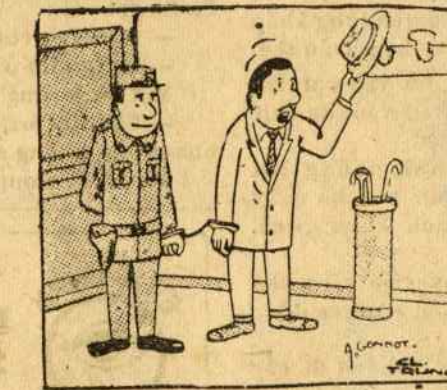
Thứ máy nhỏ xíu này có thể bắt được tín tức của những phi cơ đi tìm kẻ bị nạn trong vòng bán kính 110 cây số. Và khi khoảng xa 38 cây số, phi công đi cứu đó có thể theo dõi luồng tin mà tìm kiếm được người đang lênh đênh lâm nạn.

(New York Herald Tribune U.S.A.)

Bệnh ung thư

Bệnh ung thư vẫn còn hành hoành tợn. Người ta tính được rằng cứ một năm con số bệnh nhân bị chết vì ung thư đã lên tới 4 triệu người ở trên toàn thế giới này.

Vậy cho nên các nhà nghiên cứu về phương thuốc chữa ung thư ở Nga ước vừa rồi tuyên bố là hiện thời đang thử dùng thứ thuốc « Puromycine » chỉ hiệu quả khi chữa ung thư



LÚC TỪ NHÂN VỀ THĂM NHÀ :

— Mình ơi ! Trưa hôm nay nhớ dọn thêm một phần ăn nữa, vì có thêm quý khách mình ạ !



XI

NĂM lại kể cả :

— Vừa mới bánh mất ra đã cơm với cháo. Ăn lấy được.

— Có ai ngủ được như ông ấy, người ta cấy gần xong một sào ruộng rồi, cấy được đến năm sáu đường rồi còn sớm, chủ thì đến mười hai giờ vẫn còn sớm. Tôi chỉ muốn dúi cho chủ mấy cái dằm.

— Nguy hiểm chưa kia : cô ấy chỉnh huấn mãi rồi lại định xung phong giáp lá cà mới chết chứ, tôi sẵn sàng rồi đấy.

— Thôi xin ông ngủ trưa, đi rửa mặt vào ăn cơm đi cho, không nhớ là còn phải sang bên làng, giúp cụ Phong mang đồ đạc à.

— Ừ nhỉ, thế mà tôi quên khuấy đi đấy, lại cứ tưởng là ngày mai.

— Chủ thì cứ mai, mai, mai với chả Mui.

Thơ quay lại, bắc nồi canh, múc ra bát, sớt cơm vào rá, nắm cho thợ cấy. Thấy tiếng xì xào léo nhéo ở ngoài cửa, Thơ ngoảnh ra. Bà Cả dẫn mười thôn nữ đi vào, người nào cũng cầm một cái que, đầu buộc vải dẹt với và ột đề trừ đĩa. Họ đi tuột thẳng xuống bếp, quây lấy xung quanh Thơ, nắm giúp. Vài o đi xếp mạ vào quang. Bà Cả cầm hộp trà ra để giữa bàn, bỏ một miếng vào miệng rồi nói lúng búng :

— Hôm nay cấy ở đồng Quên. Cũng dễ cấy. Các chị ngồi lên giường tằm trâu giúp tôi với. Hôm qua lưng khắp chợ mới mua được chực liền, sao dạo này hèm trâu thế.

Mấy cô quây lại thoăn thoắt tằm, bỏ vào cái làn nhỏ. Má cô nào cũng hây hây đỏ, men trâu vào da thịt làm bạt cả gió rét, môi họ đỏ chót như son.

Sửa soạn xong, mâm cơm để ra giữa nhà, những bát cơm nóng hôi thơm ngào ngạt bốc khói mờ mờ, họ quây vào ăn thật sự, không phải mời mọc, khách khứa gì cả. Bà Cả lên tiếng.

— Chị em ăn cho thật no đi, hôm nay cấy cũng khá nhiều cơ đấy cái Thơ sang làng về rồi mang cơm ra đồng con nhé.

Chị Thơ hôm nay lại phải sang làng, không đi cấy được với chị em nữa. Mất một tay hát ghẹo cừ khôi.

Tiếp lời chị Mui, Thơ đáp :

— Tôi phải sang làng, giúp cho người bà con tân cư sang đây mà, một chốc thôi, về một cái là ra với chị em ngay.

Thân gửi những thanh niên đang kéo lê kiếp sống hoang mang và bế tắc trên mọi nẻo đường của đất nước. — DUY SINH

Một cô trong đám hồi tình quái :

— Hình như hôm nay bên đám thợ cấy cũng thiếu mất một chàng hát ghẹo hay lắm.

Thơ hỏi :

— Chàng nào thế ?

— Cui hồi chị Mui thì biết.

Cả bọn cười buồm cả đùa bát, thường thường, mỗi khi chớm đến truyện tình tự là các cô làm rầm rĩ cả lên, thảo luận thật hào hứng. Một cô yếm xanh tình quái :

— Ai thế hở chị Mui ?

Cô Mui, vẫn khăn nhiễu tam giang, đầu ngôi rẽ thẳng, da mặt hồng hào, ngực căng

nở cũng là một cô gái dậy thì, có duyên. Nghe mấy câu châm chọc, nàng thẹn chín cả mặt, miệng nói liên thoảng :

— Tôi biết đâu được đấy, chị này chỉ khéo ồm ồm.

Bà Cả nhắc Thơ :

— Này, cô đã dọn cơm cho chú Tư, chú Năm ăn chưa. Sắp sửa dẫn các chú ấy sang làng thì vừa chứ, nắng từ sớm, hết sương muối rồi đấy.

Cô nọ hồi bằng qư :

— Anh Năm hôm nay cũng sang làng nhỉ, bên thợ cấy nhất định thẳng. Mất chị Thơ còn chị Mui, mà bên kia mất anh Năm thì lấy ai cho xứng với chị Mui được.

— Gớm khiếp cái con khỉ này, đến là quái ác.

Hai tai Mui đỏ rực rồi trở thành màu tím. nàng với tay đánh vào lưng cô bạn tình nghịch, cô nọ la lên :

— Ôi anh Năm ơi, chị Mui đánh tôi đây này.

Cả bọn lăn ra cười, dúi dụi vào nhau, mấy câu khôi hài vừa qua, làm cho đám gái dậy thì thỏa mãn lắm, mắt các cô long lên, môi đỏ chót, má rực đỏ, ngực thở phập phồng, yếm căng thẳng như mặt trống ếch. Mỗi dịp vui như thế này, giải quyết được biết bao lòng ham muốn chưa chắt. đề nên trong lứa tuổi vừa chín đến. Mui thẹn quá, vùng chạy ra sau nhà, cô yếm xanh, nói trong tiếng cười :

— Anh .. Năm... có ra đỡ chị... ấy không kia..

Các cô lại cười rú lên, tiếng cười lanh lạnh văng cả nấp nhà ba gian. Thơ đứng dậy chào chị em rồi ra đi. Bà Cả gọi với :

— Chú Tư, chú Năm đâu con.

— Đang chờ ở ngoài cổng ạ.

Một cô hướng ra vườn nói to :

— Chị Mui ơi, anh ấy đang ở ngoài cổng kia kia, ra nhanh lên không anh ấy đi mất.

Bà Cả át giọng :

ESTRANJAN

Nhà bán Kiến thuốc chuyên Môn

PTIQUE SCIENTIFIQUE

LUNETTERIE

12. PHAN. THANH. GIÂN SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène-Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

ĐÔI MỜI 134

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

— Gớm các cô cứ chế chị ấy mãi, rồi chỉ sợ đến lúc lại chạy không kịp : « Cười người hôm trước, hôm sau người cười ».

Tiếng cười chỉ còn rúc rích rồi bật hẳn. Các cô như bị một gáo nước lạnh dội vào đầu. Đôi mắt dịu lại dần, mặt trở lại sắc cũ, và môi bớt bóng đỏ, cơn mưa tình ái đã qua để lại trong tâm hồn mấy cô thôn nữ ít cảm giác, mắt mê, say sưa...

★

BÀ CỤ dạy từ sáng sớm, xếp lại đồ đạc cho gọn gàng, nấu nồi cháo để gia đình ăn sớm. Phong đi hội về khuya còn cuộn tròn trong mảnh chăn trần thủ bộ đội. U em xếp dọn giúp bà cụ, u quét vườn tược chờ cụ Phong sai bảo lật vật. Ông cụ vào trong xóm giao trả nhà cho người bà con. Từ xa vắng về tiếng hô một hai đều đặn của toán lính, tập trên khu đồi. Phong mở mắt, trời sáng lóa, chàng tung chăn ngồi dậy mắt cay xé vì thức khuya, đầu nặng trĩu, chân tay bải hoải. vuôn vai đứng dậy rồi như chợt nghĩ ra điều gì, chàng vùng chạy ra sân, lảng mình cho rần gân cốt, thở mấy hơi dài, không khí ban mai tràn ngập lồng ngực, anh xoa chân tay cho nóng rồi ra vại nước rửa mặt, một sức lạnh tê tái truyền khắp thân làm tâm trí chàng minh mẫn dần dần. Bà cụ mắt ướt ướt vì khói bếp, cất giọng khàn khàn :

— Phong đã dậy đấy à, sao mặc áo phong phanh thế, vào đây, không có rồi lại cảm, gió độc lắm đấy.

Phong vuốt mái tóc, giọng còn ngái ngủ :

— Mợ đang nấu cháo đấy ư, cậu đâu rồi mợ nhỉ.

Chàng thung thủng bước vào nhà, ngồi bên bếp lửa.

Bà cụ nắm lấy tay con.

— Gớm tay mày lạnh như đồng ấy, hôm qua đi hội có gì vui không ? có vấn đề gì cần thiết lắm không ? Cậu đi sang nhà bác Dậu từ sáng sớm để giao nhà cửa lại.

— Cũng vui lắm, hào hứng và nghiêm trang lắm. Anh cán bộ thanh niên huyện nói về nhiệm vụ cấp thiết của thanh niên thời đại, thanh niên làng giới thiệu con giúp văn nghệ.

Bà cụ gật gù :

— Họ cũng biết người biết của đấy chứ nhỉ.

Cụ vuốt mấy sợi tóc của Phong sỏa xuống trán, giọng trở nên trăn trăn.

— Cậu mợ sang bên kia ở với bác Cả, con đi .. thỉnh thoảng xin phép về thăm cậu mợ nhé, nhớ giữ sức, con yếu lắm, cậu mợ chỉ có mình con thôi.

Câu nói run run thoát ra từ đáy tim người mẹ có một hiệu lực vô cùng mạnh mẽ, chưa đựng biết bao hình ảnh triu mến, thiết tha. Phong gỡ mấy sợi tóc rối trên đầu mẹ già, giọng thiết tha :

— Con thương cậu mợ lắm. Con cũng chỉ có mình cậu mợ thôi nhưng biết làm thế nào, con đi rồi con lại về với cậu mợ luôn.

Bà cụ vỗ vào vai con :

— Thật nhớ, về luôn với cậu mợ.

Giọng bà trở nên cứng rắn.

— Ra đời, con phải làm thế nào cho xứng đáng, bằng anh bằng em, đừng để người khác dụng đến thanh danh nhà mình.

Phong không đáp, chàng chỉ gật đầu nhẹ nhàng, tình mẫu tử thâm nhập vào tâm hồn chàng trẻ ôm một nhiệm vụ (đọc tiếp trang sau)



Một người bạn luôn luôn trung thành

Đại tửu lâu

SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MÊ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

Chải Brillantine BOBEL

Tức là xúc dầu thơm thứ quý nhất



NGUYỄN-TRUNG

150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

vụ nặng nề của non sông, bất giác chàng thở dài nhìn ra ngoài trời hiu hiu lạnh, mây vẫn vũ kéo tự phương Bắc về trời man mác, trong không gian băng lạnh, có cả từng tầng mây xám ngắt như khói súng. Chàng cảm thấy mùa thu đi, đông về để báo hiệu một cuộc viễn chinh, mùa thu cũng là mùa chia ly, hợp tan của bao gia đình. Chàng cảm thấy tiếng súng đang rền rĩ trong gió đông kia cướp mất bao nhiêu hạnh phúc gia đình, cướp mất bao nhiêu nước mắt của mẹ già, tiếng súng ác liệt kia làm tan nát cả bầu trời cảm tử.

Có tiếng xi xào ngoài cổng, Phong nhìn ra, ba người đang tiến vào. Chàng thì thầm:

— Có lẽ bên bác Cả cho người sang giúp ta.
Ba người vào tới sân, Phong nhận ra Thơ và hai thanh niên hôm nọ. Chàng đứng dậy bước ra sân đón. Thơ mặc áo cảnh lụa ngà ngà vàng, chiếc áo lên màu đỏ thắm phủ trên manh quần nải thâm, nâng đỡ nhà vạt áo nâu non vì sợ vương khi làm việc. Chiếc áo cánh lụa bó khít lấy người nâng đỡ lộ ra hai cánh tay đều đặn, đầy đặn, thân thể cân đối, mập mạp. Màu áo lên đỏ phản chiếu ánh nắng hanh, hắt lên mặt nàng màu hồng đỏ. Thấy Phong chạy ra, Thơ bẽn lẽn lui lại sau, chú Tư chú năm cúi chào Phong, nâng khe khẽ:

— Chào cậu Phong.
Bốn người cùng bước vào nhà. Bà cụ hấp hay mắt, bước ra:

— A cái Thơ, mau hơn quá đi mắt, ra dáng lắm rồi còn gì.

Bà nhìn khắp từ đầu đến chân Thơ, khiến nàng thẹn

đỏ mặt cúi xuống, lấy ngón chân cái hầy hầy đất. Bà cụ lại phân vua không kịp trả lời:

— Mới độ nào, tóc còn cắt ngắn đến gáy. nhỏ bằng tí. Thế mới biết là con gái mau hơn, chóng già.

Bà vỗ vai Thơ:

— Phải không cháu.

Thơ ngừng mặt lên tìm tìm cười. giọng lạnh lạnh:

— Cháu trông bác hơi già đi, nhưng cũng không xanh lắm.

Bà cụ cười lớn, nắm tay Thơ dắt vào nhà, giọng thân mật:

— Ngồi xuống cạnh bếp lửa này cho ấm cái đã, hai ông nữa, chắc là đi đường đồng sớm thế thì giá chân lắm.

— Được ạ, cảm ơn cụ.

Năm người ngồi quây quanh bếp lửa, bà cụ quay ra:

— Cậu Phong đâu rồi nhĩ. Lấy cái điều với khay chén ra đây con.

Bà quay lại:

— Hai ông là người nhà ông Cả đấy ạ.

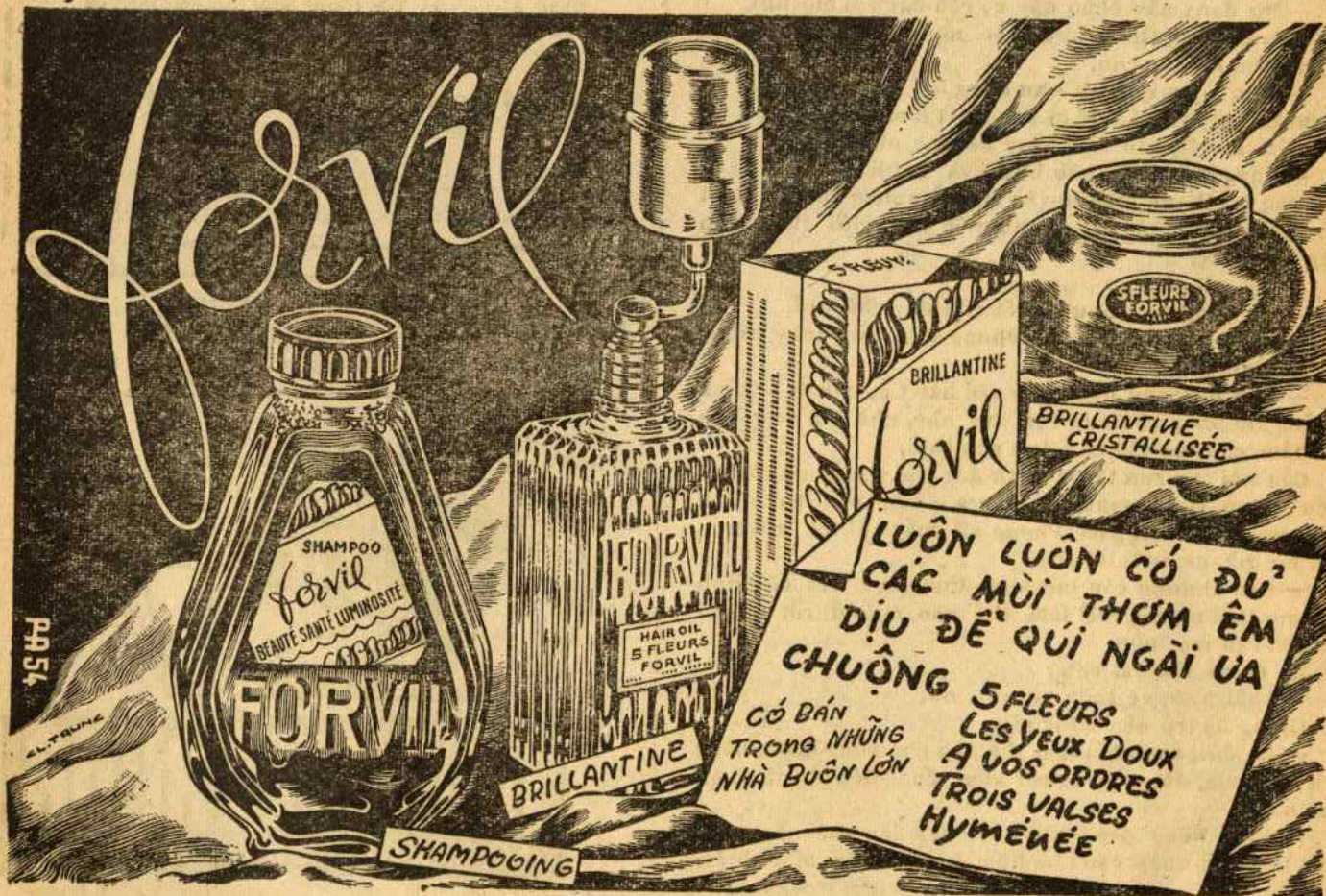
Thơ đỡ lời hai anh:

— Bác quên rồi à. Chú Tư chú Năm vẫn đi làm giúp thầy ấy mà. Con cụ Cự Cảnh.

Bà cụ mỉm môi suy nghĩ. Hai chàng nông phu đỡ khay chén và ống điều ở tay Phong, cất giọng oang oang:

— Cụ quên chúng con rồi à, chúng con vẫn cày giúp bác cả thửa ruộng khu Bãi Khát ấy mà.

— A! tôi nhớ ra rồi, già nua dầm ra lẫn lẫn, hay lãng quên lắm cơ đấy các chú ạ. Mời các chú sợi thuốc đi, ăn trầu đi cháu, cho nó ấm bụng. (còn nữa)



VIỆC NƯỚC NHÀ

HỘI NGHỊ GENÈVE
CHỈ CÓ GIÁ TRỊ
ĐỐI VỚI PHÁP VÀ
CHÁNH PHỦ VIỆT MINH

ỦY BAN QUỐC TẾ kiểm soát đình chiến ở Đông Dương, nhận trả lời những câu hỏi của báo chí, có nói đến vấn đề nội bộ Việt Nam, mặc dầu là cho rằng không có quyền can thiệp vào nội trị. Ông chủ tịch Desai (người Ấn Độ) nói rằng sẽ cố gắng làm cho dân chúng hai vùng Nam Bắc tới lui khỏi bị trở ngại, cho các nhà báo làm phận sự khỏi gặp phải khó khăn. Đó là thiện chí của ông Desai, cũng như thiện chí của nhiều chính khách Ấn Độ, như là Thủ tướng Nehru.

Nhưng người ta không nên quên rằng đại diện của chính phủ Việt Nam không có chấp nhận những khoản của hiệp ước đình chiến và không có ký kết. Chỉ có đại diện của hai chính phủ Việt Minh và Pháp ký mà thôi. Nước Mỹ là nước viện trợ Pháp Việt nhiều nhất cũng không có thừa nhận.

Thế thì Hiệp định Genève chỉ có quyền lực đối với hai chính phủ Pháp và Việt Minh mà thôi. Do đó, Ủy Ban quốc tế đến đây chỉ có quyền xem xét việc ngưng bắn, trao trả tù binh, tập trung binh đội, và điều gì các vụ tranh chấp có tánh cách quân sự.

Vấn đề nội trị hoàn toàn thuộc quyền hai chính phủ Việt Nam và Việt Bắc. Sau khi các vấn đề quân sự giữa Pháp và Việt Minh được thu xếp xong, hai chính phủ có quyền sắp đặt chính trị nội bộ của mình theo ý muốn của mình. Vấn đề đi tới lui của dân chúng ở hai vùng Nam Bắc còn phải xét lại.

Trong lúc chính phủ Bắc Việt thì hành chánh sách đáng trị, không nhận đóng phái nào khác hơn đảng Cộng Sản để tam, và luôn luôn dùng bộ máy Cảnh sát mà kiểm hãm nhân dân, thì dân chúng miền Nam không thấy có ích lợi gì mà đi ra Bắc. Có đi chăng, và sống ở đó được chăng, là những người có dính dấp ít nhiều với đệ tam, hoặc trong lúc ở Nam có lập nhiều công cho họ. Chỉ có chính phủ Bắc Việt là cần cho người vào Nam để tuyên truyền, hoặc tổ chức đạo quân thứ năm.

Ông Phạm xuân Thái, Tổng trưởng thông tin vừa cho biết chánh sách của chính phủ là chống Nga Hoa Việt Cộng, thì rõ rệt là không dưng nạp đảng Cộng Sản để tam. Thế thì không có tự do đi và lại giữa hai vùng Nam Bắc Việt.

Như vậy, khi Ủy Ban quốc tế nói đến sự tự do đi lại giữa hai vùng là họ tỏ ra không hiểu tình hình nước Việt Nam và không hiểu cả giá trị của Hiệp định Genève về vấn đề ngưng bắn. Trên lãnh thổ Việt Nam, Hiệp định ấy là hiệp định tay đôi giữa Pháp và Việt Minh.

VIỆT DÂN

ĐỜI MỚI số 134

THÀNH PHẦN
CHÁNH PHỦ CẢI TỐ
(10 Tổng-trưởng, 4 Bộ-trưởng
và 1 Thứ-trưởng)

- | | |
|--|---------------------------------------|
| — Thủ tướng kiêm Bộ Nội vụ và Tổng trưởng Bộ Quốc phòng. | Ông NGÔ ĐÌNH DIỆM |
| — Quốc Vụ Khanh, nhơn viên trong Ủy ban Quốc phòng. | Tổng TRẦN VĂN SOÁI (Hòa Hảo) |
| — Quốc Vụ Khanh, nhơn viên trong Ủy ban Quốc phòng. | Tổng NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG (Cao Đài) |
| — Tổng trưởng Bộ Ngoại giao. | TRẦN VĂN ĐỒ (Tinh Thần) |
| — Tổng trưởng Bộ Tư pháp. | BÙI VĂN THINH (Độc Lập) |
| — Tổng trưởng Bộ Thông tin và Tác chiến Tinh thần. | PHẠM XUÂN THÁI (Cao Đài) |
| — Tổng trưởng Bộ Tài chánh. | TRẦN HỮU PHƯƠNG (Độc Lập) |
| — Tổng trưởng Bộ Kinh tế. | LƯƠNG TRỌNG TƯỜNG (H.H.) |
| — Tổng trưởng Bộ Canh nông. | NGUYỄN CÔNG HẦU (H.H.) |
| — Tổng trưởng Bộ Công chánh. | TRẦN VĂN BẠCH (Độc Lập) |
| — Tổng trưởng Bộ Kế hoạch và kiến thiết. | NGUYỄN VĂN THOẠI (Độc Lập) |
| — Tổng trưởng Bộ Y tế. | HUỲNH KIM HỮU (Tinh Thần) |
| — Tổng trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục. | NGUYỄN DƯƠNG ĐÓN (Độc Lập) |
| — Tổng trưởng Bộ Xã hội. | NGUYỄN MẠNH BẢO (Cao Đài) |
| — Tổng trưởng Bộ Lao động và Thanh niên. | NGUYỄN TĂNG NGUYỄN (T.T.) |
| — Tổng trưởng Bộ Cải cách. | NGUYỄN ĐỨC THUẬN (Liên hiệp Quốc gia) |
| — Tổng trưởng Phụ tá Bộ Quốc phòng. | HÒ THÔNG MINH (Độc lập) |
| — Bộ trưởng tại Thủ tướng Phủ, phụ trách công vụ. | TRẦN NGỌC LIÊN (Độc Lập) |
| — Bộ trưởng Công cán ủy viên tại Thủ tướng Phủ. | PHẠM DUY KIỆM (Độc Lập) |
| — Bộ trưởng Công cán ủy viên tại Thủ tướng Phủ. | BÙI KIẾN TÍN (Độc Lập) |
| — Bộ trưởng Bộ Nội vụ. | HUỲNH VĂN NHIỆM (Hòa Hảo) |
| — Thứ trưởng Bộ Nội vụ. | NGUYỄN VĂN CÁT (Cao Đài) |

(Gồm 4 vị trong giáo phái Cao Đài, 4 vị trong giáo phái Hòa Hảo, 3 vị nhóm Tinh Thần, 9 vị Độc Lập, 1 vị Phong Trào Liên Hiệp Quốc Gia).

MỘT LỚP ĐÀO LUYỆN DIỄN VIÊN

Mặt trận Bình dân và Mặt trận quốc gia cứu quốc có mở một lớp đào luyện diễn viên ở số 14, đường Thủ tướng Thịnh, Saigon.

Tại trụ sở Mặt trận quốc gia cứu quốc số 40 đường Kháng Chiến Cholon sẽ mở thêm một lớp khác thu nhận những anh chị em có một trình độ văn hóa tương đối

kém. Lớp học sẽ khai giảng sáng 3-10-54 và mỗi ngày chủ nhật từ 9 giờ đến 12 giờ trưa.

Anh chị em hiếu học hãy đến ghi tên & địa chỉ trên.

T. M. ban giám đốc,
TRỊNH KHÁNH VÀNG

Thực ra thì các nhà cách mạng Nam Tư chưa chịu xét cho đến cùng lý về vấn đề nguyên nhân hay bản chất « Chủ nghĩa » Sít-ta-lin. Một mặt là vì họ xuất thân từ chủ nghĩa đó ra mà đã là con đẻ của chủ nghĩa ấy thì khó lòng phê phán được xác đáng về chủ nghĩa ấy; mặt thì vì họ vẫn đứng về phương diện chiến thuật để thảo luận với phe phái Mốt-cu nên nếu khảo sát sâu xa hơn nữa thì họ e là để lộ chiến lược vị lợi của phong trào thợ thuyền ra mất chăng. Tuy vậy, sở dĩ họ công khai khước từ nhiều bản không chịu sửa soạn ngay từ lúc này một cuộc cải tổ quốc tế lao động, chính là còn bởi nhiều lý do khác nữa:

1.— Kể từ ngày lục địa rũ bỏ nền tai ương của phe phái Sít Đức chiếm đóng đến nay, kể từ ngày xảy ra mọi cuộc giải phóng đến giờ thì chủ nghĩa Sít-ta-lin đã thật lùi ở khắp các nước thuộc châu Âu, trong đó Hồng quân không giữ việc cướp chánh quyền. Mặc dầu Mốt-cu cứ việc lạc quan, mà tất cả các đảng Cộng đều phải nhượng bộ ở khắp các mặt trận trước sức tấn công của phe tư sản Tây phương, suốt từ 1944 đến mãi giây phút này.

Bao nhiêu điều phách láo rùm beng lên về chuyện « sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc » hay về chuyện « đại bại của phe phản động » đều bị thực tế cái chính một cách mỉa mai sâu độc: báo chí Cộng mất khách vụn vụn; nghiệp đoàn mất đoàn viên âm ỉ; thái độ trùn chần ở trong chi bộ; tinh thần thụ động, bất động hờ hững của chiến sĩ; mất chân trong guồng máy chính quyền hay cai trị; số người cảm tình, bạn đường mỗi ngày một bớt đi; Đảng mỗi lúc mỗi bị cô lập hơn lên ở trong giai cấp thợ thuyền và dân cày v.v...

Đó chưa phải là một cuộc đại bại: các đảng Cộng vẫn còn mạnh lắm, càng cuồng tín và càng tận tụy thêm lên khi thấy đảng viên non tuổi Đảng rơi rụng và thấy mình lẻ loi, song đó cũng vẫn là dấu mồn mồn. Còn đâu nữa cái thời hồng bột « nhân dân bốc đồng » sau khi Hít-le bị lật nhào? Chủ nghĩa Sít-ta-lin đành chịu giữ thế thủ, hạn chế sự đồ võ, « cấu vật » dịch thủ toàn bằng những trò phiêu lưu tác hậu, kiệt lực trong mọi vụ tấn công bạo động nhưng lẻ loi eo

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NAM-TƯ ĐI ĐÂU ?

hẹp. Giải tán các cơ quan nhân dân xuất sinh từ phong trào kháng chiến, kim hãm các cuộc thanh trừng, sa thải các tay thượng thư Cộng, kế hoạch Marshall, hiệp ước Đại Tây Dương, can quét các vụ đình công hiệp ước Thái bình dương, tề liệt các công trình quốc hóa, định luật chống « lân công » phối hợp các lực lượng chính trị và quân sự hội nghị Giơ-Neo, hiệp ước Nam Á... đó là bấy nhiêu bộ mặt cũng cố chế độ tư sản của Tây phương, và đó cũng là bấy nhiêu dấu hiệu sự suy nhược của chủ nghĩa Sít-ta-lin.

Thế mà sự thoái lui của Chủ nghĩa Sít-ta-lin cũng lại là sự thoái lui chung của toàn bộ chủ nghĩa Cộng.

Sự thoái lui này đè nặng lên các phe đối lập cũng như lên phe « được gọi là chính thức ». Xét chung cả toàn bộ phong trào chuyển biến của ý thức công cộng thì phe Chính thống và phe đối lập đều chịu thua thiệt vì cuộc thoái trào này cả.

2.— Luôn trong bao nhiêu nhiều năm ròng, phe Tờ-rốt-Kýt đối lập vẫn khẳng khái tìm một hững khởi ở trong thần kỳ này: là cơn « tràn ngập cách mạng » vượt qua chủ nghĩa Sít-ta-lin, thần kỳ này được coi như là một cái nắp vung đẩy lên trên nôi « súp-de » đang sôi sùng sục một lòng công phẫn của đại chúng lao khổ. Chỉ cần hé cái nắp vung ấy lên một chút là tức thời có sự xi nổ, lật đổ bất cứ cái gì, « tràn ngập » cả phe phái thủ lại của Đảng hay của Nghiệp đoàn, rồi tỏa ra thành một cuộc cách mạng.

Song tiếc thay sự thí nghiệm ở trong thực tế đã phá tan mọi ảo ảnh đó đi rồi. Đại chúng nào có tự động nhảy vào con đường cách mạng được đâu. Cõi đám đông vô sản là một đội quân lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu, chỉ vì có bức tường của Sít-ta-lin dựng lên nên mới cản đường họ tiến đấy thôi; nhận như vậy tức là lý tưởng hóa vô sản đi vậy. Sự suy nhược của chủ nghĩa Sít-ta-lin đứng

ở trong một cơ cấu phức tạp hơn thế nhiều, và đáng lo hơn thế nhiều nữa.

Chủ nghĩa Sít-ta-lin không phải chỉ là một cái vung, hay một bức tường: nó đã làm lệch lạc hẳn nguồn tâm lý của thợ thuyền đi mất rồi. Đối với người chiến sĩ thì

lòng trung kiên, theo kiểu Sít-ta-lin, chính là lòng tin tưởng Cộng sản của mình, mối hoài vọng tới một thế giới tốt lành hơn, cuộc đấu tranh chống khổ cực. Đến khi vì lẽ này lẽ nọ mà y mất lòng tin đối với Đảng chính thức đi rồi thì có phải là bao giờ y cũng nhất thiết là chuyển nó sang phe đối lập đâu, thường thường là y hay bỏ hẳn cả chủ nghĩa Cộng sản đi nữa.

Cần phải nhìn tầm thâm kịch của cuộc thoái lui chủ nghĩa Sít-ta-lin ở trong sự trạng muôn ngàn lần xảy ra rồi ấy: là không hề có sự chuyển mình từ đảng chính thức sang nhóm đối lập, mà chính lại là sự cắt đứt với phong trào. Không còn gì khó khăn bằng cái việc đòi hỏi ở một chiến sĩ bất họ đã hiến thân mình một lần cho chính nghĩa, rồi lại phải làm lại sự hy sinh của mình thêm một lần nữa. Nỗi thất vọng của y quả là một bổ mạng về chính trị; mà hiện nay, ở trên thế giới này, kể có hàng muôn vàn xác chết: tuyệt vọng, thụ động, quay đầu về trò « xoay xở » cá nhân mạng ai nấy sống, mai đây sẵn sàng theo đuôi bất cứ tên nịnh dân phát siết nào hứa hẹn với mình là sẽ thay đổi cuộc đời này đi.

3.— Công cuộc cách mạng của Nam Tư đã không làm ngừng được cơn thoái trào của phong trào thợ thuyền. Cho ngay là đối với nhiều người, Ti-tô vẫn đại diện cho một ý chí của một chủ nghĩa Cộng Sản canh tân và độc lập thực đó, song ông ta cũng chỉ là một tượng trưng cho những ai hiểu biết ông thôi. Thế mà đại đa số các dân tộc ở Tây Âu, chứ còn nói gì đến các dân tộc khác? — đều u mê hoàn toàn đối với cuộc xung đột giữa Nam Tư và Quốc tế Thông Tin. Đối với các dân tộc ấy thì cuộc xung đột kia cũng vẫn chỉ là câu chuyện muôn thuở của một vùng chuyên môn xâu xé nhau thôi. Có vô số chiến sĩ theo chủ nghĩa Sít-ta-lin lại còn ngạc nhiên sao báo chí của

(đọc tiếp trang 34)

ĐỜI MỚI số 134

Hướng ứng loạt bài « Phát làm thế nào » của bản báo chủ nhiệm, Đời Mới số 130 đã đăng ý kiến của bạn Tạ Ký về việc « động viên sinh lực thanh niên vào công việc kiến quốc », ở kỳ này, một ý kiến mới nữa của cùng một tác giả; tòa soạn vui lòng đăng tải và chờ đợi những lời góp bàn của nhiều bạn khác nữa. Đời Mới vẫn là nơi đến đàn chung của tất cả bạn đọc thân mến về tất cả mọi vấn đề. L.T.S.

Từ khi tiếng súng nổ, thanh niên Việt Nam kẻ tình người mê không có « trật tự » gì cả. Người thì trót lao đầu theo chủ nghĩa quốc gia hồi 1946 và cứ đà ấy lao đầu theo một chủ nghĩa quốc tế mãi đến nay. Họ là những người tỉnh trong cơn sốt rét. Một số thanh niên khác, tệ hơn, muốn trốn thực tế kinh khủng, ác độc bên lui về thành để chìm mình trong những ly rượu mạnh, những điệu nhảy mê loạn, những âm thanh điên rồ. Rồi từ đó họ bắt đầu ngủ, một giấc ngủ dài đằng đặc hàng bảy, tám năm. Buồn nhất là trong khi im tiếng súng, trong khi nước nhà cần họ để làm lại cuộc đời chung và cả cuộc đời riêng của họ nữa, họ vẫn đang mê man...

Nhớ hồi ở bên kia tôi có được đọc tập chuyện nhỏ nhan đề là « Giấc ngủ mười năm » của tác giả Trần Lực. Câu chuyện đại thể như thế này: « Một anh nông dân bị thương trong lúc chống ngoại xâm. Anh ta được đem đến bệnh xá chữa và bỗng sinh một chứng lạ là ngủ mê mết, ngủ đến 10 năm sau mới tỉnh dậy. Lúc anh chàng tỉnh dậy thì xã hội đã hoàn toàn đổi khác. Vợ anh ta mà mười năm trước đây là một người đàn bà nhà quê bây giờ nghiêm nhiên là bà chủ tịch xã. Con gái anh ta đang học Đại học. Thật là một giấc ngủ kỳ lạ nhưng người ngủ có lý do chính đáng và sau khi thức tỉnh một hiện tại huy hoàng bày ra trước mắt. Giấc mộng mà mười năm trước anh ta phải xây bằng máu của mình và của đồng bào mình đã được thực hiện.

Vậy còn « giấc ngủ mười năm » của thanh niên chúng ta bây giờ để sau này thấy gì khi tỉnh dậy. Chúc chắn rằng: « Bừng con mắt dậy thấy mình tay không ».

nghĩa là sẽ thấy đời sống cá nhân vẫn hoàn toàn hư hỏng và đời sống xã hội vẫn chưa vừa ý.

Rất dễ hiểu là trường hợp trên chỉ có một mình anh chàng kia ngủ còn trường hợp hiện nay là cả một thế hệ đương thì nhau ngủ. Bởi thế điều cần

VIỆC LÀM CẤP BÁCH CỦA MỖI CÁ NHÂN CHÚNG TA: THỨC TỈNH

nhất là phải GẤP RÚT THỨC TỈNH. Muốn cả một thế hệ Thanh niên thức tỉnh ta nên bắt đầu bằng cách TỰ THỨC TỈNH.

Ta có tỉnh mới đủ trí sáng suốt để chọn con đường đi, để phán đoán mọi việc. Ta có tỉnh mới không bị lợi dụng. Ta có tỉnh mới khỏi bị lôi tuyên truyền ngọt như mía lùi của bất cứ một ai cám dỗ.

Người thanh niên phải chọn một lý tưởng để phụng sự bất kỳ quốc gia hay quốc tế miễn là lý tưởng ấy không phản bội nhân dân. Muốn thế không phải làm hấp tấp như ta chọn một chiếc áo sơ mi hay một món nữ trang. Chọn một lý tưởng còn khó

CỦA TẠ KÝ

hơn chọn một người yêu vì ở trên đời có hàng trăm người đáng để ta yêu chứ lý tưởng thì chỉ có một. Việc làm phải hết sức thận trọng. Phải bình tĩnh mà muốn bình tĩnh thì ngay bây giờ chúng ta phải thức tỉnh.

Nhiệm vụ chúng ta trong giai đoạn này quá lớn lao. Nếu quãng cái nhiệm vụ ấy vào vai một bọn người đang mất nhắm mắt mở như chúng ta thì chắc chắn chúng ta sẽ bước can xuống hố, mang theo luôn lòng hoài vọng của bao kẻ khác.

Vào thế hệ trước, Tú Xương đã buông xuôi:

« Thiên hạ có khi đang ngủ cả,

« Việc gì mà thức một mình ta ».

Nhưng cái xã hội của Tú Xương lúc ấy đang đi vào cõi chết, một sự chết dần, chết mòn dưới ách đô hộ Pháp. Xã hội ta nay đang từ cõi Chết ra cõi Sống vì thế nhất định thế hệ ta phải nhiều sinh khí hơn thế hệ cũ kia.

Ta phải tỉnh để « Tim sớm mai mà xin một nụ cười » như Xuân Diệu bảo. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau đi kiếm những màu xanh, sắc đỏ để tô lại khung đời như chàng thi sĩ từng ước nguyện:

« Cho tôi xin, cho tôi xin sắc đỏ,

« Xin màu xanh vẽ tô lại khung đời ».

Từng cá nhân một, chúng ta hãy thức tỉnh.

Có nghĩa gì một điệu đàn mê loạn, một ly rượu mạnh, một cái nhìn si dại hay một mối tình điên rồ. Và lại nếu những cái ấy có nghĩa đi nữa thì mai kia khi xã hội đã hoàn toàn tốt đẹp ta sẽ tận hưởng.

Khi ấy rượu sẽ ngọt như nước bở đào, nhạc sẽ êm như tiếng sáo diều và tình sẽ đẹp như thơ, như mộng. Ta sẽ không được hưởng gì hết nếu ngay bây giờ ta không tự tổ chức lại đời sống chung.

Đức Phật bảo « Tự giác nhi giác tha ». Ta cần thức tỉnh trước mới mong thức tỉnh được kẻ khác. Thế hệ ta có thức tỉnh mới mong làm người diu dắt cho thế hệ măng tơ và làm nơi nương tựa cho thế hệ già cỗi. « Thanh niên là rường cột » rường cột trong việc xây dựng và cả trong việc phá hoại. Ta phải làm thế nào để người trước không buồn và người sau khỏi tiếc.

Ngay bây giờ chúng ta phải bắt đầu. Mỗi ngày chúng ta bỏ ra độ vài mươi phút để ngồi yên lặng và suy nghĩ. Giữa cái không khí xô bồ, hỗn loạn của phố phường ta phải tự trấn tĩnh. Đem khuya thanh vắng ta nên nằm gác tay trên trán để soát lại tư tưởng cùng hành động của mình. Ta phải biết thức mắc những nỗi thắc mắc chung chứ không phải những tâm sự cá nhân thường giải bày trên mặt báo.

Thật buồn khi giờ bất cứ một tờ báo hằng ngày hay hằng tuần nào đề tìm nổi bản khoản của Thanh niên hiện tại. Mười lần như một ta gặp toàn những nỗi lòng mê loạn, những nếp sống hỗn tạp của cá nhân.

Một người cháu gái đã hiến thân cho chủ nhân một phút điên cuồng rồi thức mắc không biết đời mình nên hướng về ngã nào. Một quân nhân đã có vợ con lại đi quyến rũ một thiếu nữ mười bảy xuân xanh để rồi tình quất ngựa. Sở Khanh khi thấy cuộc tình duyên bất chính kia đã có

(đọc tiếp trang 40)

NHÂN BẢN MỚI ★ Hà Việt Phương ★ NHÂN BẢN MỚI

Thực ra thì các nhà cách mạng Nam Tư chưa chịu xét cho đến cùng kỷ lý về vấn đề nguyên nhân hay bản chất « Chủ nghĩa » Sít-ta-lin. Một mặt là vì họ xuất thân từ chủ nghĩa đó ra mà đã là con đẻ của chủ nghĩa ấy thì khó lòng phê phán được xác đáng về chủ nghĩa ấy; một mặt thì vì họ vướng víu về phương diện chiến thuật để thảo luận với phe phái Mốt-cu nên nếu khảo sát sâu xa hơn nữa thì họ e là để lộ chiến lược vị lợi của phong trào thợ thuyền ra mất chăng. Tuy vậy, sở dĩ họ công khai khước từ nhiều bản không chịu sửa soạn ngay từ lúc này một cuộc cải tổ quốc tế lao động, chính là còn bởi nhiều lý do khác nữa:

1.— Kể từ ngày lục địa rũ bỏ nền tai ương của phe phái Sít Đức chiếm đóng đến nay, kể từ ngày xảy ra mọi cuộc giải phóng đến giờ thì chủ nghĩa Sít-ta-lin đã thụt lùi ở khắp các nước thuộc châu Âu, trong đó Hồng quân không giữ việc cướp chánh quyền. Mặc dầu Mốt-cu cử việc lạc quan, mà tất cả các đảng Cộng đều phải nhượng bộ ở khắp các mặt trận trước sức tấn công của phe tư sản Tây phương, suốt từ 1944 đến mãi giây phút này.

Bao nhiêu điều phách láo rùm beng lên về chuyện « xup đồ của chủ nghĩa đế quốc » hay về chuyện « đại bại của phe phản động » đều bị thực tế cái chính một cách mỉa mai sâu độc: báo chí Cộng mất khách vụn vụn; nghiệp đoàn mất đoàn viên âm ỉ; thái độ trùn chần ở trong chi bộ; tinh thần thụ động, bất động hờ hững của chiến sĩ; mất chân trong guồng máy chính quyền hay cai trị; số người cảm tình, bạn đường mỗi ngày một bớt đi; Đảng mỗi lúc mỗi bị cô lập hơn lên ở trong giai cấp thợ thuyền và dân cày v.v...

Đó chưa phải là một cuộc đại bại: các đảng Cộng vẫn còn mạnh lắm, càng cuồng tín và càng tận tụy thêm lên khi thấy đảng viên non tuổi Đảng rơi rụng và thấy mình lẻ loi, song đó cũng vẫn là dấu mồn mồn. Còn đâu nữa cái thời hồng bột « nhân dân bốc đồng » sau khi Hit le bị lật nhào? Chủ nghĩa Sít-ta-lin đành chịu giữ thế thủ, hạn chế sự đồ võ, « cấu vật » địch thủ toàn bằng những trò phiêu lưu tác hậu, kiệt lực trong mọi vụ tấn công bạo động nhưng lẻ loi eo

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NAM-TƯ

ĐI ĐÂU ?

hẹp. Giải tán các cơ quan nhân dân xuất sinh từ phong trào kháng chiến, kim hãm các cuộc thanh trừng, sa thải các tay thượng thư Cộng, kế hoạch Marshall, hiệp ước Đại Tây Dương, cần quét các vụ đình công hiệp ước Thái bình dương, tề liệt các công trình quốc hóa, định luật chống « lân công » phối hợp các lực lượng chính trị và quân sự hội nghị Giơ Neo, hiệp ước Nam Á... đó là bấy nhiêu bộ mặt cũng cố chế độ tư sản của Tây phương, và đó cũng là bấy nhiêu dấu hiệu sự suy nhược của chủ nghĩa Sít-ta-lin.

Thế mà sự thoái lui của Chủ nghĩa Sít-ta-lin cũng lại là sự thoái lui chung của toàn bộ chủ nghĩa Cộng.

Sự thoái lui này đè nặng lên các phe đối lập cũng như lên phe « được gọi là chính thức ». Xét chung cả toàn bộ phong trào chuyển biến của ý thức công cộng thì phe Chính thống và phe đối lập đều chịu thua thiệt vì cuộc thoái trào này cả.

2.— Luôn trong bao nhiêu nhiều năm ròng, phe Tờ-rốt-Kýt đối lập vẫn khẳng khái tìm một hướng khởi ở trong thần kỳ này: là con « tràn ngập cách mạng » vượt qua chủ nghĩa Sít-ta-lin, thần kỳ này được coi như là một cái nắp vung đẩy lên trên nôi « súp de » đang sôi sùng sục một lòng công phần của đại chúng lao khổ. Chỉ cần hé cái nắp vung ấy lên một chút là tức thời có sự xi nổ, lật đổ bất cứ cái gì, « tràn ngập » cả phe phái thứ lại của Đảng hay của Nghiệp đoàn, rồi tỏa ra thành một cuộc cách mạng.

Song tiếc thay sự thí nghiệm ở trong thực tế đã phá tan mọi ảo ảnh đó đi rồi. Đại chúng nào có tự động nhảy vào con đường cách mạng được đâu. Cõi đám đông vô sản là một đội quân lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu, chỉ vì có bức tường của Sít-ta-lin dựng lên nên mới cản đường họ tiến đấy thôi; nhận như vậy tức là lý tưởng hóa vô sản đi vậy. Sự suy nhược của chủ nghĩa Sít-ta-lin đứng

ở trong một cơ cấu phức tạp hơn thế nhiều, và đáng lo hơn thế nhiều nữa.

Chủ nghĩa Sít-ta-lin không phải chỉ là một cái vung, hay một bức tường: nó đã làm lệch lạc hẳn nguồn tâm lý của thợ thuyền đi mất rồi. Đối với người chiến sĩ thì

lòng trung kiên, theo kiểu Sít-ta-lin, chính là lòng tin tưởng Cộng sản của mình, mỗi hoài vọng tới một thế giới tốt lành hơn, cuộc đấu tranh chống khổ cực. Đến khi vì lẽ này lẽ nọ mà y mất lòng tin đối với Đảng chính thức đi rồi thì có phải là bao giờ y cũng nhất thiết là chuyển nó sang phe đối lập đâu, thường thường là y hay bỏ hẳn cả chủ nghĩa Cộng sản đi nữa.

Cần phải nhìn tằm thâm kịch của cuộc thoái lui chủ nghĩa Sít-ta-lin ở trong sự trạng muôn ngàn lần xảy ra rồi ấy: là không hề có sự chuyển mình từ đảng chính thức sang nhóm đối lập, mà chính lại là sự cắt đứt với phong trào. Không còn gì khó khăn bằng cái việc đòi hỏi ở một chiến sĩ bất họ đã hiến thân mình một lần cho chính nghĩa, rồi lại phải làm lại sự hy sinh của mình thêm một lần nữa. Nỗi thất vọng của y quả là một bổ mạng về chính trị; mà hiện nay, ở trên thế giới này, kể có hàng muôn vàn xác chết; tuyệt vọng, thụ động, quay đầu về trò « xoay xở » cá nhân mạng ai nấy sống, mai đây sẵn sàng theo đuôi bất cứ tên nịnh dân phát si nào hứa hẹn với mình là sẽ thay đổi cuộc đời này đi.

3.— Công cuộc cách mạng của Nam Tư đã không làm ngừng được cơn thoái trào kia của phong trào thợ thuyền. Cho ngay là đối với nhiều người, Ti-tô vẫn đại diện cho một ý chí của một chủ nghĩa Cộng Sản canh tân và độc lập thực đó, song ông ta cũng chỉ là một tượng trưng cho những ai hiểu biết ông thôi. Thế mà đại đa số các dân tộc ở Tây Âu, chứ còn nói gì đến các dân tộc khác? — đều ư mê hoàn toàn đối với cuộc xung đột giữa Nam Tư và Quốc tế Thông Tin. Đối với các dân tộc ấy thì cuộc xung đột kia cũng vẫn chỉ là câu chuyện muôn thuở của một vùng chuyên môn xâu xé nhau thôi. Có vô số chiến sĩ theo chủ nghĩa Sít-ta-lin lại còn ngạc nhiên sao báo chí của

(đọc tiếp trang 34)

ĐỜI MỚI số 134

Hướng ứng loạt bài « Phát làm thế nào? » của bản báo chủ nhiệm, Đới Mới số 130 đã đăng ý kiến của bạn Tạ Kỳ về việc « động viên sinh lực thanh niên vào công việc kiến quốc », ở kỳ này, một ý kiến mới nữa của cùng một tác giả: tòa soạn vui lòng đăng tải và chờ đợi những lời góp bàn của nhiều bạn khác nữa. Đới Mới vẫn là nơi đến đàn chung của tất cả bạn đọc thân mến về tất cả mọi vấn đề. L.T.S.

Từ khi tiếng súng nổ, thanh niên Việt Nam kẻ tình người mê không có « trật tự » gì cả. Người thì trót lao đầu theo chủ nghĩa quốc gia hồi 1946 và cứ đà ấy lao đầu theo một chủ nghĩa quốc tế mãi đến nay. Họ là những người tình trong cơn sốt rét. Một số thanh niên khác, tề hơn, muốn trốn thực tế kinh khủng, ác độc bên lui về thành để chim mình trong những ly rượu mạnh, những điệu nhảy mê loạn, những âm thanh điên rồ. Rồi từ đó họ bắt đầu ngủ, một giấc ngủ dài dằng dặc hàng bảy, tám năm. Buồn nhất là trong khi im tiếng súng, trong khi nước nhà cần họ để làm lại cuộc đời chung và cả cuộc đời riêng của họ nữa, họ vẫn đang mê man...

Nhớ hồi ở bên kia tôi có được đọc tập chuyện nhỏ nhan đề là « Giấc ngủ mười năm » của tác giả Trần Lực. Câu chuyện đại để như thế này: « Một anh nông dân bị thương trong lúc chống ngoại xâm. Anh ta được đem đến bệnh xá chữa và bỗng sinh một chứng lạ là ngủ mê mết, ngủ đến 10 năm sau mới tỉnh dậy. Lúc anh chàng tỉnh dậy thì xã hội đã hoàn toàn đổi khác. Vợ anh ta mà mười năm trước đây là một người đàn bà nhà quê bây giờ nghiêm nhiên là bà chủ tịch xã. Con gái anh ta đang học Đại học. Thật là một giấc ngủ kỳ lạ nhưng người ngủ có lý do chính đáng và sau khi thức tỉnh một hiện tại huy hoàng bày ra trước mắt. Giấc mộng mà mười năm trước anh ta phải xây bằng máu của mình và của đồng bào mình đã được thực hiện.

Vậy còn « giấc ngủ mười năm » của thanh niên chúng ta bây giờ để sau này thấy gì khi tỉnh dậy. Chắc chắn rằng: « Bùng con mắt dậy thấy mình tay không ». Nghĩa là sẽ thấy đời sống cá nhân vẫn hoàn toàn hư hỏng và đời sống xã hội vẫn chưa vừa ý.

Rất dễ hiểu là trường hợp trên chỉ có một mình anh chàng kia ngủ còn trường hợp hiện nay là cả một thế hệ đương thì nhau ngủ. Bởi thế điều cần

VIỆC LÀM CẤP BÁCH CỦA MỖI CÁ NHÂN CHÚNG TA: THỨC TỈNH

nhất là phải GẤP RÚT THỨC TỈNH. Muốn cả một thế hệ Thanh niên thức tỉnh ta nên bắt đầu bằng cách TỰ THỨC TỈNH.

Ta có tỉnh mới đủ trí sáng suốt để chọn con đường đi, để phán đoán mọi việc. Ta có tỉnh mới không bị lợi dụng. Ta có tỉnh mới khỏi bị lôi truyền ngọt như mía lùi của bất cứ một ai cám dỗ.

Người thanh niên phải chọn một lý tưởng để phụng sự bất kỳ quốc gia hay quốc tế miễn là lý tưởng ấy không phản bội nhân dân. Muốn thế không phải làm hấp tấp như ta chọn một chiếc áo sơ mi hay một món nữ trang. Chọn một lý tưởng còn khó

CỦA TẠ KÝ

hơn chọn một người yêu vì ở trên đời có hàng trăm người đáng để ta yêu chứ lý tưởng thì chỉ có một. Việc làm phải hết sức thận trọng. Phải bình tĩnh mà muốn bình tĩnh thì ngay bây giờ chúng ta phải thức tỉnh.

Nhiệm vụ chúng ta trong giai đoạn này quá lớn lao. Nếu quãng cái nhiệm vụ ấy vào vai một bọn người đang mất nhắm mắt mở như chúng ta thì chắc chắn chúng ta sẽ bước càn xuống hố, mang theo luôn lòng hoài vọng của bao kẻ khác.

Vào thế hệ trước, Tú Xương đã buông xuôi:

« Thiên hạ có khi đang ngủ cả,

« Việc gì mà thức một mình ta ».

Nhưng cái xã hội của Tú Xương lúc ấy đang đi vào cõi chết, một sự chết dần, chết mòn dưới ách đô hộ Pháp. Xã hội ta nay đang từ cõi Chết ra cõi Sống vì thế nhất định thế hệ ta phải nhiều sinh khí hơn thế hệ cũ kia.

Ta phải tỉnh đề « Tim sớm mai mà xin một nụ cười » như Xuân Diệu bảo. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau đi kiếm những màu xanh, sắc đỏ để tô lại khung đời như chàng thi sĩ từng ước nguyện:

« Cho tôi xin, cho tôi xin sắc đỏ,

« Xin màu xanh v: tô lại khung đời ».

Từng cá nhân một, chúng ta hãy thức tỉnh.

Có nghĩa gì một điệu đàn mê loạn, một ly rượu mạnh, một cái nhìn si đại hay một mối tình điên rồ. Và lại nếu những cái ấy có nghĩa đi nữa thì mai kia khi xã hội đã hoàn toàn tốt đẹp ta sẽ tận hưởng.

Khi ấy rượu sẽ ngọt như nước bô đào, nhạc sẽ êm như tiếng sáo diều và tình sẽ đẹp như thơ, như mộng. Ta sẽ không được hưởng gì hết nếu ngay bây giờ ta không tự tổ chức lại đời sống chung.

Đức Phật bảo « Tự giác nhi giác tha ». Ta cần thức tỉnh trước mới mong thức tỉnh được kẻ khác. Thế hệ ta có thức tỉnh mới mong làm người diu dắt cho thế hệ măng tơ và làm nơi nương tựa cho thế hệ già cỗi. « Thanh niên là rường cột » rường cột trong việc xây dựng và cả trong việc phá hoại. Ta phải làm thế nào để người trước không buồn và người sau khỏi tiếc.

Ngay bây giờ chúng ta phải bắt đầu. Mỗi ngày chúng ta bỏ ra độ vài mươi phút để ngồi yên lặng và suy nghĩ. Giữa cái không khí xô bồ, hỗn loạn của phố phường ta phải tự trấn tĩnh. Đem khuya thanh vắng ta nên nằm gác tay trên trán để soát lại tư tưởng cùng hành động của mình. Ta phải biết thức mắc những nỗi thắc mắc chung chứ không phải những tâm sự cá nhân thường giải bày trên mặt báo.

Thật buồn khi giờ bất cứ một tờ báo hằng ngày hay hằng tuần nào đề tìm nổi bản khoản của Thanh niên hiện tại. Mười lần như một ta gặp toàn những nỗi lòng mê loạn, những nếp sống hỗn tạp của cá nhân.

Một người cháu gái đã hiến thân cho chủ nhân một phút điên cuồng rồi thức mắc không biết đời mình nên hướng về ngã nào. Một quân nhân đã có vợ con lại đi quyến rũ một thiếu nữ mười bảy xuân xanh để rồi tình quất ngựa. Sở Khanh khi thấy cuộc tình duyên bất chính kia đã có

(đọc tiếp trang 40)

TÌNH HÌNH QUỐC TẾ CÓ THỂ BỚT CĂNG THẲNG KHÔNG ?

Bài dưới đây của Georges Régassi đăng trong báo Thụy Sĩ "Gazette de Lausanne" có nhiều ý kiến xác đáng. Xin trích dịch để hiến bạn đọc. L.T.S.

Thật là câu mơ hồ nếu hỏi : « Có thể bớt căng thẳng trong tình hình quốc tế không ? »

Trong khi bất hòa không ngớt tăng thêm không những giữa hai khối Đông, Tây và còn giữa các cường quốc Tây minh nữa, trong khi tại eo biển Đài Loan, có cuộc gây hấn công khai giữa Trung hoa cộng sản và Trung Hoa quốc gia, đồng minh với Mỹ, trong khi thất bại của cộng đồng phòng thủ Âu châu gây ra sự mệt mỏi trong mặt trận Tây ninh làm hủ bại cuộc bang giao Đức Pháp và có thể liên lụy lớn đến khả năng phòng thủ Âu châu, mà nói đến sự bớt căng thẳng quốc tế, có khác nào trò đùa.

Tuy nhiên... cuộc hòa bình mà người ta nhắc tới hoài, bắt buộc phải cố gắng thường trực, phải hao tâm tốn chí không ngừng. Tôi là một trong những người chủ trương rằng không nên thối chí trong việc tìm kiếm những phương tiện thích ứng để cho tình hình chính trị bớt căng. Khi mà các việc không ổn thỏa, lại càng cố gắng thêm nữa.

Điều làm nguy hại cho hòa bình hơn hết, là cuộc tranh đua chế tạo vũ khí nguyên tử. Vẫn có những phương tiện có thể thực hành được, để chấm dứt lần lần cuộc tranh đua ấy. Phương tiện đã được tặng hoàn cầu là kế hoạch của Tổng thống Eisenhower bày tỏ lần thứ nhất hồi tháng chạp 1953; kế hoạch này đề nghị lập trong khuôn khổ L.H.Q. một cuộc hợp doanh, một « hãng quốc tế » nhằm mục tiêu chế ngự nguyên tử năng và áp dụng nó vào những việc sản xuất hơn là việc phá hoại; do theo đó, thì phải góp những nhiên liệu nguyên tử vào cuộc hợp doanh chứ không dùng vào mục tiêu quân sự.

Đây là một cuộc hợp tác chặt chẽ giữa những nước hội viên trong hợp doanh, dưới hình thức trao đổi những tin tức khoa học, những kỹ thuật gia và phân phối các nhiên liệu nguyên tử.

Bây giờ là việc đã hoàn thành được

một phần rồi : bảy nước Mỹ, Pháp, Anh, Bỉ, Gia nã đại, Úc đại lợi và Nam Phi châu, đã thỏa hiệp cùng góp những cố gắng đáng có thể trong một phần nào đem nguyên tử năng ra khỏi lực lượng binh bị mà dùng nó vào công việc hòa bình, bỏ ra ngoài hết các toan tính về chính trị hay lý tưởng.

Sự áp dụng nguyên tử năng trong kỹ nghệ đã tiến bộ lớn lao, tiến bộ đến nỗi người ta không thể tưởng tượng được hồi cách vài tháng trước; người ta đã dựng được những máy nguyên tử sản xuất điện khí.

Tại Na Uy đã có một nhà máy chạy suốt đêm ngày, tại đó người ta nghiên cứu việc dùng nguyên tử năng cho tàu chạy. Người ta dự tính lập một nhà máy nữa ở Bỉ.

Chúng ta tất phải thấy sự quan trọng lớn lao của hợp doanh nguyên tử quốc tế trong đời sống kinh tế của các dân tộc. Nếu nước Mỹ đã tiến đến một mức thịnh vượng và sản xuất làm cho thế giới phải phục và thêm, ấy là nhờ Mỹ có sẵn những nguồn động lực gần như vô tận và giá rất hạ. Cũng vì thiếu các nguồn động lực ấy mà bao nhiêu dân tộc nước khác phải chịu đói khát, khổ sở.

Đến lúc có thể xây dựng những máy phát động nguyên tử năng để giúp vào sự sản xuất kinh tế, nhà máy nguyên tử sẽ thực hiện một trong các nhiệm vụ chính của nó là phụng sự hòa bình, nâng cao mức sanh hoạt và những khả năng kỹ nghệ của những xứ còn chậm tiến về kinh tế.

Đúng như lời của ông Longchambom thứ trưởng Pháp chuyên trách về Nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, « rồi đây, nguyên tử năng sẽ giúp cho các xứ nghèo động lực, có được những cơ sở nguyên tử; lập những cơ sở này tất nhiên phiền phức lắm song sẽ khỏi phải dùng đến than đốt trong nhiều năm. Sự góp chung những cố gắng về nguyên tử năng để giúp ích cho nhơn loại, thật đúng với lý tưởng hòa bình ».

Cộng tác của 7 nước nói trên mới chỉ là bước đầu. Trong ý tưởng của Tổng thống Eisenhower, phải có cuộc hợp tác của tất cả các quốc gia nữa. Từ trước đến giờ, Nga vẫn từ chối, không tham dự. Đó là điều đáng tiếc. Vì Nga đứng vào hàng những « cường quốc nguyên tử » tiến bộ nhất, có những nhà bác học Nga danh tiếng; nếu họ có thể liên kết với tất cả những nhà bác học hoàn cầu thì tiến bộ sẽ mau lẹ hơn, sự căng thẳng quốc tế sẽ giảm bớt và có thể mở đường cho cuộc thương thuyết hữu hảo đoán chừng thứ vũ khí tàn sát quá nhiều người và đồng thời hạn chế các vũ khí khác.

Trái lại, nếu Nga cương quyết đi riêng biệt, cứ chỉ ấy sẽ có thể giải thích như sau này : Nga quyết định dùng nguyên tử năng vào những mục tiêu chiến tranh; như vậy cuộc cố động hòa bình của Nga không còn ý nghĩa gì nữa, đầu đối với những người muốn tin ở sự thành thật của Nga.

Nga có nhứt quyết đứng riêng biệt mãi không ? Điều ấy, người ta không muốn tin, vì nếu có thì tương lai thật mờ tối.

Hiện trạng thế giới là một trạng thái « không gây hấn » hay có thể nói là một trạng thái hưu chiến giữa hai khối nghịch nhau. Cuộc hưu chiến này không vững vàng, trường cửu. Nó còn tồn tại được bao lâu nữa ?

Hiện nay có những cuộc xung đột âm ỉ, những lò thuốc nổ, có thể biến chuyển sự hưu chiến thành một cuộc khủng hoảng quốc tế nguy hiểm.

Trong thời đại này, bạo động không giải quyết được gì. Tất cả các nước, kể cả Nga nữa, đều chịu tai nạn rừng rợn nếu xảy ra cuộc chiến tranh không lồ. Nhơn loại nếu không loại trừ được các vũ khí ác liệt, sẽ lao mình vào một tai nạn bất ngờ.

Nếu nhơn loại đạt được mục đích ấy, nếu có thể trong một cuộc hợp tác quốc tế rộng rãi, đem nguyên tử năng phục vụ toàn thể loài người, khi đó sẽ có những viễn ảnh lớn lao cho phúc lợi cho loài người và sự khai thác thế giới.

Chúng tôi muốn tin rằng rút cuộc sự khôn ngoan sẽ thắng lợi. Song người ta không nên bỏ lỡ cơ hội hi hữu trong lúc này để có thể giảm bớt căng thẳng quốc tế.

Đối với thanh niên hoàn cầu, phải gây cho họ một tương lai khác hơn là cuộc chiến tranh nguyên tử.

ĐỜI MỚI 134

THÀNH PHỐ ORLÉANSVILLE KHÔNG CÒN CÓ NỮA!

Tất cả đồng hồ ở thành phố Orléansville ngừng chạy vào lúc 1 giờ 11 phút. Im lặng đè nặng xuống khắp nơi. Vạn vật bình như đang đợi giờ phút yên nghỉ cuối cùng.

Những phút trước cũng không có gì khác với những ngày thường. Cửa sổ của khách sạn Baudoineau vừa khép lại. Và ở vườn hoa, một người dân A-Rập nằm dài trên bồn cỏ nhìn một cặp vợ chồng âu yếm nhau trên bao lơn của một ngôi nhà sang trọng. Ở ngã tư Paul Bert, một số người Âu, chụm năm chụm ba trước cửa nhà, ngồi hóng mát. Vài người dân A-Rập thích lẽ đường hơn là giường, nằm dài xuống vỉa hè và đã bắt đầu đánh một giấc ngủ ngon lành.

Hôm ấy vào ngày thứ năm. Nắng như thiêu, như đốt. Vào khoảng 2 giờ chiều, hàn thử biểu nhà thuốc tây Carmagnol đặt trong mát cũng lên 46 độ. Orléansville, hôm ấy là thành phố chiếm kỷ lục nóng nhất ở miền Bắc xứ Algérie. Orléansville với 35.000 dân, một thị trấn với vùng ngoại ô khá rộng, chạy lan ra tới đồng quê với những vườn nho, cam, kéo dài tận chân núi Atlas.

Orléansville một thị trấn của người Âu và của người Phi có ngôi nhà thờ Ile de France, trường trung học, bệnh viện mới cất xong, và một dãy dinh thự chín tầng lầu cũng sắp hoàn thành...

Đúng 1 giờ 11 phút, đất chuyển. Lâu đến 12 giây. Thế rồi cả thành phố mù mịt trong đám mưa bụi. Mỗi giờ sau, lại thấy rõ ràng thiệt hại thêm ghê gớm. Không có một khu phố nào đứng nguyên vẹn. Không có một ngôi nhà nào còn nguyên lành. Gác chuông nhà thờ cũng đã sụp đổ. Trường trung học, khách sạn Baudoineau, bệnh viện, dinh thự 9 tầng lầu... tất cả đều đã tan tành.

Đền pha chiếu sáng rực lên không. Những cái mũ kê pi trắng xuất hiện. Đội lính Lê Dương đã bắt tay vào việc cứu chữa nạn nhân. Trại lính cũng chỉ còn là đồng gạch. Hai người lính Lê Dương bị thiệt mạng. 10 người

khác bị thương. Mặt và mình mày nhuộm đầy máu.

Dưới ánh sáng ngọn đuốc, một cảnh thảm khốc bày ra : ở đây, một chiếc sọ dừa bị nghiền nát nằm lẫn lóc giữa vũng máu, một cánh tay chôn chặt giữa một đồng đá cao đến 4 thước, chỗ kia xác một người đàn bà, bên cạnh một cánh chân của một em bé đang còn cựa quậy.

Những người đàn bà vừa người Âu, vừa người bản xứ kêu la thảm thiết, đưa hai bàn tay lên cầu xé mặt mày... nhìn chồng con bị chôn sống mà không biết làm thế nào để cứu chữa được.

Bệnh viện mới cất xong, có đầy đủ những dụng cụ tối tân... bây giờ không còn nữa. Các bác sĩ, y sĩ cứu chữa nạn nhân trên bàn, ngoài sân dưới ánh sáng ngọn đuốc. Những bóng đen thấp thoáng đi qua. Hai người sống lại khiêng một người vừa qua bên kia thế giới. Theo tục lệ hồi giáo thì người chết phải được chôn cất ngay lúc đã tắt thở. Không biết con số chắc chắn là bao nhiêu về số đàn ông, đàn bà và con trẻ đã được đem ra nghĩa địa sau khi xảy ra tai nạn...

Ông Saïah Menouar, nghị sĩ thành phố Alger xuống phi cơ vào ngày thứ sáu được tin là gia đình ông gồm 16 người không còn một ai nữa. Cả gia đình ở Beni Rached. Theo các nhà chuyên môn, hình như trung tâm cuộc địa chấn ở nơi đây, thế

Thiếu Tướng LÊ VĂN VIỄN cứu giúp 1 triệu quan cho nạn dân Orléansville

Chúng tôi được tin, thiếu tướng Lê Văn Viễn, tổng tư lệnh quân đội quốc gia Bình Xuyên, có gởi cho Tổng trưởng Bộ Liên Kết 1 triệu quan để cứu giúp các nạn dân thành phố Orléansville.

Đội Mới xin hoan nghênh cử chỉ bác ái ấy của vị tổng tư lệnh quân đội quốc gia Bình Xuyên; nhân dịp này, ai còn bảo những nhà quốc gia thuần túy không có tinh thần quốc tế ?

ĐỜI MỚI



Cảnh tàn phá ở Orléansville

thảm hơn nữa là cả dãy nhà của dân A Rập ở Beni Rached, không còn có ai sống sót để tường thuật lại sự thiệt hại về nhân mạng. Nhưng bằng chứng còn lại nhan nhản khắp nơi : nhà cửa bị san bằng, đường sá bị cắt khúc, núi bị lở, suối ngầm mọc lên...

Gần 1400 người chết ? Nhưng ai biết được bao nhiêu đàn ông, bao nhiêu đàn bà, con trẻ còn nằm vùi dưới đồng gạch vụn ? Rồi ban ngày, lúc mặt trời lên, một mùi hôi thối bốc lên, biến thành phố Orléansville thành một lò sát sinh. Những người sống sót vẫn chưa chịu đi. Ai đã bỏ thành phố. Nhà cửa thì đã đổ nát. Nhưng đất vẫn còn cựa quậy. Mỗi ngày, máy địa chấn lại ghi thêm vài cuộc động đất nữa.

Có lệnh cấm không ai được bước chân vào một dinh thự công cộng hay nhà của đồng bào. Ban đêm tất cả dân thành phố Orléansville và ở xung quanh Cheliff ra ngủ ở ngoài vườn nho, vườn cam hay trong cánh rừng phi lao...

Con người ngấm chùng ở loài vật để đoán nguy biến. Họ nhìn vào bồ câu. Mỗi lần, đất sắp động, bồ câu lại vụt bay lên không. 6 giờ trước lúc

(Viết lược theo bài của G. Reyer)

GIANG TÂN

(đọc tiếp trang 41)



TRANG BẠN GÁI

V

★ của GINA LOMBROSO ★ SONG NHẤT NỮ thuật ★

Tình yêu của họ biến đổi lên xuống theo sự thay đổi của người đàn bà về dáng dấp màu da... Cùng một lúc, họ có thể mê nhiều người vì các người đó đều có những nét mà họ thích. Cũng do ái tình của họ dựa vào sự thêm chính phục nên họ mê người đàn bà họ chưa có, không có, hơn người đàn bà họ đã có, như yêu vợ chưa cưới hơn vợ đã cưới chẳng hạn.

— Còn đối với đàn bà, ái tình của họ dựa trên lý trí nhiều hơn dù bản chất phụ nữ thiên về tình cảm. Về đẹp của đàn ông đối với họ chỉ là phụ. Trong chuyện yêu đương, họ muốn đặt một cân cân, cân bằng tình yêu của đàn ông với họ với các sự hy sinh và công việc họ làm cho đàn ông. Cũng vì vậy nên họ muốn các lời thề phải được tôn trọng triệt để và vĩnh viễn.

— Đối với đàn bà, tình yêu phải dựa vào sự tôn kính nữa. Họ không thể yêu một người đàn ông mà họ không thấy kính trọng chút nào dù những người được họ kính trọng chưa chắc họ đã yêu. Như vậy tức là muốn họ yêu, ít nhất phải được họ kính. Nếu khi ta thấy họ mê một người trai tâm thường là bởi vì trước mắt họ, người trai đó vẫn đáng kính, các sự chê bai chỉ là vu khống, ganh ghét gây nên.

Một khi họ biết rằng người họ đáng khinh, họ sẽ không thể nào yêu cho được! Ta thấy rằng điều này trái với đàn ông; vì đàn ông có thể yêu đến chết một cô gái hư, lẳng lơ.

— Cũng do sự mê người họ kính nên phụ nữ say dễ dàng các đàn ông họ gặp, như những người đó có chức vị cao, nhiều danh vọng. Điều này không đáng trách, vì có thể mới xúng với cách hy sinh của họ dành cho người họ yêu.

— Yêu đối với đàn bà là hy sinh, dồn hết tâm lực vào người yêu để giúp ích cho người ấy cho nên tình yêu đó có thể thay thế bằng tình yêu người hoạn nạn, như một thiếu nữ

thất vọng yêu đương sẽ dễ làm ni cô, bà phước hay nữ y tá, còn một thanh niên thất vọng yêu đương dễ đi đến chỗ tự tử hay dứt mọi tơ vương, làm lại cuộc đời cô độc một cách điên cuồng!

— Tình yêu của đàn bà gần tình mẫu tử, vì vậy nên, người mẹ có thể yêu con mạnh hơn yêu chồng. Và người đàn bà thương kẻ yếu đau, kẻ xấu số rủi ro hơn là người sung sướng may mắn, không cần sự giúp đỡ của họ. Do đó, đàn con ốm yếu gầy gò được mẹ chiều chuộng hơn đàn con mạnh khỏe.

— Yêu là tận tụy phục vụ người mình yêu nên khi đã yêu ai, họ dồn hết tình cảm vào người ấy, dành thì giờ cho người ấy và nghĩ đến người ấy trong nhiều giờ phút của cuộc đời. Trong khi đó, người đàn ông chỉ tìm hạnh phúc cho riêng mình nên chỉ nghĩ đến người họ yêu khi cần đến!

— [Dù trong một tình yêu tuyệt vọng đàn bà cũng dồn cả say sưa, cho nên người vú em đã dành cho đứa nhỏ của chủ mọi tình yêu như đối với chính con mình đẻ. Họ đã khóc khi phải xa đứa bé, và dù chẳng cùng giai cấp, máu mủ, suốt đời họ không quên bóng hình đứa bé họ chăm nom thuê đạo nào.

— Tình yêu của đàn ông ly khai với nghề nghiệp họ, còn tình yêu của đàn bà hòa lẫn với nhiệm vụ họ. Đàn ông chỉ tìm ở tình yêu một thú vui, sự giúp đỡ, nguồn an ủi vì họ còn mắc việc lo lắng bên ngoài. Đàn bà có thể quên hết cả vũ trụ, tập trung tâm trí vào người yêu đầu vì nhiệm vụ của họ ở đời này là yêu thương. Yêu thương sẽ kích thích họ làm việc, tô điểm cuộc sống của họ.

— Như trên đã nói, tình yêu của đàn bà gần với tình mẫu tử nên đàn bà muốn đàn ông xử với họ cũng như con xử với mẹ. Đứa nhỏ thiết tha vô cùng mẹ nó, ghen tức khi thấy mẹ nó

âu yếm đứa trẻ khác, muốn mẹ chỉ quý có mình.

Thì người vợ cũng muốn chồng thiết tha đến họ như con yêu mẹ, đòi hỏi như đòi hỏi mẹ. Than ôi! sự thật đàn ông đâu có vậy!

— Người đàn ông càng yêu thêm người đàn bà nào tỏ ra kính phục họ. Họ có thể yêu mà không kính phục người họ yêu, nhưng họ không thể yêu khi người họ yêu, không kính phục họ. Do đó, một phương pháp để gìn giữ ái tình là vợ cần trọng vọng chồng. Và người chồng thương cố tỏ cho vợ rõ tài năng mình, muốn vợ chứng kiến các phút vinh quang của mình hòng nể vì mình hơn.

Đứng trước phụ nữ, đàn ông thường làm ra vẻ trịnh trọng, khéo léo, tài giỏi chính cũng nhằm mục đích gây uy tín, kéo tình yêu về.

— Đàn bà muốn đàn ông hơi ghen một chút, vì họ biết rằng đó là một phương pháp duy trì hạnh phúc, đồng thời họ mới có thể hãnh diện, tự hào rằng họ có giá trị hơn người nên chồng mới sợ mất họ, phải ghen.

— Nhưng đàn bà ghen mới mạnh. Họ muốn chiếm độc quyền trái tim đàn ông vì chính họ cũng đã hiến cả lòng họ cho người ấy, vậy thì họ ghen, và họ ghen cả với vật gì đã làm cho người chồng chậm chú vào đó quá mà quên mất họ.

— Cũng cần nói thêm là tuy đàn ông chú ý đến vẻ đẹp của đàn bà mà sao các đàn bà xấu vẫn có chồng. Đó là bởi trước mắt người chồng đó, bà ta không xấu.

— Người đàn bà bị chồng bỏ rơi là một điều cay đắng nhất đời họ vì họ tưởng rằng đã hiến hết thân đời họ cho chồng thì chồng phải đền bù lại. Chồng thờ ơ đã là một cực hình cho họ lắm rồi!

— Cũng may, hôn nhân là một bảo (đọc tiếp trang 32)

NGƯỜI CHỒNG LÝ-TƯỞNG

của một số bạn gái Đô thành SAIGON - CHOLON

phóng sự của PHONG LAN



CHÚNG tôi, năm người bạn gái hợp mặt nhau vào một sáng chúa nhật đang bàn dở một vấn đề khác, đột nhiên chị Mai — một nữ công chức, và cũng là chủ nhân — hỏi: « À, các chị có đọc những bài « Người chồng, người vợ lý tưởng » trong báo « Đời Mới » không đấy? »

— Có, có chứ! — Mấy cái miệng nhao nhao lên trả lời.

— Vậy xin phép các chị, tôi xin lái câu chuyện qua một vấn đề khác thân mật hơn là câu chuyện chúng ta đang nói, và cũng có ích hơn nữa. Trước hết, tôi xin hỏi các chị: Người chồng lý tưởng của các chị phải thế nào: Hai phương diện tinh thần và vật chất.

Bình — cô bạn bé nữ sinh — đi dõm ngắt lời:

— Chắc chị định phóng sự điều tra đề viết lên « Đời Mới » chứ gì?

Mai gật đầu, ồm ồm: Có lẽ và cũng không có lẽ, nhưng thôi, đừng dài giòng vãn tự nữa. Bắt đầu nhập đề đi. Trước hết, chị Trú — theo vòng tay phải — chị cho tôi biết ý kiến chị.

Trú — một nữ tư chức, 23 tuổi, xinh đẹp — trả lời rất dè dặt và giọng nói từ tốn êm êm:

— Trú không đòi hỏi cái gì quá đáng cả. Người chồng lý tưởng có nghĩa là một người chồng có mấy điều kiện sau đây! Mạnh khỏe, nghĩa là không hay bệnh tật chứ không phải một lực sĩ bắp thịt cuộn cuộn đâu đấy. Và phải cao hơn Trú. Đây là phần « xác » còn « hồn » thì: Có một sức hiểu biết khả quan, từng trải về đời đủ sức dẫn dắt tôi. Có nghị lực, kiên nhẫn để giữ vững bản ngã trước mọi thất bại mới biến cố ở đời. Phải thành thật yêu tôi, thông cảm với tôi, thế thôi. Các chị có thấy là quá đáng không?

Xuyến — 25 tuổi, một Tiểu thương gia, có vẻ mặt luôn trầm ngâm lên tiếng:

— Tôi đồng ý với chị Trú, nhưng tôi muốn thêm vào phần tinh thần vài điều kiện theo ý tôi: Người chồng

lý tưởng phải hợp với vợ về mọi phương diện mới có hạnh phúc được. Đừng nô lệ đại gia đình; nếu được một người chồng « còi cút » càng tốt! Không hiểu các chị làm sao chứ tôi sợ cảnh làm dâu lắm! khổ lắm! Bởi vì tôi đã từng được chứng kiến nhiều đời vợ chồng chỉ vì một bà mẹ chồng mà phải bỏ nhau. Làm sao mà yêu thương nhau, đối xử, ăn ở với nhau hết lòng được khi ta luôn phải nơm nớp lo âu đối mặt soi mói, ghen ghét của mẹ chồng?

— Gớm! Chị làm như bà mẹ chồng nào cũng ác thế cả đấy. Tôi thì tôi cho người đã sinh ra chồng ta, nâng giắc chồng ta thừa bé, bây giờ ta cũng phải có bổn phận xem như mẹ ta vậy.

— À, Xuyên lắc đầu — đó là lý thuyết, chị đã thực hành, đã sống trong cái cảnh khổ khổ của mẹ chồng con dâu bao giờ chưa đấy? Hai chị tôi lấy chồng cũng ở trong cảnh ấy; mỗi lần về nhà là khóc lóc kể lể với mẹ tôi. Bởi thế, nên tôi cầu trời cho tôi không phải gặp cái cảnh như thế.

— Còn điều kiện gì nữa không, về người chồng lý tưởng của chị?

Xuyến mỉm cười: Còn một điều nữa: Đó là phải trung thành. Tôi ghét và sợ những người đàn ông lang chạ vợ nọ con kia lắm! Chẳng tha độc thân cả đời còn hơn phải sống cái cảnh lo lắng chồng đem san sát tinh cho kẻ khác.

Duyên — một cô thợ thêu, 22 tuổi, duyên dáng như tên cô, và một đôi mắt đẹp, ít nói.

— Đến phiên tôi, tôi xin lỗi chị Xuyên vì ý kiến tôi hoàn toàn khác ý chị.

— Không sao, chị cứ cho biết. Xuyên bảo.

— Vâng, tôi thú thực rằng tôi không sợ phải làm dâu cũng như không sợ chồng ngoại tình, bởi vì tôi nghĩ rằng: ta có thể thay đổi mọi hoàn cảnh bằng tấm lòng tốt của ta. Phụ

vào mọi đức tính mà chị Trú đã nói, tôi muốn chồng tôi phải có hai đức tính — đó là hai đức tính cần thiết nhất để đo giá trị con người: lòng tốt và nhân cách. Hơn nữa, chồng tôi phải yêu trẻ con, như tôi!

Tôi học rất ít nên không hiểu gì nhiều về mọi tư tưởng, triết lý cao siêu, nhưng tôi nghĩ rằng: Một người đã có lòng tốt là đã có tất cả, người ấy sẽ luôn tự bằng lòng mình cho đến lúc nhắm mắt, buông tay vĩnh biệt cuộc đời. Và, thưa các chị, tôi muốn tìm một người chồng như thế, dù ít học còn hơn là những ông chỉ có cái vốn chữ mà không có cái vốn đức hạnh.

Mai gật gù: « Chị Duyên thâm thúy lắm! ai dám bảo chị thiếu học và không hay nói. Nào! đến phiên Bình, cô nữ sinh mười tám của chúng tôi! » Bình cười e thẹn: « Em, chẳng biết gì mà nói cả, em còn bé mà ».

— Bé! — Mai bấu môi — mười tám là đã có chồng có con được rồi đấy có à! Thôi nói đi, các chị nghe nào! Bình nói nhỏ nhỏ, tay mân mê thành bàn, không dám ngước lên:

— Em, em thích người chồng lý tưởng đừng xấu quá, và phải học cao.

— Ủi già! Cao tới đâu hở Bình? Cứ nhân nhà? Bình đỏ ửng hai má: Chị lại chế em rồi! Vâng, nghĩa là đủ sức dạy em thêm.

— Ô! Thế em muốn chồng em sẽ là giáo sư em nữa ư? — Mai hỏi.

— Càng đỡ học phí! Xuyên thêm.

— Các chị muốn làm em không nói nữa phải không?

— Thôi — Duyên lên tiếng — Các chị cứ để em Bình tiếp.

Còn điều kiện gì nữa Bình?

— Phải chịu chuộng em, yêu em, đừng hay giận dỗi.

— Nghĩ là nếu nữa đêm em có đói ăn kẹo thì phải chạy đi cố kiếm mua ngay chứ gì?

Bình cười: Ô! không phải thế đâu! em nói chiu cái khác kia! Và nhất là

(xem tiếp trang 32)



Thơ cũng như các bộ môn khác phải theo một hướng đi lành mạnh, Dầu ta có dễ tính mấy đi chăng nữa cũng không thể nào tha thứ khi được đọc những câu thơ than vãn nhớ nhung dễ bộc lộ nỗi lòng của cá nhân hơn.

Một thời xa xưa X.D đã tự thú, tự kết án mình:

Là thi sĩ nghĩa là ru với gió

Mơ theo trăng và vờ vẩn cùng mây.

Đúng lắm! văn nhân thi sĩ thời đại ấy, đa số không nhìn, hay không dám nhìn cuộc sống « xô bồ ». Họ « Ngơ ngác » trước đôi hàng « chốn song » của lịch sử, « Vờ vẩn », « run rẩy » trốn chạy thực trạng của xã hội để rồi vùi lấp chỉ khí bằng những câu:

Yêu là chết trong lòng một ít,

« Yêu tha thiết... thế vẫn chưa đủ, rồi còn khóc, rồi oán trách hững hờ, khóc lóc cho lấy lợi năm mồ của người bạc phận! Nhưng sau X.D. cũng như các văn nhân thi sĩ khác cầu tiến bộ thấy cần phải lột xác để chặt đứt và khai tử mấy đứa con què quặt bệnh hoạn ấy. Họ đã làm.

Ấy thế mà nay có những nhà thơ ở giữa xã hội này vẫn còn « ngơ ngác » để có những hồn thơ « ngơ ngác » lạc lõng như hoa quả trái mùa, Những câu:

Thôi rồi...

Mùa vui sướng dần qua,

Còn đâu mơ ánh trăng mờ,

Bên dòng suối bạc; khúc ca yêu đời...

Thu ơi

Những đêm nay...

Nghe bước chân em về qua cửa

Lòng anh sầu theo nhịp bước em đi.

Thật đúng là những câu « thơ thần » của thi sĩ HOÀNG ANH. Ông « thi sĩ của thời đại mới » này « sâu bi » chỉ vì em, vì nàng đã phụ tình tị sĩ. (1)

Rồi Hoàng Anh muốn tìm một lối sống cho riêng mình:

Năm tháng tàn theo vết tháng năm

Lòng tôi theo tới chốn xa xăm.

Lòng tôi theo bước chân người ấy
Chẳng ngại gian lao, khổ nhọc nhân.

Người ấy vì tình vẫn bước đi.

Lòng tôi lịm chết giữa đau tẻ.

Sầu lên vùn vụt ngàn mây biếc

Đau đớn, Trời! tôi biết nói chi?

Em ạ, lòng tôi đã lạnh rồi

Từ ngày em phụ, từ duyên tôi

Mà tôi vẫn biết tôi còn phải

Ôm bóng hình em khổ suốt đời.

Đọc thơ của HOÀNG ANH em thấy thi sĩ đã bộc lộ hết thấy những tính chất, tình cảm cá nhân hơn hẳn của lớp thanh niên yêu nước thời tiền chiến, mà em tưởng rằng nên dấu đi, chôn vùi đi thì hơn, trong khi đó biết bao nhiêu những chàng trai khác đã trưởng thành vì khói lửa đã tranh đấu được bản thân để tìm nghĩa sống cao cả hơn. Em không đồng ý với những người quá khắt khe bảo rằng chúng ta sẽ không yêu, thơ không được đá động đến yêu đương tình tứ. Nói được nhưng phải là những cái yêu cao đẹp. Ai dám chê trách những chàng trai yêu:

Người con gái,

Thức giấc theo bầy chim ngọc

Em gọi bờ cây tay tròn nắm thóc.

Hay là « yêu » như trong khúc hát TÌNH CA. Phạm Duy đã gọi nên những nỗi lòng yêu: nước yêu nói, yêu cây

ngàn gió cả. Yêu à ơi hơi điệu ru muôn đời. Yêu trời, phơi phơi biển xanh, câu hát no lành, và yêu thanh bình mà muôn vàn lòng dân đã cầu xin mong muốn.

Hay nếu có sâu bi chăng nữa thì cũng phải là những « cung sầu » ly cách ngàn trở đôi lòng. Sầu hận đau thương mùa tang dân tộc. Sầu của dân của nước, của nhân loại tồn tại hay diệt vong!

Xây dựng một nguồn thơ với những cảm tác ấy hẳn không ai có thể kết tội được. Vì yêu là yêu của chung. Thương là gây tình thương đến cho tất cả mọi người. Hờn giận ghét là làm cho cá lòng dân oán trách những kẻ sui nên.

Sống như Hoàng Anh để có những câu thơ như thế này:

Tôi với nàng nhẹ nhẹ bước trong mơ

Sợ rung động cả đường trăng em lặng.

Giàn ty gợn sẽ run mình lay động

Một vài bông hoa máu rung theo nhav.

Trăng lu dần hồn lạc hướng về đâu?

Nàng sẽ sẽ rung mình trong gió lạnh.

Và rồi:

Tôi gian trôi chảy lâu rồi rồi

Tôi vẫn còn mơ giấc mộng huyền

Lá thắm gửi về nơi bên cũ

Hàng mơ trình nữ ướp hương duyên.

Chỉ có thể thôi mà thi sĩ đã vội ngâm:

Thôi rồi người ả, sẽ từ đây

Tôi bước chân xa khỏi cảnh này

Tôi sẽ ra đi, và đi mãi

Trọn đời em lấy mối sầu cay.

Chẳng hiểu các anh các chị và tác giả nghĩ thế nào chứ riêng em thì em cảm thấy COI THƯỜNG những người con trai của thế hệ này chỉ vì một người đàn bà mà phải « ôm lấy mối sầu cay suốt đời ». Tại sao lại không thể « CÙNG RẪN » như bao nhiêu kẻ khác, sống đúng với nghĩa sống để tìm những nguồn thơ lành mạnh hướng đến một « chiều đi » nào xây dựng hơn? — M. T. Á.

trên đường giao thương Việt-Pháp

Muốn giao thiệp mua bán, mua hay thuê nhà phố, muốn hỏi điều chi ở nước Pháp, ở Paris.

Các thương gia, nghiệp chủ, người muốn sang chơi Paris, nên hỏi nơi:

ETUDE DACIEL

Branche Orient

71, Bld Sébastopol Paris 2^e

Việc của Ông Bà sẽ được trông nom tử tế.

ĐÀ NẴNG vẫn như hồi trước chiến tranh, an phận trong cảnh thô sơ, không theo đòi những cảnh xa hoa lòe loẹt như các đô thị lớn. Tuy thành phố đã được kiến thiết nhiều với những tòa nhà đồ sộ, đường sá mở mang và những quán nước san sát bên lề đường nhưng Đà Nẵng vẫn không thay đổi mấy và vẫn còn giữ được những cái gì thuần túy Việt Nam.

Thế rồi tin ngưng bản được loan báo khắp dân chúng và cũng là một đầu đề để họ bàn tán xôn xao. Họ vui vẻ, thờ một hơi dài khoan khoái... Những bộ mặt vui mừng hi hớn chỉ lộ ra trong chốc lát để nhường lại những bộ mặt khác, lo lắng, tư lự, vì họ đang phóng tầm mắt nhìn về bên kia vĩ tuyến 17, nơi quê hương xứ sở của họ, mà giờ đây, họ đành phải chia lìa, Bắc Nam đôi ngả. Đó là những người miền Bắc Việt và Đồng Hới đã vào sanh cơ lập nghiệp ở đây từ lâu rồi. Vì thế nên họ đón tin này với một sự hững hờ, lãnh đạm. Trên đường vào chợ, người ta lại thấy những cô gái miền ngoại ô, áo quần nội hóa thô sơ, nói cười vui vẻ, vì từ lâu họ bị kềm hãm trong lũy tre xanh của làng mạc nay được tự do vào thành phố mua bán. Ta hãy nghe những lời bàn tán của họ:

— Đây chị C... chị đã biết tin ngưng bản chưa?

— Biết rồi, cứ nhắc mãi, bộ chị tưởng một mình chị biết sao? Nở một nụ cười duyên dáng, chị C. tiếp:

— Kể ra cũng sướng đấy chứ chị L. nhỉ, mới hôm qua tiếng súng còn đi dưng nổ mà nay thì vắng bật. Từ đây, chị em ta được sống trong cảnh yên lặng, lo việc mua bán, không còn bị nghi ngờ vì nữa.

— Nhưng mà em cũng buồn lắm, là vì quê em ở tận Đồng Hới mà đường phân ranh giới lại là Sông Bến Hải thì em còn mong gì trở lại thăm quê cũ nữa.

— Không riêng gì mình chị mà chị phải lo cho bạn tri? Rồi đây, chúng ta có thể thông thương toàn cõi Việt Nam.

Nói đến đây, họ cùng cười vui vẻ và mất hút vào chợ.

— Một anh phu xe xích lô, thung thình dạp trên đường J. H. kêu một anh khác lại nói:

— Bác N. ơi, có lẽ tôi phải giải nghệ, cái nghề này bác ạ. Ngưng chiến rồi

ĐÀ-NẴNG SAU NGÀY NGƯNG BẮN

phóng sự của THANH SÂM

thì tội gì mà kéo thêm cái nghề cực khổ này nữa. Đạp rã chân cả ngày mà cũng không đủ sống. Tôi về quê tiếp tục làm ruộng bác ạ. Bác nghĩ có sướng không?

Bác X. vui vẻ gật đầu:

— Thế cũng hay đấy, tính như bác cũng phải, chứ còn tôi thì đành chịu. Vì quê tôi ở Bắc. Về được!

Dầu sao thì cũng được thư thả hơn trước.

Có tiếng gọi xe... Hai người lật đật đạp tới.

Một sáng kia, người ta thấy những biểu ngữ treo khắp các ngã đường thành phố: « Chia cơm xẻ áo cho đồng bào di cư ».

Rồi dân chúng Đà Nẵng lại thấy xuất hiện trên sông những chiếc tàu thủy nhà binh nhả ra hàng

Một cánh chim trời

Tôi mơ ước:

Một cánh chim trời xuôi ngược,
Gõ chích hừng trên vòm nẻo phong sương
Chiều không buồn,
Lòng không chờ đợi,
Hồn không hề đắm đuối,
Đôi cánh nhẹ giang hồ không lối,
Coi giờ đi là phút rượu say lòng!
Trời mông lung...

Đặt mông lung...
Và đây đôi cánh yếu,
Bốn cõi bao la chẳng ngại ngưng.
Mặc đời ai say tỉnh,
Cánh chim trời chỉ say thú mênh mông
Không mơ tình ích kỷ,
Không xây mộng lòng son,
Chỉ nuôi sống mãi trong lòng,
Cả vùng trời rộng tang bồng mà chơi
Mặc giông đời trôi chảy,
Mặc mưa gió tới bờ,
Chẳng than sầu lá rụng,
Chẳng ngại rét xanh tươi...
Chỉ say nồng tranh đấu
Trong máu huyết lòng trai!
Trời cao đất rộng ngày dài.
Giang hồ « Một cánh chim trời » lòng ta!

HOÀI PHONG

ngành dân di cư vào lánh nạn... Những dĩ vãng của cuộc tản cư năm xưa lại hiện ra trong tâm trí họ và họ cảm thấy có bốn phận phải giúp đỡ cho đồng bào không may gặp cảnh xấu số này. Từng

đoàn người gánh gồng, dắt dìu nhau tiến vào các trại di cư đã dành sẵn cho họ. Những khuôn mặt đầm chiêu lo lắng, những cặp mắt còn đọng lại những giọt nước mắt và bấy trẻ con nheo nhóc đã làm xúc động dân chúng Đà Thành.

Thế rồi, Đà Nẵng xưa nay quen sống trong cảnh trầm lặng thanh bình, nay khoác một bộ mặt mới, rộn rịp... Trên các nẻo đường trong thành phố, người ta đã thấy xuất hiện những vật áo tư thân, những chiếc váy cũn cồng tưng bay theo gió, và những mái tóc cuộn tròn trong những chiếc khăn nhung đen.

Trên đường bờ sông, những tòa áo màu lòe loẹt, và những chiếc áo bằng « ni lông » cắt theo kiểu Tây phương bó sát vào người trông thấy cả da thịt đã làm cho dân chúng thì thào bàn tán. Đáng chú ý nhất là những thiếu nữ Bắc Việt, rất đơn giản trong chiếc áo cụt gọn ghẽ.

Thuyền bè đánh cá từ miền Quảng Khê (Đồng Hới) từng đoàn lần lượt tiến vào đậu san sát dọc bờ sông. Những chiếc tàu thủy nhà buôn đi lại trên sông nhả ra những làn khói biếc và những hồi còi vang động...

Thêm vào đó trên đường bộ, những chiến xa và « cam nhông » nhà binh rầm rộ, chạy các ngã đường làm dân chúng rất khó tìm chỗ tránh vì đường chật hẹp. Tiếng giầy đinh nên cồm cộp trên các vỉa hè thành phố. Đó là những chiến sĩ « tự miễn Bắc đời vào đây. Chợ búa đông đúc và tràn lan ra ngoài. Những thiếu nữ xứ Thái, cổ cuốn tròn những sợi giây xà tích bạc và quàng những chiếc thắt lưng xanh, đỏ xen lẫn trong những tà áo trắng và những bộ áo quần vải đen thô sơ tạo thành một khung cảnh hoạt động đầy màu sắc sinh tươi.

Tuy Đà Nẵng đã thay đổi chút ít, chùa Non Nước vẫn muôn thuở đắm chìm trong cảnh yên lặng thanh bình, và đứng nhìn về phía thành phố như mời mọc, như quyến rũ những du khách đến viếng thắng cảnh này.

T. S.

MÀM XANH VĂN NGHỆ * MÀM XANH VĂN NGHỆ * MÀM XANH VĂN NGHỆ * MÀM XANH VĂN NGHỆ

GHỊ DẤU LỊCH SỬ

NGÀY ẤY!

CHÚNG TÔI mấy người,

nhóm họp tại báo quán «Quần chúng». Không ai vui cả. Bạn tôi, ông Nguyễn Văn Sâm, đi phố họp Hong Kong về chưa bao lâu. Ông buồn lắm, cho rằng đại cuộc đã hỏng, đồng bào ta sẽ khổ nhiều năm.

Cái hội nghị Hong Kong là một trò hề. «Họ» đưa đi nào «ngư dân mã diện», nào những «thực dân lơ canh» để phá rối đám người ái quốc chân chính, trong đó có bạn tôi.

Tôi còn nhớ. Rằng bạn tôi phải ba tháng xin giấy ra đi. Ông ủy viên cộng hòa thuê nọ tiếp bạn tôi rất tử tế, nhưng ông vẫn giữ trong tay giấy thông hành của bạn tôi.

Bạn tôi đi. Đã có bên đó người bạn «mất to», một nhà viết báo làm cách mạng rất chân thành, rất thực thà. Để bao vây bạn tôi, «người ta» dàn cảnh với những nhân vật «trời đánh». Lẽ tự nhiên là không rồi việc gì cả.

Mà vẫn rồi. Rồi câu chuyện lịch sử kéo dài sự nhìn nhận nền độc lập của Việt Nam. Ông T. cố khuyến ông Sâm đừng về. Ông Sâm phát về xứ, vì không thể bỏ dở bao nhiêu công việc đã gây ra với bạn bè.

Lúc bấy giờ, tôi cũng đứng vai chủ động phần nào. Tôi vừa giám đốc, vừa làm chủ bút tờ nhật báo «Quần chúng». Người tôi còn đầy nhiệt huyết, đầy nhựa sống. Chính vì phải phụ trách cơ quan tranh đấu mà vai trò «liên lạc» và «sự hội nghị» của tôi phát để cho hai ông bạn, Sâm và T. Lật lại trong thời gian, tôi tin rằng nếu tôi đi phen ấy, sự khi tôi không được trở về xứ, cũng như lần tôi bị bắt buộc «xuất dương» năm 1948, với tư cách một nhân viên của chánh phủ Lâm thời Nam Phần Việt Nam (xin chú ý nhận, chánh phủ Lâm thời Nam Phần Việt Nam do tôi đặt tên, chứ không phải chánh phủ Nam kỳ quốc, như có một «lô» lãnh tụ chánh trị «ếch ngồi đáy giếng» đã cho rằng tôi dính dấp với Nam kỳ quốc bởi tôi mà sụp đổ, lần ấy quả nhiên tôi không tự do về xứ.

Ngày ấy! Bạn tôi lo buồn. Báo thì lỗ lã. Bạn bè thì nghèo khổ. Con đường tranh đấu đã vạch ra nay bế tắc hẳn. Thỏa hiệp không rồi thỏa hiệp, vì «họ» quá ư ngoan cố, khư khư giữ cái trò thỏa hiệp làm ông cha người. Ông T. tiếp tục ở lại hải ngoại. Ông rất ưng ở hải ngoại. Ông thích «ngoại giao».

Bạn tôi than: «Cũng tưởng «Mặt trận toàn quốc» mở được lối đi, không ngờ nay hỏng mất cái thể của người ái quốc!»

Bạn tôi không lo cho thân mình; đi đứng nhất định không để phòng, không sợ ai ám sát. Bạn tôi bảo: «Chết thì thôi! Mà mình đã hết lòng vì nước, có chết cũng vui lòng».

Ngày ấy, Bạn tôi và tôi đi dự lễ quốc khánh Trung Hoa tại lãnh sự quán Tàu ở góc đường Pellein La Somme (Sài Gòn). Bạn tôi không mất vẻ buồn, nói năng khác thường; đối đáp thờ ơ.

Bạn tôi, người ấy? Là ông Nguyễn Văn Sâm.

Một người có đầy đức độ, có tính thần cách mạng.

Ông Nguyễn Văn Sâm là một nhà ái quốc liêm sĩ. Không phải liêm sĩ vì bất lực hay vì không thể làm khác hơn, như có người được tiếng liêm sĩ chỉ vì «gần và sợ».

Ông Nguyễn Văn Sâm là người làm bạn có thủy chung, biết nghe thầy, biết tìm bạn, chứ không chỉ biết có «đồ đệ» như hạng chánh khách «thực dân chế» đã xuất hiện trên địa hạt «quốc gia» mấy năm nay.

Ngày ấy là ngày mùng 10 tháng 10 năm 1947.

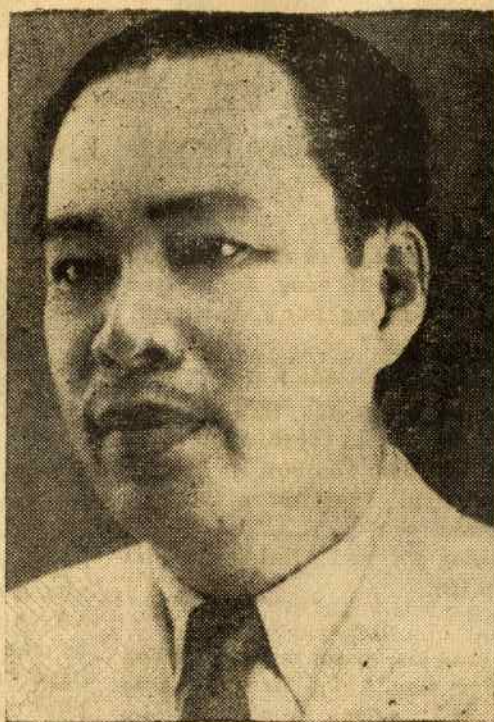
Ngày ấy, con người ấy, lúc 6 giờ chiều qua, ra cửa Báo quán «Quần chúng» ở đường Chaigneau (Sài Gòn), đi về Cholon.

Bạn tôi ngồi xe ô tô buýt. Gần đến nhà quen, trên con đường Cây mai, cách đường Tổng đốc Phụng 100 thước, một phát sáng nổ. Người ta giết Bạn tôi.

Họ giết ông Nguyễn Văn Sâm. Giết một nhà ái quốc trong trắng, một người Việt Nam có tài đức. Họ là ai? Họ là đám người lợi ác mà lịch sử không quên kết án.

VĂN LANG

Viết tại bờ biển Địa Trung Hải
Mùa hè 1954, trong đêm thanh vắng



HÀN khê lằm lằm: «Cái ông trời bất nhân, ban sáng thì mặt trời chói gắt mà bây giờ lại thiên hôn địa ám như thế này!» Hàn đưa mắt nhìn ra ngoài trời. Qua khung cửa sổ, trời tối mù như thấp hẳn lại. Khung cửa sổ gương đã nứt rạn và lỏng ốc kêu lạch cạch sẽ sẽ theo nhịp gió thổi. Một luồng gió tạt vào làm tung những giấy má sổ sách ở giữa bàn, hẳn uể oải thu gọn đề lại rồi chậm rãi tỉnh toán. Hàn cảm thấy một nỗi bức dọc đến trong người tự bao giờ, có lẽ từ lúc trời bắt đầu chuyển mưa cũng không biết. Nhưng một điều chắc chắn là ban sáng hẳn đi làm việc hẳn vui vẻ khoan khoái lắm. Nhưng bây giờ... hẳn nhớ lại đã hai lần gắt gỏng với người bạn cùng sở với hẳn, suýt nữa thì cãi lộn nhau to tiếng. Vừa nghĩ xong ý nghĩ ấy thì con số tính cộng làm nữa chừng quên mất.

Hàn nguyên rửa một tiếng nhỏ rồi lằm lằm tỉnh lại. Đã bức mình lại càng bức mình thêm. Mặc dầu nắng oi ả như thế này mà mưa xuống một trận thì sung sướng, mát mẻ biết mấy, cái ý nghĩa ấy đối với mọi người thì thế nhưng sao hẳn vẫn thấy tưng tưng. Phải chăng «cảnh đời ở bàn giấy khung cửa hẹp» đã làm cho tâm hồn con người đôi khi sinh ra gắt gỏng u uất một cách vô lý như thế. Hẳn không hiểu vì sao. Chung quanh hẳn bao nhiêu tiếng động rộn rập đều đều lại càng làm rối tung ý nghĩ hẳn lên nữa. Tiếng máy đánh chữ lách tách, tiếng hát khe khẽ của một anh bạn đồng nghiệp làm hẳn khó chịu. Hẳn tự nghĩ: «Thằng cha ấy thì còn biết hẳn khoản cái nỗi gì? Sống như y kẻ ra cũng giản dị: đi làm về, ăn, ngủ, rồi lại đi làm, chỉ có thế. Không biết người bạn hẳn vô tình hay cố ý trên tức hẳn hỏi sang một câu:

— Mày đem áo tôi đi đến không?

— Không!

Hẳn buồn sống một tiếng. Hình như cho tiếng không là chưa đủ hẳn tiếp:

— Mày nghĩ, ban sáng trời quang đãng thế ai ngờ được!

Tiếng người bạn hẳn lại nói:

«Tao cũng không đem, nhưng chả lo, chốc nữa lại đằng thẳng L. mượn» Hẳn nghĩ thầm: «Thì mấy mượn mớ gì mặc xác mày, nói với tao làm gì?» Hẳn lại nghĩ về thân hẳn: «Như mình thì có ai cho mượn? Vả lại cái tính hẳn ít khi muốn nhờ vả ai nên

có lúc thiếu thốn một vật gì lại đành chịu thôi».

Ngoài trời đã bắt đầu mưa, tiếng mưa ban đầu nghe to lộp độp nhưng thưa thớt dần dần rồi trở lại nhỏ và đều. Thỉnh thoảng một vài luồng gió thổi vụt qua những hạt mưa rơi nhanh vào mái ngói nghe một tiếng rào ngân dài như tất hẳn nhưng nhận kỹ thì nghe thấy lại tiếng rơi đều đều dài dài... Những hạt mưa nhỏ lán sạt sạt vào mặt hẳn làm hẳn ngồi né sang một bên cửa sổ. Trời xám và tiếng mưa đều quá làm hẳn tưởng là một trận mưa vào cuối thu... Đợi xa hơn chút nữa, hẳn nhớ lại những ngày còn nhỏ, những buổi chiều mùa đông mưa gió, mấy anh em hẳn quần chung một cái mền, ngồi nhai đậu rang, nghe bà hay chị hẳn kể chuyện đời xưa... để thỉnh thoảng lại rúc vào nhau khi một cơn gió lạnh đột kích vào... Bên cạnh nhà hẳn, tiếng một đứa trẻ hát nghe đứt quãng trong tiếng mưa rơi, câu hát:

Trời mưa bong bóng phốp phốp,

Mẹ đi lấy chồng con ở với ai...

Tâm hồn ấu thơ ngày ấy của hẳn đã lơ mơ cảm thấy cái chua xót của một đứa trẻ khi nhìn mưa rơi... nhớ đến mẹ... cái hình bóng thân yêu... nhưng nào đâu thấy, vì mẹ đi lấy chồng... Có một trái tim dễ cảm, một trí tưởng tượng khá dồi dào, ngày ấy có khi hẳn đã tự đặt mình vào hoàn cảnh ấy để mà tự cảm xúc, hơn nữa một mình....

Tiếng một vài đứa trẻ nghịch mưa reo lên trong cái âm u của không gian làm hẳn sực nhớ đến vợ con ở nhà. Không biết có ai đem áo tôi cho hẳn không? Nhưng hẳn thấy ý nghĩ ấy lần thân quá, vì vợ hẳn bận trông một đứa con lên hai và một đứa lên bốn ở nhà, lại còn lo bế nức nữa thì hỏi có ai vào đó mà đem áo tôi.

Đột nhiên một cảm giác tủi hờn len vào lòng hẳn. Với cái tuổi hai mươi lăm, hai mươi sáu của hẳn mà phải đeo một cái gia đình một vợ hai con kẻ ra cũng đã nặng đối với hẳn.

Bao nhiêu đều mơ tưởng của cái thuở hai mươi của hẳn, bây giờ đều tan như bọt nước ngày mưa cả rồi. Vợ hẳn, con hẳn giờ này không biết có nghĩ đến hẳn không? Nghĩ đến sự ướt át của hẳn buổi đi làm về. Trước kia hẳn cho rằng con người sinh ra lớn lên rồi lấy vợ, đẻ con, đi làm nuôi gia đình thì chán quá. Hẳn

nghĩ rằng sống như thế thì tầm thường quá, nhưng mĩa mai thay, bây giờ cái cảnh đời ấy là cảnh đời thực của hẳn, nó rõ rệt như hai vớ hai là bốn rồi!

Trong tiếng mưa rơi hẳn nghe như có cả tiếng thồn thức của lòng hẳn

MƯA

tiếc nuôi những giấc mộng tươi thắm của ngày xanh, thuở chưa vợ, chưa con, tuy rằng tuổi hẳn bây giờ cũng chưa già. Cái cảm giác bức tức lúc này bây giờ đã đổi sang cảm giác buồn khổ rồi. Nhưng tiếng loạt soạt của người bạn hẳn thu dọn bàn giấy làm hẳn nghĩ ngay sắp đến giờ tan sở. Mưa vẫn rơi đều đều. Không khí dịu lảm rồi, nhưng trời vẫn u tối như một ngày mùa đông.

HÀN cố gò lưng đập rảng để chiếc xe vượt lên vì gió thổi mạnh quá, làm chiếc xe đạp cứ bật lui. Từng ngọn gió vút nước mưa vào mặt hẳn. Quãng đường hẳn đang đi là một khoảng trống nên mưa gió càng to. Áo quần hẳn ướt hết cả. Mới sáu giờ rưỡi chiều mà trời đã hơi tối tối. Sau màn mưa cảnh vật mờ đi. Mưa cứ như xối vào mặt hẳn. Hẳn tức tối nguyên rửa đủ thứ. Cái bức tức khi ở sở lại trở về với hẳn. Cái vật để hẳn nguyên rửa bây giờ lại là ông trời; Ừ! tại sao mùa hè lại mưa lại rai như thế này. Nhất là bụng hẳn lại lên cơn đói.

Con đường mà xe hẳn đang đi vắng không có người. Hẳn nghĩ rằng giờ này thì ai ai cũng tránh mưa trong nhà kín cửa, đó là ý nghĩ của hẳn chứ thực ra thì vào lúc đó ở ngoài phố chợ còn biết bao nhiêu người đang ngược xuôi. Nhưng hẳn không biết đến, con đường hẳn đi vắng như thế cũng đủ cho cái ý nghĩ của hẳn đối với hẳn là đúng rồi.

Tiếng mưa rạt rào, tiếng áo quần sột soạt đột nhiên làm hẳn thấy lạnh. Hẳn có

cái ý nghĩ rằng cuộc đời hẳn là một cuộc đời cô độc mặc dầu ở nhà có vợ và con hẳn: thành thật yêu thương hẳn. Một kỷ niệm cũ trở về với hẳn trong buổi chiều mưa gió.

Năm năm trước — năm hai mươi tuổi hẳn yêu một người con gái — đột nhiên hẳn khê mím cười vì người con gái đó hẳn nhớ lại là con ông chủ của sở hẳn làm việc! Hẳn yêu người con gái ấy vì hai lẽ: Về ngày thơ ấu hiền hậu và cuộc đời khắc khổ của nàng. Sống giữa một người cha luôn luôn đề tâm trí vào việc làm giàu với một người mẹ mà tâm hồn lúc nào cũng băn khoăn, gắt gỏng vì của cải của mình; và bên cạnh những người thân thuộc trưởng giả kiêu xa, người con gái ấy gần như bị nghẹt thở.

Nàng không bao giờ tìm thấy sự êm ấm, cái không khí hiền hòa của gia đình mà chỉ thấy toàn một màu đen xám của những con người đã xóa bỏ giá trị làm người của mình để nô lệ cho đồng tiền mà vẫn không hay. Hình ảnh hẳn đến với nàng như một ngọn gió mát thổi vào một buổi trưa hè nóng bức.

Rất ít khi họ nói với những lời thân ái. Thỉnh thoảng họ trao đổi nhau bằng nụ cười, thông cảm nhau qua bằng ánh mắt. Có lẽ nàng yêu hẳn (?) vì tìm thấy ở hẳn một vài hương vị đậm thắm mà không bao giờ nàng tìm gặp trong cuộc đời khô khan của mình. Họ yêu nhau bằng một mối tình mà cả hai đều biết rằng không bao giờ đi đến kết quả. Một năm sau người con gái ấy được cha mẹ cho biết là sẽ lấy chồng: một ông chồng kỹ sư mà cả gia đình ca tụng. Cha mẹ nàng ca tụng vì ông kỹ sư ấy có lợi

(xem tiếp trang 39)



TRUYỆN NGẮN CỦA HOÀNG

THU HƯƠNG * TRUYỆN NGẮN CỦA HOÀNG THU HƯƠNG * TRUYỆN NGẮN CỦA H.T.H.

HẢI VÂN SƠN

Chiều chiều đứng núi Hải Vân
Chim kêu ghẽnh đá găm thân em buồn.
(ca dao)

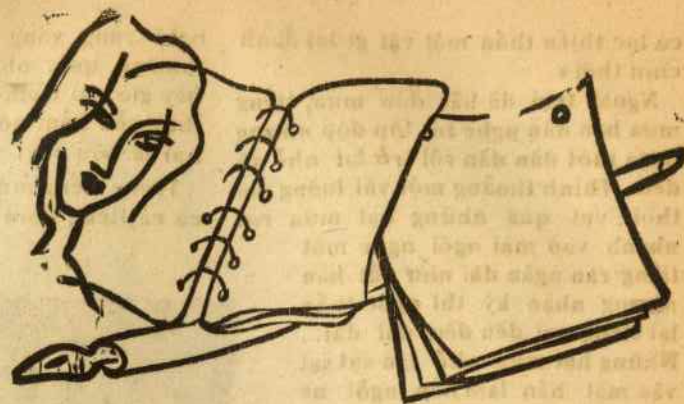
Hải vân Sơn, Hải vân Sơn!
Đường đi chênh vênh bên vực,
Đá đỏ trên lối mòn.
Chim sậu kêu đỉnh núi;
Tím bờ dầm cỏ sim con.
Hải vân sơn! Gió chiều heo hút đầu non.
Bề găm quanh vách đá,
Trại đồn đầu núi chon von.
Suối dàu trong sáng chảy,
Bảng khuân quanh quất tìm nguồn.
Lá ngàn sao xác đỏ,
Mây chiều lộng lẽ tuôn;
Như khơi mạch sầu vạn cổ,
Chiều nay lại bắt nẻo buồn.
Đá xây vách núi,
Sừng sững bên đường.
Mây nhập lưng đeo, ôm thành đá tổ,
Một chiều thơ thần bước ly hương.
Sương mờ lạt cả rừng xanh thắm,
Tưởng mình mất lối giữa biên cương.
Hải vai lạnh ướt,
Ngày đang trắng xóa mù sương.
Ai đi chiều vương nắng đỏ,
Lá reo vội giục lên đường.
Khi trời ngẹn nắng,
Trông chờ mỗi mắt nhăm mười phương.

Chiều nay giữa dèo ngát gió,
Từ muôn nẻo đại dương
Về đây hát với cây ngàn
Khúc âm tình vạn thuở;
Cho đẹp lòng trai buổi đó,
Nôn nao một sớm lên đường.

Lá ngập lối xanh,
Ngày đi, không đợi.
Chập chùng mây nẻo Sơn thôn,
Xa xăm tưởng chừng không lối.
Bạn ơi! đường xa ta cùng đi tới,
Trên toàn đất Việt thân yêu,
Cho « tình không biên giới ».
Sông nước diên cường phân cắt mãi,
Làm đau những niềm thương.
Dòng xanh vô tư chảy,
Người dân u uất cầm hồn.
Lòng đất chưa từng bạc đãi,
Đường dài, tình chẳng biên cương...

Hải vân Sơn! Hải vân Sơn!
Lòng tôi chưa lạt,
Từ thuở lên đường.
Hồn tôi mẫn mũi gió cát,
Từ vùng xa rộng đại dương,
Về giữa dèo Mây bắt gặp.
Hải vân Sơn! Hải vân Sơn! Mây ngàn san sát,
Chưa từng lạt nẻo yêu thương.

Huế 54
NẤU CHIÊM



NHÂN ĐỌC:

Một quê hương buồn còn sót lại trong tôi. Tập sách đọc xong rồi, lòng tôi bỗng dưng buồn, một nỗi buồn của người thủy thủ một hôm nào nhớ giải đất Quê hương, tha thiết mong lên bộ, mà hồn vẫn vẫn vương trên sóng cả của trùng dương.

Tôi tìm đọc lại của Nguyễn những tác phẩm sau này. Ít nhiều biến đổi ở lòng tôi, cũng như chiều nào, sóng nước một mùa ra khỏi trên sông Lê dâng lên hồn tôi tình biên cả Bọn lắng nghe đây, theo tiếng gió về tôi gọi lòng tôi về với bạn.

Giữa cái biến dịch của vũ trụ bao la, trong cái xê dịch nhỏ bé của con người trên mặt đất, và trên những quãng đường thân yêu của xứ sở, Nguyễn Tuân đã làm một bài thơ rất lớn về Đi. Nhạc và Lời đều phẳng phất rất nhiều chỉ tiết vụn vặt tả âm điệu, màu sắc đặc biệt của hành trang, của lòng người chỉ biết sống đề mà đi.

Nguyễn đi có lẽ cũng đã nhiều, và tâm tưởng lạ chưa đầy xa lạ của kẻ từng dần bước lên đường. Bệnh giang hồ khó chữa ấy, Nguyễn xem thuật sống mới mẻ thoáng hươg đời và đầy ý nhạc. Nguyễn đi nhiều, sống nhiều và kỷ niệm cũng nhiều. Nhưng kỷ niệm vốn là của dĩ vãng, và sống, lòng mình lại âm thầm vọng đến tương lai, Nguyễn đi để được đổi thay, để có chỗ đến và rồi lại đi. Nếu có quay lưng lại để nhìn quãng đường qua thì cũng dễ hồn mơ theo hút dặm ngàn sắp đến. Hoa mỹ ở lòng mình, gió ngàn trên đồng nội với mưa buồn chiều xuân lạnh rồi lại chân ngàn trong những ngày dừng bước. Người ta (nên nhớ là có bạn và tôi nữa!) quanh quẩn ở cuộc sống tẻ nhạt, tầm thường, không chỉ hướng, không ngày mai, hãy tìm một lối thoát!

— Thì còn có lối thoát nào đẹp cho bằng tâm nguyện của kẻ sắp bước chân lên đường, bao nhiêu chân trời đang mở rộng trước mắt bạn.

Nguyễn đã thấy lòng mình sống lại khi nhắc bạn và tôi tiếng lòng mình sắp nắn, và thấy sống lại rất chân thành khi thoáng nghe hơi gió thổi, khi dừng bước trước chiếc sân ga buồn, vắng vẻ và quạnh hiu.

Những người bạn nhỏ lên đường vô tình đã mang theo những hình ảnh thân mến của lòng tôi.

Thềm đi, khát đi, sống đi và đừng chân đối với Nguyễn là khổ lụy. Nguyễn đi rất nhiều trên xứ sở nhưng

vẫn buồn vì thiếu một Quê Hương. Tim ở cuộc sống một triết lý trong xê dịch. Trong những ngày lang thang trên biển trên cạn, Nguyễn đã có lúc dừng lại dò hỏi lòng mình rất kín đáo, để rồi lắng lẽ thờ dài u hoài những nỗi buồn mệnh mang và ý nghĩa.

...Một hôm nào nhớ em thương cha và mong bạn, tôi đã gặp Nguyễn Tuân trong « Nguyễn », khi người trở về với gia đình, nhìn thân mật những người láng giềng, đi thăm cho con chiếc « mũ hương đạo », bàn khoản và thắc mắc mãi rồi rồi cuộc chọn chiếc « cà vạt đen » để thấy mình là con người trang nghiêm và đứng đắn đối với cuộc sống chung quanh. Một ánh lửa trại, một trời

THiếu QUÊ HƯƠNG

của Nguyễn Tuân

sao đêm là những thế giới tình cảm rung động ở lòng Nguyễn, khởi niềm ý sống thân mến của con người, con người chân thật, dấu buồn giữa xã hội bất công.

Tôi đi tìm Nguyễn xa hơn nữa và tôi đã thấy tình tôi sống lại trong « Chùa Đàn ». Nguyễn đã nhất định đốt con người cũ của mình. Nhân vật trong câu chuyện làm chính trị, bị lưu đày và có hèm trời lấm gió, nhớ cuộc đời cao rộng bên ngoài, rồi nhẩn nhở với người bạn thân trẻ tuổi:

— Ở tù, trong tường cao, cửa sắt, ta không sợ, vì ta còn có thể vượt ngục được. Cái nhà tù đáng sợ nhất là « lòng mình ». Thế thôi, bạn muốn hiểu sao cũng được, lòng bạn, lòng tôi và lòng người đều tha thiết một cái gì không chặt hẹp. Mà cuộc đời, xây dựng, tình thương thì bao la và vô hạn.

Có những tiếng hát cất cao Người ta lại đàn, lại ca. tiếng đàn ca vượn lên với nhịp sống của Dân tộc. Ở đây tranh đấu không phải là Máu và Lửa nhưng là màu Xanh, là ca vang, là hy vọng.

Nhật Lệ 1952
LÊ VĂN HÒA



CÁCH TRỞ

Thân tặng Vũ Huy Thu (Hà Nội)

Gió nổi chiều nay, mưa mệnh mông,
Phương xa mù mịt, núi muôn trùng...
Mùa thu chừng đã, thay màu áo.
Lối hẹp tro vơ rặng ngó đồng.
Ý hận, sầu dâng hồn viễn xứ.
Em ơi, cách trở một dòng sông!
Từ thuở anh đi dầm sương bụi,
Em về thao thức mái lều không.
Mỗi lần thu rụng bao nhiêu lá,
Em đếm bao nhiêu nỗi hận lòng!
Ngàn dặm gặp ghềnh, duyên chành chéch,
Vì ai chia cách một dòng sông!!
Đò trôi nổi bến tình xuôi ngược.
Nước hững hờ trôi gió, lạnh lùng.
Vân vũ ngàn mây, mờ bóng nhận.
Mắt hiền tím nhuộm, sắc hoàng hôn:
Dầu son phấn nhạt, phai thề ước,
Em vẫn như cánh hoa hương dương,
Ruột dầu khô héo, nhàu đôi đoạn.
Máu vẫn luân lưu chảy một dòng.
Ngày mai hoa nắng tung bùng nở.
Ta sẽ cùng em sưởi ánh hồng.
Ta hẹn cùng em xây mộng đẹp.
Cùng em vá lại mảnh trăng chung.
Tuổi xanh thắm thiết tình nhân loại,
Tay mạnh gần hàn vạn vết thương.
Đất rạn ngùi đau, lòng mẹ nát,
Máu vẫn luân lưu chảy một dòng!
Chiều thu, mưa dột màn biên giới.
Xứ lạ, náo nức chuyện núi sông,
Hương gạo, men lây mùi cổ quận.
Gió ngàn heo hút, rừng mệnh mông...

Balat Thu 54

DIỄN NGHỊ

ĐỒNG ruộng một màu xanh thoải mãi đến tận chân làng xa. Vài đôi đất đỏ hơi sẫm màu với dáng chiều đang

chuyển dần vào hoàng hôn. Hai bên đường lúa con gái còn xanh rờn. Tuấn cúi xuống ngắt một lá lúa, chiếc ba lô lệch sang một bên vai nặng trĩu. Anh lầm bầm :

— Tốt quá ! Lá lúa bần to bằng ngón tay mà sắc hơn nước !

Tuân nhớ có một lần anh vô ý vuột lá lúa bần đứt cả tay. Anh cười mỉm. Gió chiều mát rờn rợn man da thịt anh, lòng anh nhẹ nhõm. Một nỗi vui lâng lâng thanh thoát đến rạo rức cả người anh : Bên kia dãy đồi trọc là quê anh rồi.

Lâu lắm anh mới trở về đây. Mái nhà cũ chắc đã khác trước nhiều. Nhà anh nghèo, chỉ làm công cho địa chủ kiếm ăn. Anh là con một, ông bà cụ thương anh lắm. Cha anh chết khi anh mới mười tuổi. Anh ở với mẹ. Anh cưới vợ lúc hai mươi tuổi. Vợ anh cũng nghèo như anh. Anh gặp vợ trong một đêm cấy trắng. Cưới xong là anh đi.

Anh nhớ đêm hôm ấy, anh cùng với Thắm — giờ là vợ anh — cấy cùng một thửa ruộng. Đám thợ cấy có vài chục người, không biết sao anh chỉ đề ý có Thắm ? Có lẽ vì Thắm hát đối có duyên, hay vì Thắm có má lúm đồng tiền ? Có lẽ là cả hai.

Thắm không đẹp. Vóc nàng nhỏ nhắn dễ coi. Mặt nàng hơi vuông và ngang một tý. Nhưng vẻ người duyên dáng.

Một thương tóc xòa đuôi gà

Hai thương ăn nói mặn mà có duyên

Ba thương má lúm đồng tiền...

Ở đám đàn bà con gái có tiếng khúc khích và tiếng chọc ghẹo :

— Anh Tuấn, anh ấy lại thương « má lúm đồng tiền » rồi đó !

— Ờ ! Chị Thắm lên tiếng đi chứ !

— Bà chúa hát đối mà chịu thua à ? !

Thắm đỏ mặt, lảng hàng cây. Tuấn thấy thích thích, hát tiếp :

Ái xui má đỏ hồng hồng

Đề anh nhắc thấy đem lòng thương yêu

Cả bọn cười vang bên ruộng lúa.

Đêm ấy Thắm không hát trả. Vui quá ! Về nhà lại được ăn khoai lùi của bà cụ.

— Có mấy cái khoai tao vui trong bếp đó, Hai à !

Cứ mỗi lần anh đi làm về là lại được vài củ khoai trui. Bắc đôn ra

TRỞ VỀ

sân hóng mát ăn khoai nóng, việc ấy như đã thành lệ. Khoai nóng giòn ngọt, âm ẩm với sương, ướt mát mát da thịt. Anh nghĩ đến Thắm, anh hỏi vọng vào nhà :

— Mẹ ơi ! Mẹ biết cái Thắm con mỗ Qui không ?

Có tiếng bà Cụ :

— Con mỗ Qui à ? Ở tao cũng biết vậy. Tao với mẹ nó là bạn ; bạn từ hồi tao chưa lấy cha mấy lặn. Chờ mấy hồi chờ rứa ? Ở con bé nó bộ cũng dễ coi !

Tuân yên lặng ăn khoai. Anh hiểu rõ ý của mẹ. « Con bé nó bộ dễ coi ». Chờ đẹp rứa mà khó coi được à ? ! Anh cười mỉm.

Có tiếng bà cụ vọng ra sân :

— Hai ơi ! nếu mày chịu, tao hỏi con THẨM cho mày quách.

Anh hiểu :

— Rủi họ không ưng sao mẹ ?

— Chớ họ đề gả cho ông Hoàng nào à ?

Hai mẹ con cười sung sướng như lòng mở hội.

— Chớ con qui lắm na mẹ ?

— Mày qui như cục phân trâu.

Thế rồi thêm dăm miếng trà, ly rượu, vài ba câu chào hỏi với một ít nước bọt, Thắm đã là vợ Tuấn ; người ta bắt đầu gọi Thắm là chị hai Tuấn.

... Tuấn theo con đường vắt ngang đồi đất. Anh muốn đi tắt về mau về đến nhà. Trên đồi cao, gió mát lạnh làm anh phấn khởi. Anh nghĩ đến nỗi vui mừng của bà cụ lúc gặp anh. Anh nghĩ đến vợ ; cuộc đời gieo neo vất

vả chẳng biết đã thay đổi đến đâu, có còn ở với mẹ anh hay đã... Anh hát khe khẽ :

Có « vợ hiền » ời !

Không biết cô còn nhớ đến tôi...

Anh không tin vợ anh đã đi lấy chồng, nhưng không biết sao ý nghĩ ấy cứ vẩn vương lòng anh...

Anh nghe gió đồng lúa trong lũy tre... Anh đi sâu vào xóm làng.

Một đoàn người làm đồng về muộn đang kháo chuyện với nhau :

— Mấy bữa ni mần rằm mà không nghe đánh nhau nữa hè ? Mọi bữa đầu có được rứa ? Không đánh nhau, « moóc chi ê » câu về làng chớ có yên ở mỗ ?

— Thì mấy bữa ni nghĩ xả hơi mà ! Một người đàn bà khác chen vào :

— Nghe nói ngưng bắn rồi mà ! Rứa chớ chưa đình có mà xả hơi. Mụ con công môi lên nguyệt một cái dài.

Một anh lực điền vác cuốc đi sau cùng, từ nãy cứ lầm lì bước bây giờ cũng nói vọng lên trước, giọng oang oang :

— Ngưng bắn rồi không biết thằng em tui có được về không hỉ ? Cả thằng Lợi, thằng Ba, thằng Bích, anh Tuấn nữa !

Trong bọn có tiếng phản nản :

— Anh Tuấn về thiệt rầy rồi hỉ ?

Tiếng nói nhỏ nên Tuấn chẳng nghe thấy. Anh muốn hỏi bọn họ xem nhà anh có thay đổi gì lắm không ? Nhưng anh lại thôi.

Làng anh bây giờ khác trước nhiều. Chiếc miếu cổ đầu làng giờ chỉ còn là một đồng gạch vụn. Vài bức tường hoang lơ rêu mốc xám xịt còn đứng vững giữa đám gạch ngói tan nát. Sân chùa, chiếc cột kỳ lân đứng sừng sững ;

nửa mình bức tượng đã bể nát, rêu xanh bám gần hết. Cột đại cao đến đầu gối, choán mất cả lối đi.

Vài bụi tre mọc gốc, lá tre rụng gần hết chỉ còn cành gai khẳng khiu. Đạn « moóc-chi ê » đào bới từng lỗ sâu, rác rến bùn nước thối hăng hắc.

Anh rẽ sang phía tay trái, qua hàng dậu bóng tre rợp ánh trăng ; nhà anh không còn nữa ! Một cái gì sụp đổ quặn thắt trong lòng anh. Anh lặng đi vài phút. Bỗng

có tiếng trẻ con khóc, anh chú ý nhìn : qua dàn mướp thấp thoáng bóng bà cụ già cạnh chiếc chõng tre thấp lè tè. Anh vạch gai, bước đến bên dàn mướp. Bà cụ thấy động, lần vào trong tối. Dưới ánh trăng, trông bà khom hằn lại. Dáng bà cụ phẳng phất như mẹ anh. Giọng anh run run :

— Mẹ !... Mẹ !

Bà cụ sợ hãi :

— Ai đó ! Ai ?...

— Con đây ! Hai đây, Mẹ !

Anh bước vào. Bà cụ mếu máo.

— Mẹ cực khổ lắm, con ơi !.. Bà cụ ngừng lại lấy vật áo lau mắt. Con đi mẹ vẫn nhớ con đó chớ ! Nhưng thế không thể làm gì khác ! Mẹ ở với vợ con, nường nấu với nhau cũng qua ngày. , Mày về đây .. Không sợ...

— Không đánh nhau nữa, Mẹ à.

— Không đánh nhau nữa na con ? Mắt bà cụ sáng lên. Vậy là không ai bắn về làng này nữa ! ?

Anh cúi ba lô bỏ xuống nền đất. Anh trắng luồn vào xum tối soi rõ bóng vài chiếc lá mướp lắt lay.

— Nhà con đi đâu. Mẹ ?

— Nó mời đi cấy thì mày về !

Có tiếng trẻ nít cựa mình khóc oe oe trên chiếc ổ rom. Anh hỏi bà cụ :

— Con ai đó ! Mẹ ?

Bà cụ thoáng có dáng bối rối :

— Con... con vợ mày !...

— Nhà con ? Anh lặp lại gay gắt.

— Nhà con !!!... ! Khốn nạn ! Vậy mà mẹ vẫn ở với nó ?... Anh đề đầu gục xuống hai cánh tay, giọng mai mỉa :

— Chồng hèn đâu ?

— Nó vẫn ở vậy chờ đi lấy chồng đâu ? Mày đừng làm thế, tội nghiệp nó ! Chẳng là một bữa nọ, con nó không gặp may bị...

Mặt anh tím lại, từng lời của bà cụ thấm sâu vào lòng anh. Bàn tay anh run run nắm chặt dẫn mạnh trong không, miệng nói không ra lời...

Tiếng rựa chặt vào gốc tre chan chát. Nắng lên âm ẩm trên các ngọn cau lá sắt lấp lánh sương sớm in rõ trên da trời màu sáng trong. Không khi buổi sáng âm ướt mát mát da thịt.

Tuân chặt mạnh nhất rựa cho thân tre đứt hẳn khỏi gốc. Anh mỉm cười nhìn vợ anh đang gánh đất đắp lại nền nhà cũ. Thắm hôm nay vui hơn mọi ngày ; lần đầu tiên từ ngày ly loạn giờ chị mới vui ; ít khi chị vui về thế. Người đàn bà vốn tính thù mị và chịu đựng, đau khổ nhiều hơn

(xem tiếp trang 34)

NẮNG THU

ÁO AI THẤP THOÁNG trên con đường tre xanh xanh buồng cánh xòa lơ, màu trắng tinh và mới mẻ làm sáng cả buổi chiều thu... Sau trận mưa chiều, nắng vàng trong sáng, đượm một chút hương vị dịu dàng như người thiếu nữ má hồng lên một buổi sớm đầu xuân nắng mới... Nắng chiều phấp phới trên lá áo nhưng xanh đượm vẻ đẹp lạnh của buổi chiều thu êm ái... Mùa thu vội vã, nắng nở thêm chút ít... Chiều nay, nắng vàng vương màu trên sắc tóc điệu huyền tạo thành một thứ hương màu ngọt ngào cả lòng trai trẻ, đã nghe gió lạnh từ muôn phương trở về, rợn rợn làn da... Mà hoa thu sao lại mau tàn, phải chăng vì nắng chiều nhạt quá...

Nắng chiều nhạt quá trên những mái tranh yên lành trong buổi chiều thu nhớ gió... Khói chiều nhẹ nhàng dâng cao, rồi tan đi trong không khí đông què... Tóc trẻ còn đương độ xanh tươi, người thôn nữ còn đợi chờ người về vui thú bấp cạ, khoai sắn... Người ta nghe một nỗi xa vắng không cùng trong buổi chiều thu nắng nhạt vàng hanh... Sông xanh yên lành chảy, lửa chiều ai nhóm trên sông ; đồng xanh mênh mông đã mờ một mặt thứ sương chiều vừa xa vắng, vừa dịu huu rợn đến chân trời núi tím... Chiều thu càng dằng, Nắng thu càng ấm dịu... Hương màu hoa đại bên đường què phấp phất một mùi vị thương yêu...

Chiều chiều, người thôn nữ lặng lẽ đứng bên sông, ngắm mây chiều, lòng nhớ thương ai lặn dợn nơi chốn biên thủy thương nhớ... Cũng một mùa thu xưa, người ở, kẻ đi... và cũng chia ly bên giòng sông nỗi sóng... Chờ đây, sông lặng lừng trôi, ngày tháng lững lờ, biết bao nhiêu đợi chờ mong nhớ... Nắng chiều lại bờ ngõ vương màu trên sắc áo nâu, đầu tóc rối... ta tưởng chừng nắng ấy là nắng thời xưa dệt buồn trên nương dâu xanh ngắt một màu... mà lòng cô phụ, chính nhân đều sầu dằng mây khói...

Ồ hay, nắng nhạt chiều thu xui ta nghĩ đến nắng miền quan ái, biên thủy... hắt htu trên hàng thuyền dương rừ lá... Hơn một lần, nắng chiều thu đã dệt tâm tình thương nhớ trong đôi mắt huyền mơ... Gió hồ phơ phất, nắng sáng bên sông... Chiều thu, áo ai hồng quá, bước vội sang sông, khiến cho sông nước trở nên vương sầu vĩnh biệt, chia ly... Còn nhớ làm chi nắng mùa thu cũ, mĩ buồn lững lờ nhìn nhau... Chờ đây, trâu cau lội nước, sông nước vẫn lững lờ trong buổi chiều nắng quai nhòa xóa chân song như xóa cả một lời thề...

Ái ngờ ngàn ai về... Chiều thu lạnh quá. Và nắng chiều thì nhạt nhạt, như nắng chốn sa trường...

Nắng biên cương sẽ buồn khi đầu thu trở gió... Cuộc đời cay chua, lòng đất chai sạn, người ta thì đã dày dạn phong sương... Không còn ai mơ say nghĩ đến áo dạ hàn của người thương yêu miền xa xôi gửi tới... Tình chới với giữa sương thu mới nhóm ở chân trời, xa vời trong cặp mắt băng khuôn...

Ái đã nghe những bước chân lẻ loi giữa chiều thu nhạt nắng, đương tìm đến một sớm bình minh ánh nắng dậy hồng...

Lòng người là một cõi tiền đưa, tiền đưa buổi sớm rồi đưa tiễn buổi chiều... Tình thương yêu còn vương bóng con tàu còn ngừng trong ánh nắng mùa thu hay sương khói mù mờ của tấm lòng nhân thế... Không ai kể lể mà lòng dạ xốn xang... Ngọn nắng vàng mênh mang giữa mùa thu còn vương chi tơ trắng... Chiều nay, bằng lăng nắng hoàng hôn, con tàu ra đi đã vượt qua bao nhiêu rừng núi, gió phất phới đường trường làm lạnh lòng kẻ mới ra đi... Nắng nổi làm chi cho thêm nhiều thương nhớ... Lòng bờ ngõ nhìn nắng chiều thu, tưởng chừng nắng dệt màu tang rớm lệ... Nhưng, trên con đường đô thị, mấy nẻo kinh thành, nắng thu ngái ngái vương màu trên sông áo phù hoa... Người ta đã Vui Quên trong điệu cầm ca hoan lạc... Bao nhiêu người ở ạt đi trong ánh nắng mờ phai... Người ta đã quên... quên đi trong Cuồng Loạn : một MÙA THU nắng mới : gió phất khởi lòng Người, dấy đưa muôn lời ca vang trong lòng đất mới xới sau những chiều u ám tối tăm...

Huế, giữa mùa thu

TƯỜNG PHONG





KỊCH XÃ HỘI MỘT HỒI MỘT CÁNH của MINH ĐĂNG KHÁNH

Thăm kịch xã hội này xảy ra trong gia đình ông HỘI LỄ, một thương gia giàu có. Hai vợ chồng vào Sài Gòn kinh doanh đã lâu, có hai con: Lâm và Hoài Đức ăn học ở Hà Nội. Tình thế mới ông bà Hội Lễ gọi hai con vào Nam để tiếp tục sự học.

THỜI GIAN.— Suốt một đêm mưa gió ngày chủ nhật 26-9-1954... cho đến hừng sáng hôm sau.
KHÔNG GIAN.— Trong phòng khách tại nhà riêng của vợ chồng ông Hội Lễ ở một phố gần nhà thờ Huyện Sĩ.
BỐI TRÍ.— Rất sang trọng. Một bộ sa-lông kiểu mới. Trên «đi-văng» một máy phát thanh xinh xắn. Góc bên trái kê bộ bàn giấy, sách vở gọn gàng. Trên bàn để một máy điện thoại. Tường treo mấy bức tranh sơn mài, và mấy bức họa của các họa sĩ Tàu danh tiếng.

MỞ MÀN

Lâm nằm dài trên «đi-văng». Tay vắt ngang trán. Bên cạnh, Trác bận chàng ngồi ngả đầu trên thành ghế, chân gác lên mặt bàn. Trác chậm rãi thở khói thuốc lá thành từng vòng tròn to về trầm ngâm nghĩ ngợi.

Cả hai phục sức sang trọng, nhưng áo quần sặc sỡ như vừa mới đi đâu về...

Chợt Trác vùng dậy, làm ra vẻ ốm yếu, quay một vài bước valse, rồi ngồi cạnh Lâm vận «ra đi ô»...

Điệu nhạc dậm dật làm Trác rung cả thân hình đánh nhịp theo...

LÂM (Trở mình nọ dần giọng về bực tức).— Tất mẹ nó đi mây. Bực cả mình. Sốt cả ruột.

TRÁC (đứng giầy nhún nhảy trước mặt Lâm).— Việc gì mà bực mình. Đến đâu hay đến đó mây ạ.

LÂM (Chồm dậy tất vội «ra đi ô», nhún nhảy).— Thôi tao lạy mày, tao đang điên cả người, mà mày không thương tao, lúc này mà mày còn nghe nhạc được nữa ư? Làm thế nào bây giờ? Mày chẳng nghĩ cách gì cho tao thoát cái «nợ» này cả à? (thở mạnh) ôi giới ơi!

TRÁC (cụt hứng nhún vai).— Thì đấy, theo ý tao chỉ có hai cách ấy thôi.

LÂM (đứng dậy từ từ lấy thuốc lá ra

hút).— Nhưng có lẽ nó còn yêu tao, chắc nó chẳng nghe đâu.

TRÁC (Bầu môi).— Si! «anh» cứ chủ quan! Ôi dào ơi! Mày xem tao đã từng trải, lọc lõi lắm rồi, tao lạ quái gì tâm lý của đàn bà nữa. Hàng trăm đứa đã qua tay tao, mà tao lại không hiểu nổi, không sành sỏi nữa hay sao?

LÂM.— Nhưng tao thể thốt với nó ghê lắm. Đến bây giờ mà nó vẫn còn tin tao cơ mà. Tao sợ rằng...

Thương thương gửi các em bé lạc lõng bị cha mẹ bỏ rơi...—M.Đ.K.

TRÁC.— (ghế sát tận mặt Lâm nói to) Sợ cái chó gì? Hừ! thời buổi này chỉ TIỀN! TIỀN và TIỀN là xong tất. Nghĩa là chỉ có TIỀN! mày đã hiểu chưa. Bần khoản làm quái gì cho nó mệt xác, cho nó tổn thọ đi.

LÂM.— (nhăn trán).— Nhưng mà... (rời đi giọng) À mày này tại sao nó lại biết địa chỉ của tao ở trong này nhỉ?

TRÁC (Trợn mắt).— «Ngây thơ» thế mày. Thử hỏi lại hỏi mày «tìm yêu» ở Hà Nội sao này theo dõi và lùng nhá đảo giới thế? (Hạ giọng) À này đưa nào báo tin cho mày là đêm nay nó đến đây.

LÂM (Rút ra một phong bì và thở đã

nhau nát).— Mày chưa xem à? Thì nó gửi thư cho tao mà lý.

TRÁC (Cầm lấy đọc to):

Anh Lâm yêu quý...

Anh ơi! Em khóc hết nước mắt! (Trác cười to ha ha...). Thì đứa nào viết thư nhờ nhưng cũng «đòn phép» là «khóc hết nước mắt» hừ! nước mắt «cả sáu» hết thế quái nào được (rời lại đọc tiếp). Em buồn khổ quá anh ạ. Thế nào anh đã thụ xếp với ba mẹ anh xong chưa? Liệu thầy mẹ có thương em, và thương con chúng ta không? Anh ơi! Anh bảo chờ nhưng bao nhiêu tiền và vàng em để dành đã hết cả rồi.

Vả lại em không còn mặt mũi nào để ở lại Hà Nội được nữa, nên em đành phải vào Sài Gòn cùng với đồng bào tản cư. Gia đình Bác em có lẽ vì tiếc của nên đành phớt mặc, định «đánh bạc với trời». Anh ơi! từ dạo ngưng chiến đến giờ vẫn chưa có tin gì của gia đình em ở hậu phương cho đích xác cả, không biết có về được Hà Nội không?

Và anh Yên từ dạo đi trận Điện Biên phủ, vẫn chưa thấy về... Anh ơi có lẽ... (Trác ngừng đọc ngừng đầu hồi Lâm)... thằng Yên nào thế này?

LÂM.— Thằng anh nó ở Thủ Đức ra được đi choảng trận Điện Biên Phủ

NHÂN VẬT:

ÔNG HỘI LỄ.— Một doanh thương giàu có, hiện đang hoang mang vì thời cuộc. Sống không tìm được hạnh phúc. 49 tuổi.

BÀ HỘI LỄ.— Vợ nhà doanh thương. Nhân tình của Cả Khoan. Thèm khát yêu đương. Đạo đức giả. 40 tuổi.

CẢ KHOAN.— Công chức có thể lực. Trại lơ, xảo quyệt. Thích bộ đồ nịnh hót để đem quyền lợi lại cho bản thân. 43 tuổi.

LÂM.— Con trai Hội Lễ. Hoang thai của thời đại. 22 tuổi.

TRÁC.— Bạn thân của Lâm. Thanh niên sa đọa. 26 tuổi.

HOÀI ĐỨC.— Con gái Hội Lễ, em ruột Lâm. Nữ sinh, đẹp thù mỹ. Ngay thơ. Trong trắng. Giàu tình cảm. 18 tuổi.

HIỀN.— Người yêu của Lâm, cô là nạn nhân của xã hội đau thương. 20 tuổi.

TUẤN.— Con trai Hiền. Lâm. Nguồn hy vọng của «ngày mai tươi sáng». 4 tháng.

ngay ấy mà. Thằng anh ruột nó đấy. Chúng nó chỉ có hai anh em ở với lão Bác nó mà thôi

TRÁC (đọc tiếp).—... Anh ơi, có lẽ... khô quá anh ạ. Anh có còn thương em không. Mặc dầu từ hôm chúng ta tạm từ giã xa nhau để anh vào Sài Gòn, em chẳng nhận được một bức thư nào của anh cả. Nhưng em vẫn tin anh. Chắc anh đang còn bận gặp mẹ, xin phép mẹ để cho chúng ta sống với nhau. Anh Lâm ơi! chắc mẹ khó tính lắm nhỉ? Trời! liệu em có khéo léo, có xứng đáng làm dâu của mẹ không? (Trác ngừng đọc nói một mình) Hừ! cứ như thật ấy! (lật trang giấy) Anh Lâm ơi! lệnh đình em mấy ngày sóng gió. trên biển cả, buồn tủi quá! Tàu cập bến Sài Gòn ngày hôm qua. Bơ vơ lạc lõng! giá anh biết mà ra đón mẹ con em nhỉ. Lòng em nao nao! Và hiện giờ em đang ở tạm nhà người bạn mới, cùng đi một chuyến tàu với em.

Em biết thầy mẹ còn khó tính nếu anh chưa van xin để các người rủ lòng thương mà tha thứ cho chúng ta. Em không dám tìm cách gặp anh ban ngày. Sợ lắm! nhất là sợ mẹ biết sẽ thêm phần khó khăn cho chúng ta nên, em đành hẹn với anh tối ngày kia tức là tối chủ nhật em sẽ đến anh vào khoảng 11 giờ. Có lẽ lúc bấy giờ cả nhà ngủ cả rồi anh nhỉ. Hay khuya hơn tý nữa có được không?

Anh Lâm ơi! mấy hôm nay ăn ngủ thất thường và dầm sương gió nên con nó hơi «ươn mình» anh ạ. Anh thương, và giúp mẹ con em nhà.

Thôi con nó khóc rồi, cho phép em dừng bút. Tối chủ nhật đợi em nhà. À đây gửi anh cái ảnh chúng ta và con chụp hôm đi mà anh chưa kịp lấy. Anh xem, con chúng ta có «kháu khỉnh» không? Thôi, xin dừng bút. Hôn anh nhiều.

Em của anh

HIỀN

(Trác và Lâm trầm ngâm, rồi Trác cười to).

TRÁC.— Hà... Hà... Thế đấy! chỉ toàn thương rồi nhớ và cuối cùng vẫn đi đến mục đích là: «anh ơi! giúp mẹ con em». Si... mày thấy không? Sống ở trong cái xã hội này thì đừng có TINH nữa mà chỉ là TIỀN. Chàng hết tiền ư? A lẽ háp. hết tiền thì... đá đi... và nàng bám thằng khác ngay. (Bầu môi). Bây giờ nàng chưa gặp

«cóc vàng» nên phải viết thư để tổng tiền mày... Hừ. Đời là thế...! **LÂM** (Thở mạnh ngả đầu trên thành ghế không nói).

TRÁC.— Mà sao mày ngu thế? Sao không cho nó uống thuốc «tây mẹ» nó ra.

LÂM.— Thì ai biết được.

TRÁC (ra vẻ thông minh).— Chó gì mà không biết, khi nào thấy nàng hay ăn mơ ăn khế, hay nôn khan và thấy «báo cáo» tất kinh thì liệu chiều mà «lĩnh» ngay cho được việc. Hừ! mày lại muốn «àn» cho lắm cơ mà. Cứ như tao ấy à. Biết là mới một độ tháng thì chỉ một liều thuốc là «Ao sai» (out side) ngay. Thế là vô tội vạ. là vô tội vạ.

LÂM (gãi cằm).— Mày này, làm thế nào mà có tiền được nhỉ? Bây giờ thì xoay ở đâu cho ra.

TRÁC (đi đi lại lại) ừ nhỉ... (Yên lặng TIẾNG NHẠC ĐEM... em đêm rồi rờn rập...).

TRÁC (tay chống nạnh đứng trước mặt Lâm). Này Lâm, tao hỏi thật mày nhà, Ông cụ mày có thương mày không?

LÂM (lưỡng lự).— Đại khái... nhưng ông «via» tao cũng «đá» lắm. Ông bố tao cũng «thủ đoạn» không chịu được.

TRÁC.— Đây này... theo tao nhận xét thì từ dạo sau cái ngày 20 tháng 7 ông cụ mày có vẻ hoang mang tợn.

Một trăm thứ lo đồ vào những người như «típ» ông cụ mày. Mà nay mai lại còn khai gia sản nữa mới chết cho cái bọn hay soi của «đút»

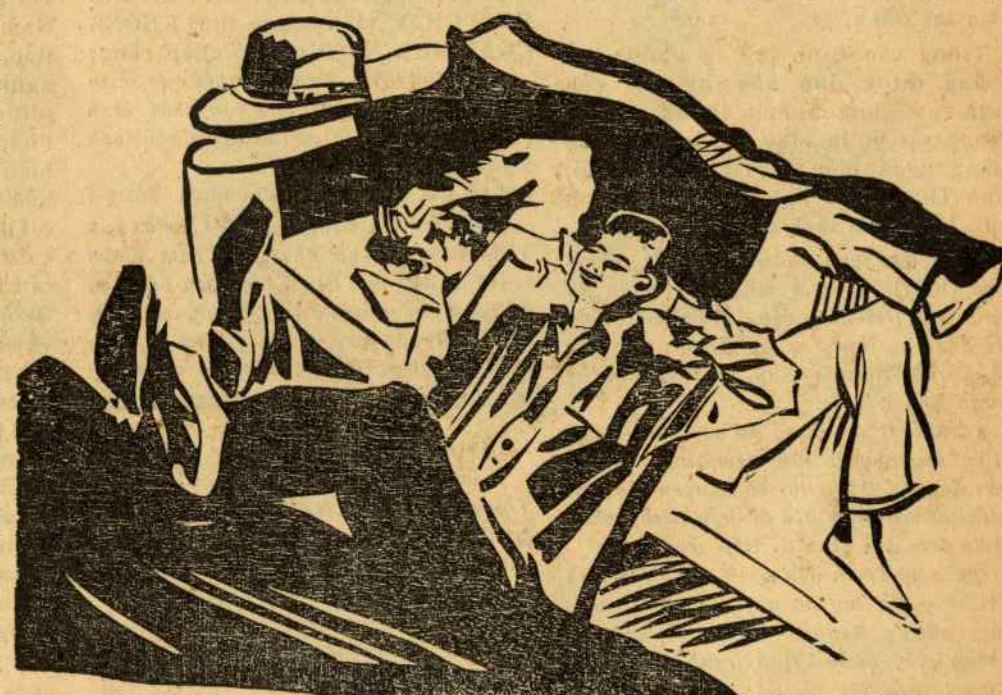
nữa nhà.

LÂM.— Không TIỀN... khô! Có Tiền cũng khô! Đời chó thật!

TRÁC.— Đây! còn cái việc con Hiền của mày thì chỉ có hai cách này thôi. Một là mày «PHÓT TÍNH» đi coi như không biết gì cả. Hai là mày xoay lấy số tiền vài «vện» mày «sang tên» cho tao, tao sẽ càng đáng chịu «đỡ đòn» cho mày, mày tạm thời vắng mặt ít lâu. Cứ phao ồn là mày sang Pháp chẳng hạn, thì nàng biết đấy là đầu. Tao làm bộ bạn bè thân thích thì đùm bọc hộ trong lúc sa cơ, «lọt sàng thì xuống nia» mà. Độ ít lâu sau tao về «bố trí một vụ» nàng ngoại tình thế là «A lẽ háp», đá cái «bốp». Bọn chúng mình tay trắng vẫn hoàn tay trắng, chẳng «nợ nần» gì cả, mà nàng cũng chẳng trách được tao hay trách được mày. Mày đã hiểu ý của tao chưa?

LÂM (nhăn trán).— Nhưng đào đâu ra tiền?

TRÁC (vỗ trán).— Quên. Quên khi này chưa nói tiếp, ở ở, ở ông cụ mày chứ ở đâu. Xin... thì chắc ông ấy chả cho đâu. Mày lợi dụng ông ấy đang hoang mang, mày tổng luôn một cái thơ nặc danh tổng tiền dọa sẽ tố cáo ông cụ mày. Mày thì lẹ gì chi tiết những vụ làm tiền bất lương hoặc những dịp «sực» của đút nào đó, khơi hơi hơi ra mà «úm» trước lẻo già... Thế đấy nghĩa là «ga ràng tí sáng puốc sáng» nhé. Bây giờ ông via đang hết «via», gì mà không nhả ra một ít để mong cho yên thân. (còn nữa)



HÙNG SÁNG * KỊCH CỦA MINH ĐĂNG KHÁNH * HÙNG SÁNG * KỊCH CỦA MINH ĐĂNG KHÁNH

Máu Việt Nam chảy năm trận rồi.

Máu Việt Nam còn phải chảy nữa: tháng Chín 1660, trước sức cầm cự mãnh liệt của Nguyễn, Trịnh đành rút quân về Bắc, song về Bắc cốt rèn luyện quân sĩ để:

« Đến tháng Mười năm Tân Sửu (1661) Trịnh Tạc cử đại binh và đem vua Lê vào đánh chúa Nguyễn... »

...Quan trấn thủ Nam bộ chính của họ Nguyễn là Nguyễn Hữu Dật đóng ở làng Phúc lộc chia quân ra đắp lũy, giữ vững mọi nơi, quân Trịnh đánh mãi mấy tháng không được.

Đến tháng Ba năm Nhâm Dần (1662) quân mệt, lương hết, Trịnh Tạc phải thu quân và rút về Bắc. Nguyễn Hữu Dật đem binh đuổi theo đánh đến sông Linh giang mới thôi. »

Đánh nhau luôn sáu lần, chia rẽ trong 43 năm rồi, chuyển này là chuyển thứ nhất mà họ Trịnh định mượn uy tín của nhà vua để giúp cho quân mình phần « tác động tinh thần » trong dân chúng, song hồi đó thanh danh của nhà Lê đã giảm sút đi quá nhiều rồi, khó lòng cứu vãn nổi tình thế nữa, bởi vậy nên:

« Năm ấy, Thần Tông về, rồi đến tháng chín thì mất. »

Trông vào binh lực đã không thể thắng được, dựa vào uy thế của nhà vua cũng không thành, gia sĩ trong nội bộ họ Mạc nổi loạn ở Cao Bằng, ngoài biên thì, từ 1662 trở đi, nhà Thanh, sau khi bắt đầu nhà Minh rồi, liền hạch sách chực hầu, nên.

« Mãi đến năm nhâm tý (1672) Trịnh Tạc (mới) lại đem mấy vạn quân và rước vua Gia Tông vào đất Bắc Bộ Chính để đánh họ Nguyễn, sai Trịnh Căn làm thủy quân Nguyễn Sứ. Lê Hiền làm bộ quân Thống xuất. »

« Chúa Hiền cũng sai em thứ tư là Hiệp làm nguyên súy đem binh ra cùng với Nguyễn Hữu Dật và Nguyễn Mỹ Đức giữ các nơi hiểm yếu để ngự địch, chúa Hiền đem đại binh đi tiếp ứng. »

Quân họ Trịnh đến đánh lũy Trấn Ninh rất hăng, đã hai ba phen sắp phá được lũy, nhưng Nguyễn Hữu Dật hết sức chống giữ, quân Trịnh đánh mãi không được, phải lui về Bắc Bộ Chính. Đến tháng Chạp, trời mưa rét và lại nghe tin rằng Trịnh Căn đi đến Linh Giang phải bệnh nặng. Trịnh Tạc bèn sai Lê Hiền ở

MAU VIET - NAM CHAY

(trong cảnh rạch đôi sơn hà)

IV

lại Trấn Thủ Nghệ An, Lê sĩ Triệt ám Đô đốc đóng ở Hà Trung để giữ các nơi yếu lộ, lấy sông Linh Giang (tức là sông Gianh bây giờ) mà phân giới hạn Nam Bắc, rồi rút quân về Thăng Long. »

Sông Gianh bây giờ — nghĩa là Linh Giang về năm 1672 — hồi xa sông Bến Hải được mấy dặm đường? Máu người dân Việt tưới đầm sông Linh năm xưa hồi có khác chi máu người dân Việt vẫn ngàu trên làn nước sông Bến Hải năm nay?

Nhưng, 1672 cũng như 1954, hai con sông kia, đành rằng nước « phải » chảy đôi giòng, ngọn đèn « dân tộc » đành rằng « phải » khêu hai ngọn. mỗi tương tư của người dân Việt đành rằng « phải » một dịp đôi ba câu, thân phận con dân đất Việt đành rằng « phải » Bắc, Nam đôi ba ngã, tâm tình đồng bào nước tổ đành rằng « phải » dạ sâu đôi ba nơi... thật đó, song MAU VIET NAM KHÔNG PHẢI CHAY NỮA — tạm thời KHÔNG CHAY NỮA, vì sử gia có chép rằng:

« Từ đó (1672), Nam Bắc thôi việc chiến tranh, mãi đến khi Tây Sơn khởi binh (1772) thì họ Trịnh mới nhân dịp vào đánh lấy đất Thuận Hóa. »

rồi sử gia cũng đã phàm bình rằng:

« Kể từ năm đinh mão (1647) đời vua Thần Tông lần thứ nhất, đến năm nhâm tí (1672) đời vua Gia Tông, vừa 55 năm, họ Trịnh, họ Nguyễn đánh nhau cả thấy bảy lần Trong bảy nh ều lần, họ Nguyễn chỉ ra đánh họ Trịnh có một lần đã lấy

CHIA BUỒN

Toàn thể anh chị em trong Ban Chấp Hành Trung ương MẶT TRẬN QUỐC GIA CỨU QUỐC lấy làm ăn hận vì hay tin quá trẻ không thể đưa lính cứu bà cụ TRẦN THỊ ĐẶNG đến nơi phần mộ được rất đau đớn hành tẩu phần ưu cùng bạn TRẦN VĂN HUỆ và xin cầu chúc cho hương hồn cụ mau về cõi non Bồng nước Nhượng. »

T.M Ban chấp hành trung ương
‘ mặt trận quốc gia cứu quốc ‘
TRỊNH KHÁNH VÀNG

được 7 huyện ở phía Nam sông Lam giang, nhưng vì các tướng họ Nguyễn không đồng lòng với nhau, cho nên lại phải bỏ về giữ đất cũ.

« Còn như thế lực binh lương thì họ

Trịnh mạnh hơn họ Nguyễn, nhưng người Bắc phải đi đánh xa xôi, vận tải khó khăn, mà người Nam thì đánh ở đất nhà mình, có đồn lũy chắc chắn, TỰỞNG SĨ HẾT LÒNG, cho nên thành ra hai bên đối địch không làm gì được nhau, chỉ khổ cho những dân sự, phải sưu dịch vất vả, và bị tàn phá thiệt hại rất nhiều. »

Sử gia Trần Trọng Kim đã phê phán khá tường tận về mọi lý do thành bại của cuộc Trịnh Nguyễn phân tranh. Song cũng chỉ mới bàn đến những lý do chủ quan của hai họ thôi, chứ chưa đi động gì tới lý do khách quan. Muốn tìm hiểu được đầy đủ phần nào hơn nữa, thiết tưởng Người cùng cần biết tới ảnh hưởng ngấm ngấm của ngoại bang (phía Bắc là Tàu, phía Nam là Tây ở trong cuộc nổi loạn này: thực vậy, từ 1617 đến 1672: nhà Minh và Tây phương còn kinh địch với nhau, (cũng như từ 1884 đến 1954, Tàu kinh địch với Pháp) thì Tàu xui hay bắt cũng thế. Trịnh đánh Nam, giữa lúc Tây xui Nguyễn đánh Bắc, cho mãi đến lúc nhà Thanh đẩy nghiệp cần phải nhượng bộ Tây phương (như họ Mao nhượng bộ Anh Pháp Mỹ bây giờ) nên mới mở cửa biên thông thương, do đó mà giao hảo với nhau.

Thế là thôi! Trịnh Nguyễn không « được » đánh nhau nữa — cũng như sau ngày 20-7-54, Việt Cộng và Việt Quốc không « được » phép khởi hân với nhau nữa.

Nhưng, nếu đề Trịnh thái bình quá, e Trịnh cũng đầu với mình chăng, nên nhà Thanh mới « giúp » bọn giặc cổ nổi lên như ong, quấy nhiễu nội bộ Bắc Hà. Chúng có mặc dầu ở đây sử gia cũng vẫn chỉ viện ra có những lý do chủ quan về sự thất bại của chúa Trịnh thôi, chứ không hề « ngó tới mưu sâu » của đế quốc ngoại bang:

« ... từ khi Trịnh Giang lên nối nghiệp chúa, giết vua Lê, hại cả các quan đại thần như Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn và làm lắm điều tàn ác. Tính ông ấy đã tàn ngược tại hay tiêu dùng xa xỉ,

thuê mà một ngày một nhiều, sưu dịch một ngày một nặng, dân tình khổ sở, giặc đã nổi lên khắp cả mọi nơi, trường sa trạm dịch đi không được, phải làm đồn hỏa hiệu ở trên đỉnh núi để phòng khi có việc gì thì đốt lửa báo tin.

« ... những giặc to phải đánh lâu thì có Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cửu và Võ trác đánh ở đất Hải dương; Hoàng Công Chất, Võ Đình Dung ở Sơn Nam; Nguyễn Danh Phương, Nguyễn Diên, Tế, Bồng ở Sơn Tây; Nguyễn Hữu Cầu ở mặt Đông Nam, Lê Duy Mật ở mặt Thanh Hóa và Nghệ An... »

Ấy đây, từ 1740 đến 1769. phương Bắc loạn ly là thế, thì thử hỏi xem từ 1954 dĩ hậu liệu họ Hồ có thể tránh nổi giặc đã do họ Mao tiếp tay gây ra ở nội bộ Việt Nam không?

Còn ở phương Nam?

Phương Nam có khác một là vì lớp dân « di cư » chạy loạn chúa Trịnh (cũng như ngày nay chạy loạn Cộng Sản Đệ Tam) vốn thừa sinh khí, và nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của chúa Nguyễn nên tránh nổi nội loạn (do dân Tây phương định gây ra ngay từ khoảng đầu t.k. XVII, mặc dầu tới khoảng cuối t.k. XVIII trở đi đã bùng nổ trong vụ Binh Tây Sát Tả), rồi tập trung lực lượng vào việc Nam Tiến: lấn Chiêm Thành, bình Chân Lạp mở mang bờ cõi, chạy thẳng từ Thuận Hóa sang Nam vang, Vọng các chứng cứ lịch sử:

« ... Chúa Nguyễn dời đất Chiêm Thành làm Thuận Phủ, cho Tả Trà Viên, Kế Bà Tử làm chức Khám lý, lại bắt phải dời y

phục theo như người Annam để phủ dụ dân Chiêm Thành. Qua năm sau lại dời Thuận phủ ra làm Thuận Thành trấn, cho Kế Bà Tử làm tả đô đốc. Năm đinh Sửu (1697) chúa Nguyễn dời phủ Bình Thuận, lấy đất Phan Lý (Phan Ri), Phan Long (Phan Rang) làm huyện Yên phúc và huyện Hòa đa.

« Từ đó nước Chêm Thành mất hẳn. »
Còn đối với Cao Miên và Xiêm La thì

« Thuở bấy giờ chúa Nguyễn còn đang khai sáng ở đất Phú Yên, Khánh Hòa, nhưng về sau chúa Nguyễn lấy hết đất Chiêm Thành lại lấn sang đất Chân Lạp. Người Tiêm La cố ý muốn ngăn trở để giữ lấy đất Chân Lạp làm của mình. Nhưng vì thế chúa Nguyễn mạnh hơn, cho nên phải chịu để chúa Nguyễn sang bảo hộ Chân Lạp. »

Ấy đó, sau bảy trăm năm chinh thức lập quốc, đã phải trải qua một thời nghiêng ngửa, có lúc tưởng đến tiêu trầm, song sinh lực của Người quả là vô tận nên máu cứ việc đổ mà người vẫn cứ tuần tự tiến... tiến

hoài... tiến mãi, tiến từ Vịnh Bắc Hà vào tới tận Vịnh Xiêm La, lấy máu đào, lấy mồ hôi nước mắt tưới cho giải đất thó miền Bắc, giải đất cát miền Trung và giải đất bùn miền Nam hóa thành một lăm thóc phong phú bậc nhất châu Á, nuôi sống toàn cõi Đông Nam châu Á.

Bởi vậy cho nên, mặc nạn ngoại xâm, mặc họa nội loạn. Người cứ phát triển đều đều, đều đều đều mở con đường sống vào phương Nam, rồi đây họ Hồ dù có mắc vòng thóc phóc của họ Mao song dám chắc trước rằng lớp dân Việt miền Nam vẫn đủ sức không những là ngăn giặc phương Bắc mà lại còn đủ tài giữ nổi phương Nam — nếu chưa phải là phương Tây — mãi nữa.

Quả khứ của Người đã đảm bảo cho tương lai rồi mà.

D.T.T.

KỲ SAU:

Xây Dựng đất nước



Quý Bà cũng sẽ xinh đẹp như

MARTINE CAROL vì nữ tài-tử này chỉ dùng một thứ xà bông

"LUX" rất trắng và thơm

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời mình nên xem tạp chí

TÌM HIỂU

THÔNG - THIÊN - HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không đảng phái Tìm Chân-lý và Truyền-bá Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khăn khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì? và Sự mạng của Ta đối với Ta, đối với Gia-đình, đối với Xã-hội.

Giác-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức, thanh-niên nam-nữ Nên xem Tìm Hiểu Thông Thiên Học.

Bạc-quán: 35 đại-tá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc: NGUYỄN-VĂN-HUÂN

Chủ bút: NGUYỄN-THỊ-HAI

GIÁO DỤC SINH LÝ

Ngày nay, môn giáo dục này trở nên quá lộn xộn. Mãn ảnh, sách báo và cả nhà trường cũng nhắc đến. Các bậc cha mẹ lầm tưởng rằng quanh họ đã có sẵn những « cộng sự viên » để tính giúp đỡ họ trong trọng trách của họ. Rồi có lúc họ đề mặt cho con trẻ tìm hiểu những bí mật của đời các em trong những sách vở ấy.

Giáo hoàng đã cực lực phản đối lối giáo dục như trên. Sự tò mò kích thích trẻ trong những tác phẩm ấy không phải tất cả đều lành mạnh. Chúng ta đã ít tin tưởng vào các nhà xuất bản, ít tin tưởng hơn nữa là những cây viết các tác phẩm ấy. Nhiều sách bán đến, nên đó chính lại là một mối đáng lo ngại nhất. Nhiều bậc cha mẹ mua lấy những sách ấy vì họ thấy bầy nhàn nhàn ở các hiệu sách và họ nghĩ rằng sách sẽ giúp họ ít nhiều ý kiến trong việc giáo dục sinh lý cho trẻ.

Điều đáng ngại nhất là có phải tất cả các bậc làm cha mẹ đều có đủ năng lực lãnh trọng trách ấy không?

Nên khai tâm mà không nên giáo huấn

Thật ra danh từ giáo dục sinh lý hình như không đúng lắm. Phải nói là khai tâm mới đúng. Việc này, đối với những dân tộc lạc hậu như là một vấn đề tối thiêng liêng vậy.

Một ông cha của gia đình lúc trả lời cho đứa con 14 tuổi một cách ý à, không dứt khoát, thì còn gì hải hước cho bằng nữa! Các ngài phải biết rằng một em bé 12 tuổi xem những chuyện ấy bí mật đến làm sao! Hỏi mà không được trả lời một cách rõ ràng, các em tự khám phá lấy sự thật. Rồi đến trường, ra ngoài đường, các em tự tìm cách thỏa mãn lấy óc tò mò của mình. Và chính những nơi ấy có nhiều « cổ vấn » cho các em lắm.

80% các bậc làm cha mẹ chẳng vừa ý gì khi rõ con mình tìm biết những điều đó, nhưng nếu họ chịu khó hỏi tường tận những câu chuyện của họ lúc họ còn ở tuổi ấu thời, chắc họ cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên gì nữa. Hơn nữa, nếu rầy la trẻ về việc ấy là phạm vào cử chỉ hết sức vụng về. Tìm hiểu ý muốn của trẻ và có cử chỉ thân mật tức là gây được uy tín.

Khai tâm vấn đề này cho trẻ phải

từ từ mới được. Chúng ta bắt đầu nói chuyện về cách sinh sản hoa quả, tiếp đến loài cá, dần dần đến loài có vú. Con người cũng thuộc loài có vú.

Lối dạy cho biết, bằng cách tả như thế không liên can gì đến danh từ giáo dục hay khai tâm nhưng đó là vấn đề học vấn. Trong lúc nói với trẻ không nên có những câu: « Đừng làm thế này, đừng làm thế nọ, vì như thế sẽ có nguy hại... ». Tiếp nhận được những lệnh ấy chỉ làm cho trẻ thêm hoang mang và có ý mạo hiểm khám phá những bí mật kia mà thôi.

Trước hết phải gây lòng tin cho trẻ

Khai tâm vấn đề sinh lý cho trẻ không phải chỉ một lúc bộc lộ hết cả những điều chúng thắc mắc. Bắt đầu phải gây cho được lòng tin đối với trẻ.

« Con ạ! vì một vài lý do chưa tiện bàn sâu về vấn đề đó. Hiện nay con còn ở tuổi học lấy nhiệm vụ của con, quyền hạn và bổn phận làm người. Ba chắc chắn con cũng đã chuyện trò với bạn bè của con rồi.

« Việc ấy ba cũng không lấy làm lạ, nhưng bạn con ít hiểu biết, nên con cũng có thể có cái nhìn sai lệch như

bạn con. Ba đặt tất cả tin tưởng ở con, ba mong con đưa ra tất cả những câu hỏi, ba nhấn lại câu này là con cứ nói thẳng ra những điều xem chừng con còn lúng túng. Trước nhất ba muốn con tìm hiểu, đừng giữ im lặng và thẹn thùng thường lệ, ái tình đòi hỏi cặp mắt mở rộng và nhìn thẳng tới trước ».

Người lớn sẽ trả lời những câu hỏi của trẻ nhưng cũng đừng gọi tánh tò mò và nhân dịp đó, cởi thoát một vài sai lạc của trẻ trong khía nhận xét các vấn đề.

Trong gia đình, người cha nên là người đứng ra tâm sự với trẻ về vấn đề này.

Phải luôn luôn xem chừng đến trẻ

Khi gây được lòng tin rồi thì cha con dễ dàng tâm sự với nhau. Đầu đi, đuôi lọt. Thiếu niên hay thiếu nữ xem cha mẹ như bạn bè hết sức thân thiết đề nghị tất cả nỗi niềm riêng.

Trẻ quen dần và học hỏi thêm kinh nghiệm cuộc sống. Có ông bố đã từng sửa chữa thư tình cho con, nhiều lúc còn cho cả tiền để con sắm một món hàng xét ra con cần đến.

Đĩ nhiên, cách đối xử ấy không có gì là có hại cả, trái lại, khi đã gây được lòng tin rồi, người làm cha dẫn dắt con đi theo được đường ngay lối thẳng.

Lối giáo dục ấy phải tiếp tục cho đến lúc trẻ đã thành gia thất.

GIANG TÂN

(Viết theo bài của J.L.G trong tạp chí Bien-être.)



Giữ cho giấy quý Bà mới mãi
Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo.

ĐỜI MỚI số 134



THỜI KỲ ngồi quây quần trên một tấm đệm dưới ánh trăng hay bên cạnh đồng lửa rơm nghe kể chuyện đời xưa, nay không còn nữa. Nhưng hương vị và hình ảnh của bức tranh gia đình ấy còn phảng phất trong mỗi người chúng ta. Chúng ta đã sát cánh vào nhau chăm chú nhìn đôi mắt long lanh của người kể nét mặt thay đổi ăn nhập với hoàn cảnh trong truyện. Chúng ta đã ngồi hàng giờ theo đuổi cuộc đời kỳ kỳ khi đau đớn lúc nên thơ của trẻ nhỏ mồn há hốc, tiêu biểu một sức say sưa mãnh liệt, một mối thông cảm mật thiết với nhân vật của thế giới thần tiên.

Tuổi trẻ vốn thích truyện cổ tích. Tâm lý này đã được bộc lộ ra hàng ngày trong gia đình cũng như khi vào lớp học.

« Bà ơi! nói chuyện đời xưa nghe ». Con trẻ đòi hỏi, cầu khẩn được nghe truyện cổ tích. Đó không phải là một hành động của đứa trẻ rồi rồi, lười biếng mà là một cử chỉ tự nhiên. Chúng ta cũng đã từng nhận thức giá trị và hiệu lực của truyện cổ tích đối với học sinh: lớp học cuối năm đang ồn ào, mất trật tự bỗng trở nên yên lặng khi thầy bắt đầu nói: « Thầy kể cho các em nghe câu chuyện đời xưa này... » Và từ phút đó, thầy trò ngay càng ngồi sát gần nhau, tiếng thở đều hòa nhịp với tiếng nói cho đến khi dứt chuyện.

Truyện cổ tích là một sự truyền khẩu

Có người e ngại rằng truyện cổ tích sẽ làm cho con trẻ mất cả ý niệm thực tế mà chỉ mơ tưởng đến những cuộc phiêu lưu, vĩ đại, xa vời. Để phản đối việc kể chuyện cho con trẻ, có người lại căn cứ trên nguyên tắc luân lý: « Phải nói thật với trẻ ». Mà hầu hết các câu chuyện cổ tích đều được màu huyền bí. Thế nghĩa là chúng ta nói dối khi chúng ta thuật truyện đời xưa.

ĐỜI MỚI số 134

CÓ NÊN KỂ TRUYỆN CỔ TÍCH CHO CON TRẺ HAY KHÔNG?

Thế nghĩa là chúng ta khuyến khích tánh lười biếng và thụ động. Sở dĩ có những lời chỉ trích ấy là vì người ta chỉ đặt vấn đề trong phạm vi con trẻ mà thôi, thay vì đề cập đến địa vị thật sự của truyện cổ tích ở các tuổi tác, trong không gian và thời gian.

Với hình ảnh đã gợi ra ở đầu bài, một hình ảnh khác hiện ra trong trí óc chúng ta; hình ảnh một hang đá tạt trên đỉnh núi cao nơi ấy chúng ta đang ăn núp, giữa tiếng gào thét của bão tố giữa tiếng nổ vang rền của sấm sét. Chúng ta đang mong đợi cảnh yên lặng trở lại. Vừa xế chiều, ba người leo núi đến, sau những giờ xông pha với tuyết lạnh với gian lao, mưa gió.

Họ mệt lả, nằm yên lặng. Sau lúc nghỉ ngơi, và trong khi bên ngoài gió vẫn gào thét như muốn lay chuyển, xô ngã cảnh vật, bọn người lạ mặt ấy từ từ kể lại cho chúng ta kết quả cuộc mạo hiểm vừa qua: một kỳ công của loài người nhỏ bé yếu ớt nhưng nhẫn nại và thông minh, tranh đấu với tạo vật vĩ đại ghê gớm. Không một quyền sách nào, không một thiên khảo cứu nào có thể gợi cảm xúc chúng ta bằng lời nói nhỏ nhẹ, chậm rãi của họ. Trong giờ phút ấy, người ta cảm thấy gần gũi với kẻ kể chuyện, không phân biệt màu da, xứ sở, không phân biệt tuổi tác thời gian.

Người ta mới nhận thấy địa vị của người kể chuyện — địa vị phức tạp và khó khăn — không phải để giải trí mà trước hết là truyền khẩu trực tiếp những việc vừa xảy ra (như trường hợp người leo núi) hoặc gián tiếp bằng nhiều hình ảnh tượng trưng những kinh nghiệm loài người. Vì thế, chúng ta có thể nói: Người kể chuyện đúng đắn vừa là sử gia, ký giả, tiểu thuyết gia, thi sĩ, kịch sĩ. Con trẻ dưới 10 tuổi chưa đến trình độ chuyên môn nên truyện cổ tích đối với chúng là món ăn dồi dào nhất và cũng dễ tiêu nhất.

Cũng vì chúng sống giữa đời sống vô cùng phức tạp không thể phân tách suy tưởng được nên truyện cổ tích có thể và phải giúp chúng, lần hồi nhận thức hoàn cảnh thật sự của chúng, giải quyết mọi thắc mắc, xoay trở dễ dàng trong đời sống riêng biệt. Và cũng vì con trẻ không thể tưởng tượng được hoàn cảnh khác hơn hoàn cảnh mình, nên truyện cổ tích sẽ thúc đẩy chúng chú ý đến đời sống khác, bám vào một nhân vật nào trong truyện để lần hồi tìm hiểu kẻ khác, thế hệ khác, văn minh khác, quốc gia khác.

Lại nữa, giá trị của truyện cổ tích là giá trị nghệ thuật, một nghệ thuật trong sạch, vô tư, đẹp đẽ. Một truyện cổ tích sau khi được kể xong không còn lưu lại dấu vết gì nếu không là một âm vang trong mỗi người nghe, âm vang và kỷ ức sẽ nảy mầm thành những sáng tạo mới, thay hình đổi dạng và truyền sang kẻ khác với màu sắc rực rỡ hơn, dồi dào hơn. Chúng ta có thể nói nhờ những người kể chuyện quen thuộc hay xa lạ mà một nền văn minh còn để lại nhiều di tích sống, sau khi bị tiêu diệt.

Truyện cổ tích là một sáng tạo ca ngợi hy vọng một thế giới tốt đẹp hơn thế giới của chúng ta

Người kể chuyện còn có một địa vị khác cũng quan trọng như truyền khẩu: sáng tạo lại và sửa chữa. Để cho chúng ta có đủ can đảm đương đầu với thế giới thực tế, thường ghé mắt với những hoàn cảnh tâm lý đau đớn, với những hoàn cảnh xã hội bất công, người kể chuyện trình

(đọc tiếp trang 42)

NHÀ CHIẾT TỰ HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đồi người trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ ký được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng.

Dám quả quyết nói thẳng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ: 150/9 Frère Louis — SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.

TÂM HỒN PHỤ NỮ

— (TIẾP THEO TRANG 16) —

đảm tương đối vững vàng cho phụ nữ. Nếu không có hôn nhân mà chỉ có ái tình thuần chất thì sớm muộn người đàn bà sẽ phải chịu sự buông rơi bạc bẽo của tình lang.

— Hạnh phúc không phải là một đôi giày vừa được với mọi bàn chân mà người ta chỉ việc làm theo một khổ không, hạnh phúc là kết quả của một sự hợp hòa, biến chế khéo léo giữa đôi bên. Người đàn bà là thợ đóng giày, và người đàn ông dừng cựa quậy chân luôn, để yên cho thợ giày đo rồi đóng, thì mới hồng khéo đẹp được!

— Đừng bao giờ ta cầu mong sự thả lỏng ái tình, vứt bỏ hôn phối, vì như vậy, xã hội sẽ tan rã dần với... một lũ con hoang.

— Người đàn bà thiết tha yêu, và đó là một bi kịch cho đời họ. Nhưng có lần bị kịch đó, đời họ mới có ý nghĩa, chỉ cần hôn nhân làm dịu nhẹ độ buồn của tấn bi kịch đó thôi.

Giờ đây, có nhiều thiếu nữ xấu hổ thẹn thùng khi nói đến yêu đương hôn phối, không dám thú nhận với chính lòng họ rằng họ muốn lập gia đình để hy sinh cho gia đình ấy... là cũng bởi người ta đã bồi nhọt tình yêu người ta đã coi tình yêu mất tính cách hy sinh cao quý, chỉ còn trơ lại một giá trị thỏa mãn sở dục mà thôi. Buồn thay!

Trong khi tình yêu là nguồn sống của đàn bà như Mazzini đã nói: «khi mà ta yêu, ta cảm thấy ta có ích khi mà ta được yêu, ta cảm thấy có cái gì níu ta ở lại cuộc đời»

Cho nên, trước sau ta cần trông đợi sự hiểu biết ở phía đàn ông đừng coi ái tình là một trò đùa nữa.

— Đàn bà cần săn sóc người khác và phải được người khác săn sóc lại, cho nên dù đôi khi khổ vì người chồng khó nết, họ có thể khổ hơn nếu người chồng quá thờ ơ lạnh lùng, chẳng đời hỏi họ chút gì. Đàn bà sung sướng khi lấy một người chồng độc đoán chuyên quyền, hay đời hỏi hy sinh, hơn là lấy một người chồng nhu nhược, chẳng trách móc, sai bảo, đời hỏi tí gì bao giờ.

— Tình yêu của họ cũng đặc biệt dành cho các kẻ tài hoa mà bị thất bại vì đối với họ, các người này đáng kính. Tình yêu của họ lại dành cho những ai có tâm hồn lý tưởng tra sự cao xa như họ, nghĩa là các kẻ yếm thế, chán đời, các chiến sĩ anh hùng,

thi sĩ, tiểu thuyết gia, nghệ sĩ. Còn nhà khoa học, vật lý hóa học gia, nhà thám hiểm dù lỗi lạc đến đâu, họ cũng khó chú ý.

Một gã đàn ông sống ngoài sa mạc mười năm để nghiên cứu về địa cầu hay chết đói để khảo về địa chất—gọi ở họ lòng thương hơn là tình yêu.

— Có những đàn bà bạc tình, thay người yêu như thay áo là vì họ có nhiều nam tính trong người.

— Ngoài ra, đàn bà yêu đàn ông với đủ cả nét tốt tật xấu của người họ yêu, vì có xấu họ mới có dịp bộc lộ sự săn sóc bù trừ, đỡ dần về mặt ấy.

— Không gì đẹp bằng một thiếu nữ đang yêu vì như vậy là họ có dịp được hy sinh cho người, hữu ích cho người. Và ta thấy nhiều bà vợ tuy phân nân rằng chồng mình khó tính nhưng chính là một lối khoe khoang kiêu hãnh của họ cho nên một người chồng hay đời hỏi, chê trách, kêu ca, hợp với một người vợ hiền hậu, biết chịu đựng chiều chuộng, sửa chữa lỗi lầm, chính là một cặp vợ chồng hoàn hảo lắm.

Với những cặp vợ chồng ấy, gia đình tiến nhịp nhàng, và góp phần xây dựng thúc đẩy sự tiến hóa chung của quốc gia, xã hội cùng nhân loại.

— Bài toán «Phụ nữ» đã được đem giải từ bao thế hệ trước, giờ đây lời giải vẫn chưa tìm được gầy gọn.

Bồn phận chúng ta là phải dựa theo các lối giải đã trình bày, các lối giải đó do công của bao người đi trước kiểm tìm, đến lượt chúng ta phải làm nốt rồi ghi đáp số.

SONG NHẤT NỮ
(8 - 1952)

Dầu HAI ÔNG CHÁU trị bá chứng



rất thần hiệu

CHAI LỚN DẦU NHIỀU

Có đề bán khắp nơi

Người chồng lý tưởng

(tiếp theo trang 17)

đừng ghen. Em ghét mấy người ghen lắm.

Mai vuốt má Bình: Nhưng họ có yêu họ mới ghen chứ.

— Nhưng em chẳng thích thế, và phải có một người em gái dễ thương.

— Chỉ vậy? Xuyên hỏi.

— Để làm bạn với em chứ chi?

Trừ kêu lên: Ồ! thật là trẻ con!

Mai: để em Bình tiếp, chị Trừ!

— Em thích người chồng phải chịu gửi về nhà em cơ. Vì nếu phải theo họ, em nhớ ba má lắm. Mai hỏi: Em không đòi phải giàu à?

— Không! — Bình cười — vì nhà em cũng đã gọi là khá giàu rồi, cần chi giàu nữa?

Mai rót thêm trà vào chén các bạn, đoạn ngừng lên, chậm rãi: Bây giờ đến phiên tôi. Từ nãy đến giờ, tôi đã được hân hạnh nghe các bạn nói cả rồi. Tôi cũng đồng ý một vài điểm mà các chị đã chọn lựa cũng như không đồng ý một vài điểm trong đó. Nhưng, có một điều tôi muốn mà chắc hẳn các chị không ai thích cả, đó là người chồng lý tưởng của tôi phải là một người 40 tuổi hay xấp xỉ con số ấy.

— Ồ!

Mai nhìn một lượt bốn khuôn mặt, mỉm cười.

— Và phải trải qua một đời tình ái bất mãn. Có kinh nghiệm về cuộc «thử lửa» đã qua đó. Có lòng tin vững chắc về sự gặp gỡ mới; có thiện chí và cố gắng về sự xây dựng hạnh phúc. Tôi thú thật rằng tôi không thích lấy một người bằng hoặc hơn tôi vài tuổi. Tuổi 40 là cái tuổi tốt nghiệp trên trường đời, cái tuổi khôn ngoan, cái tuổi lý tưởng vậy.

Saigon thu 1954.
PHONG LAN

Em Ngọc Quý (Hội An):

Bấy lâu nay em rất thắc mắc về câu phương ngôn của các cụ «bồ lão» thường tuyên bố với con cháu khi cao hứng nói đến chuyện hôn nhân:

«Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ. Vô duyên đối diện bất tương phùng».

Tại sao bấy giờ em chẳng thấy đôi uyên ương nào yêu nhau do trời định, mà chỉ yêu vì tiền và danh vọng.

Bởi vậy em vẫn hoài nghi câu phương ngôn trên; hay nói cho đúng, đời giờ chẳng có ái tình, mà chỉ có «thương» tiền tài và danh vọng mà thôi.

Nếu như thế thì em không tin là có ÁI TÌNH anh ạ. Nhờ anh giải đáp hộ giúp em.

TRẢ LỜI:

— Sao lại không có Ái Tình? Xưa cũng như nay chứ. Nhưng tư tưởng và hành động để «thể hiện ra ái tình» là khác nhau mà thôi. «Vật đổi sao dời» mà lý. Đấy biết bao nhiêu những câu ca dao để dẫn chứng rằng các cụ của chúng ta ngày xưa ngày xưa cũng «Ái tình» ra phết chứ chẳng không đâu.

Theo các cụ thì câu «Hữu duyên... tương phùng» này có nghĩa là: nếu có duyên số «trời bắt» (?) thì dầu xa cách ngàn vạn dặm cũng có cơ gặp nhau để nên duyên vợ chồng. Còn nếu ông tơ bà nguyệt mà chẳng se giã tơ hồng cho thì dầu anh chị có chạm trán nhau... đớp... đớp cũng chẳng «ái tình» với nhau được. Đó cũng là một trong những «pháo đài» kiên cố để duy trì và giữ vững lập trường: «môn đăng hộ đối», «cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy», Thủy khắc hỏa... hỏa khắc... lung tung. Thành kiến xưa của các cụ nhà ta ấy mà...

Đến bây giờ nếu chúng ta muốn dùng câu: «Hữu duyên... nhưng hiểu khác đi một tí thì cũng vẫn được như thường. Nghĩa là chẳng phải do ai định, chẳng có trời đất nào định cho mình, mà chính tự mình định lấy để tạo nên hạnh phúc cho mình. Hiểu «Hữu duyên... vô duyên»... theo nghĩa để chỉ trai, gái đã đủ điều kiện làm chồng, làm vợ, làm cha làm mẹ chưa? Nếu muốn có hạnh phúc được bền lâu, thì phải suy nghĩ chín chắn chứ không nên hồ đồ.

Tim hiểu, đặt mọi vấn đề có thể xảy ra khi lấy nhau, và giải quyết được ổn thỏa cùng nhau nghĩa, là có thể «ký hiệp ước» cùng nhau, thì lẽ cốt nhiên là nên «năng tương ngộ» còn không hợp nhau thì cứ việc «bất tương phùng» đi cho được việc để tránh tai họa về sau.

Không tuyệt đối thời buổi này toàn là yêu nhau vì Tiền vì Danh. Cũng có



người thế này thế khác. Nhưng có thể đa số các cụ ở thành phần tư sản, tiểu tư sản đều lấy DANH, TIỀN để làm môi trường thúc đẩy đến: Ái tình và Hôn nhân.

Bà T. M. K. (Sài Gòn):

Thưa ông, chúng tôi mới lấy nhau. Chúng tôi yêu thương và «ngao» với nhau lắm. Nhưng ít lâu nay không hiểu chàng bắt chước bạn bè, hay là nghe ai mà chàng thích hút thuốc lá lắm. Một vài lần nói, chẳng những chàng không bỏ, mà lại càng hút nhiều hơn là dằng khác.

Vậy thưa ông có nên để cho chàng hút thuốc lá không? Vì chàng bảo rằng: biết hút thuốc lá là người lịch sự. Hút thuốc lá có hại gì không? Vì chàng viện cớ chỉ thối ra khỏi chứ không nuốt khói.

Kính mong ông có cách nào chỉ vẽ giúp cho để tôi tìm cách khuyên can chàng bỏ thuốc lá được chăng?

TRẢ LỜI:

— Ấy chết! đừng có nghe chàng nhá. Lịch sự đâu ở điều thuốc lá phì phèo trên môi ấy. Chẳng qua vì thích hút nên chàng viện lý vợ vờ ra như thế mà thôi. Nếu mới tập hút thì nên khuyên can chàng bỏ đi thì hơn. Vì tránh nghiện ngập một thứ gì không bỏ ích ở trên đời này đều là nên cả.

Lẽ cốt nhiên là có hại. Nếu không thì người ta viết sách giấy đời nói về tai hại của thuốc lá làm gì?

Mặc dầu là thối ra khói, nhưng hút mãi cũng phải nuốt. Một lần nuốt thử... cũng hơi sặc, nhưng cảm thấy «mê ly» (?) nên sau quen và cứ thế mà nuốt «chứng». Ấy làm ông lại nghiện «quá quẩn» đến nỗi nuốt và hăm đến «triệt tiêu» hết cả khói nữa. Đến giai đoạn ấy là hại lắm lắm đấy.

Chà! còn chỉ vẽ à? Khó quá nhĩ! nhưng bà bảo rằng yêu thương và «ngao» với nhau lắm cơ mà? Thì liệu «thủ thủ» đề nghị với chàng xem

sao? Tìm những sách báo nói về tai hại của thuốc lá cho chàng đọc. Không hiểu ông nhà ta thế nào, chứ đa số những cặp trẻ trung thì đức ông chồng sợ nhất là «khí giới nước mắt» của cô vợ trẻ yêu yêu.

Hay là thế này, xui đại, và nói nhỏ với bà nhá, bà khi nào chàng ta muốn «thơm» là thì bà cứ việc thắp tay «tây chay» đi, bà chạy trốn chùm kín chân lại mà nói với chàng ta như thế này: «Anh ơi! Mồm anh hôi và sặc mùi thuốc lá, khó chịu quá, làm em chỉ muốn buồn... nữa thôi, nếu...

Anh mà không bỏ thuốc lá thì em không cho anh... h... em đâu...»

TRẢ LỜI.— Cô N.T.H.T. (Nhatrang):

Ấy đừng! cô giàu tình cảm, dễ giận, dễ quên và dễ yêu như vậy, mà chỉ vì «những phút quẩn trí» như cô nói, mà cô đã giận đời muốn thì phát đi tu... thì... tôi e rằng khổ đắc đạo lắm lắm đấy.

Việc gì mà cứ phải làm Sư mới mong tránh được nợ trần?

Trường hợp này của cô phải nên dứt khoát và «tinh táo» lắm mới được, và cô xem lại Đ.M. số 126 cũng đã có một nỗi lòng tương tự.

TRẢ LỜI.— Bạn M.D.L. PH. NG. D.:

Có thể bị tội đồng lõa với kẻ làm chuyện xấu này. Nên giữ lấy tất cả những bằng chứng, thư từ. Tình chuyện điều đình thì hơn. Có thể phờ cạ trên trực tiếp can thiệp để họ trả lại cho mình.

TRẢ LỜI.— Bạn PHẠM TÍNH— LÊ HIỂN (Phan Thiết):

Tự mình cũng có thể nhận xét và nhận định sự tổ chức giáo dục của nhà trường mà mình đã theo học có được quy mô, đúng phương pháp không? Mục đích đem lại sự tiến tới cho học sinh hay có tính chất thương mại?

Không những học tập ở nhà trường rồi mà mình cũng còn phải tự rèn, tự luyện, tự tu để tránh những thì giờ lãng phí thì mới mong có kết quả khả quan được.

Nếu thầy tận tâm giảng giải, bạn bè tốt mà mình vẫn thích «bát» phở để «phát phơ» thì cũng chịu đấy không thể thành đạt được đâu.

TRẢ LỜI.— Bạn VĂN THỊ (Huế):

Bạn thắc mắc đúng lắm, và dĩ nhiên là cũng phải chịu ảnh hưởng một phần nào. Nhưng nếu biết tìm hiểu học hỏi để biết cách mà ứng dụng những điều mình đã thu lượm được tức là biết học và biết hành vậy.

Có lẽ vì bạn ấy vô tình hay hữu ý «dùng nhầm» như vậy chăng?

HOÀI VINH

TRỞ VỀ

(tiếp theo trang 25)

hạnh phúc, ít khi được vui trọn lành như hôm nay.

Tuân đã tỏ ra hiểu biết; người đàn ông trong một phút cảm thấy chua chát đến tột độ, bỗng thấy thương vợ nhiều hơn lên. Đêm hôm trước anh đã bảo Thắm:

— Với anh, Thắm vẫn là Thắm mấy năm trước. Thắm vẫn là vợ anh.

— Còn con em?!!!

— Anh cương quyết:

— Con em là con anh rồi! Đừng nghĩ ngợi nữa, Thắm! À, để anh đặt tên cho nó...

— Nó tên là Lai.

— Không! Anh đặt nó là thằng Tuấn, Nguyễn Tuấn.

Mặt người vợ sáng lên, đêm ấy Thắm vui lên một chút; người đàn bà hơi thấy yên lành. Nhưng trông chị vẫn còn ngượng ngịu.

Hôm nay Tuấn dựng nhà mới. Mẹ anh từ sáng sớm đi lán quanh trong xóm mượn người làm giúp đến nay cũng chưa thấy về.

Mình trần trụi trực anh đi mài rựa lúc còn tối đất. Vợ chồng anh dậy khi bà cụ khua đôi guốc tre lết xẹt cùng lúc chiếc chõng tre thấp kêu ộp ộp và tiếng đứa bé thức giấc khóc oe oe. Vợ anh dỗ con, còn bà cụ nhen lửa thổi phi phò; bụi than bay tung trên mái tóc bạc tro của bà cụ.

Sáng nay Tuấn thấy hăng hái; anh làm việc không ngừng.

Mặt trời lên quá ngọn tre, ánh nắng

chiều chênh chênh xuống xóm làng. Không khí mát của buổi sớm đã bắt đầu cảm thấy bức. Tuấn đưa tay quạt mát, mồ hôi lãnh nhầy trơn tuột tuột.

Tuân lấy rựa chải bớt những cành lá lâu không có người đốn nhiều cây đã ửng màu da cam. Tre già như thế dùng tốt tẻ! Nhiều tre lãnh ngà to hơn ba gang tay.

Một con ruồi xanh sà xuống hút chất ngọt ở thân tre bị chặt đôi. Anh ngắm con ruồi bò tròn trên lông tre lãnh ngà màu da cam, to mà thẳng nuốt Tuấn chép miệng; giả hời nhõ anh có được một lông tre lãnh ngà đẹp và to như thế để làm cái bưng bình nhĩ?

Có tiếng thằng bé khóc, Tuấn chạy vào dỗ con:

— À à ơi! Con mẹ mầy cứ làm nũng... à à! Cha mầy thì mắc dựng nhà, mẹ mầy gánh đất, bà đi mượn người. À à ơi!!!

Anh nhắc nó vào lòng, bồng ra thềm cửa. Mặt thằng bé đỏ bừng, ngùn ngoải trên tay anh. Tuấn xoa đầu con; tóc nó hung mượt mềm như tơ. Ngoài sân, Thắm đưa mắt nhìn nhanh chông. Chị cúi xuống như chăm chú làm việc. Trông chị không được vui. Tự nhiên Thắm thấy tui tui; lòng người đàn bà chưa xót khi nghĩ đến tình cảm mình!

Trong nhà, tiếng nói vọng ra sân:
— Minh ơi! Để anh làm cho con cái bưng bình hồ? Có khúc tre lãnh ngà ngoài kia tốt quá.

Sài Gòn Ngày 9 tháng 9 năm 1954
Một chiều nắng hanh, có mưa phùn

VŨ NGUYỄN

Chủ nghĩa xã hội...

(tiếp theo trang 42)

Đảng mình lại « quan trọng hóa » vấn đề Nam Tư lên làm gì thế?

Vậy thì cuộc thí nghiệm ở Nam Tư hiện nay chỉ ảnh hưởng sơ sơ đến tình hình phong trào thợ thuyền thôi vì hầu như nó không được mấy ai biết tới. Đó là một chỗ sai khớp nguy hiểm giữa sự lạc quan của phe trí thức, vì biết rõ chi tiết của cuộc xung đột họ nên coi nó là hy vọng của một cơn phục hưng cách mạng, và sự hờ hững của đại đa số dân thợ không biết qua tý gì về biến cố kia cả. Cũng cần hiểu sự thận trọng của Tít tô và của các lãnh tụ Nam Tư qua trạng huống bất lợi ấy. Nếu án bệnh quá sâu xa để tìm cho ra căn nguyên mối hại của chủ nghĩa Sít ta lin thì e rằng rồi phải đặt ra vấn đề tìm cái gì để thay thế cho cơ cấu bị đau kia mất. Thế mà đem tung cái ý kiến là chuẩn bị một cuộc tái tạo phong trào thợ thuyền quốc tế đi, cho ngay là về tương lai đi nữa thì cũng là dự tính dựa vào một « cao trào » của nhân dân mà hiện nay thực khó mà tiên đoán xem nó có thể xảy ra và xảy ra vào lúc nào được chẳng.

Trong giai đoạn thoái lui thì ai lại đi xây dựng một cơ quan Quốc tế ấy? Chắc đảng Cộng Nam Tư đã cảm thấy điều đó, cho nên các tay lãnh tụ Nam Tư mới tìm cách củng cố chủ nghĩa Cộng ở xứ mình rồi thông tin cho cán bộ của phong trào thợ thuyền ở xứ ngoài biết vãn mòng. Rồi đây, tương lai và mọi điều tiến bộ của công tác họ sẽ định ra những mục tiêu khác.

Thực vậy, suốt sáu năm nay, chiến sĩ Tả Đối Lập ở toàn thể hoàn vũ — cả đến phe phái tự xưng là Đệ tứ Quốc tế nữa (tự xưng vì chính họ cũng vẫn chưa có đường lối rõ rệt, trong khi chưa thực tập cách mạng vào một cơ sở cụ thể nào cả) — đều hướng cả về Nam Tư để rút tỉa kinh nghiệm, mong áp dụng vào tình thế của từng địa phương để góp phần vào công cuộc xây dựng một ý thức hệ mới, một Nhân Bản Mới, thích ứng với lớp lớp nhân dân cần lao đau khổ đang đi tìm cơm Áo, Tự Do và Hòa Bình. Cho nên, hiện nay mỗi bước đi tới của Nam Tư vẫn được coi là một bài học cho vô số chiến sĩ cách mạng tiến bộ ở trên thế giới, nhất là ở nước ta, sau cuộc thử thách « xương máu » suốt mười năm trời nay rồi.

H. V. P.

KỲ SAU: Dân Chủ Xã Hội

ĐỜI MỚI số 134



XII

THẾ là từ đấy quen lệ, quần áo anh nào anh ấy giặt. Cả ông bố cũng giặt lấy để làm gương cho lũ con. Nhân được khoẻ thân hơn một chút.

Tuy làm việc vất vả suốt ngày, tối về Tinh cũng mượn sách của Đạm để học. Đạm vừa học vừa cất nghĩa cho anh những bài khó hiểu. Từ ngày lại nhà Đạm ở, Tinh không có dịp nào đi xem chiếu bóng nữa. Đối với anh, cái thú giải trí ấy bây giờ đã thành ra một trở trở ngại. Mấy đồng bạc lương hàng tuần vừa đủ mua ít đồ dùng vặt vãnh và quà sáng. Tinh cũng không có dịp nào viết thư được cho chị Hạnh. Chẳng biết chị có gửi thư cho Tinh không. Tinh cũng không về qua nhà nên không được biết gì về ba, Thùy và Kiên nữa. Những hôm đầu xa nhà cũ, anh cũng thấy nao nao buồn. Nhưng rồi công việc và đời sống vất vả làm anh quên đi. Anh nhớ đến lời khuyến khích của ông Bầu, thầy dạy anh ở nhà máy và tối tối anh cặm cụi học hành.

Ở nhà máy Tinh không học được bao nhiêu. Công việc vất vả mọi người sai bảo đã chiếm hết gần tám giờ làm việc. Và lại nhà máy thì không như trường học. Ở đây anh chỉ tìm cách học qua những công việc hàng ngày. Họạ hoàn

anh mới có dịp mó đến cái búa cái đục. Đồ nhà máy không có cái gì bổ phí đi được hết. Cho nên có muốn học anh cũng không kiếm đâu ra một mẫu sắt để tập đũa, tập đục.

Trong khi ấy mấy móc Tinh đã có phần thông thạo hơn cả ông Bầu. Ông Bầu đã dạy cho anh ra biê, nghĩa là đũa và cạo những lớp thiếc hay đồng để lắp cho bộ phận máy cũ khít vào nhau như mới.

Ngoài những công việc đó ra, nhiều hôm người ta vẫn sai Tinh cùng với thằng Sửu hay thằng Quỳnh đẩy xe bò ra ngoài. Những lần được đi như thế lũ trẻ lấy làm khoái lắm. Chúng

không còn bị sai vặt suốt ngày trong nhà máy. Chúng lại được thông thả ngoài phố. Đường xá vui vui, không khi thoải mái. Vắng những tiếng máy chạy xầm xập. Không còn phải nghe tiếng búa, tiếng đục gõ vẳng tai. Chúng có thể tự do cười đùa. Không có những cặp mắt cú vọ soi mói từng cử chỉ của chúng. Đối với chúng đây xe bò ra phố cũng thú vị chẳng kém gì chú mực đồng ngất ngùng trên lưng trâu thả ra ngoài đồng cỏ.

Một hôm, đương lững lờ đi, tay bám vào thành xe. Tinh bỗng nghe tiếng ai quen quen gọi:

— Tinh! Tinh ơi!

Ngó lên, anh gặp Thùy đương đứng vẫy mình ở bên kia đường. Tinh bối rối một giây, cảm thấy tủi hổ, lưỡng lự không biết có nên nói chuyện với Thùy không.

Thùy lộng lẫy trong tấm áo màu hoa lý. Không đợi cho Tinh đến, Thùy đi lại phía chiếc xe bò vừa ngừng. Cũng may là họ gặp nhau ở một con đường vắng. Tinh bảo bạn:

— Chờ tao một tý nhé.

S Sửu và Quỳnh gật đầu. Cả hai đứng ngẩn ra nhìn cô con gái xinh đẹp vừa gọi Tinh một cách thân mật.

(đọc tiếp trang sau)

VĂN CHÁNH THƠ XÃ

(Nhà sách và nhà xuất bản) 115 đường Gia Long (sau chợ Sài Gòn—gần ngã tư đường Aviateur Garros và Gia Long)

Cần bản thảo giá trị

Đề xuất bản.

Có các loại sách học

Cho các học sinh như các trường Chasseloup Leubat, Marie Curie, Pétrus Ký. Gia Long và các trường tư từ ban tiểu học, và sách trường Đại học và các ngành chuyên môn.

Kể từ 10-9-54 dời về địa chỉ mới

HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bô Phế Tinh

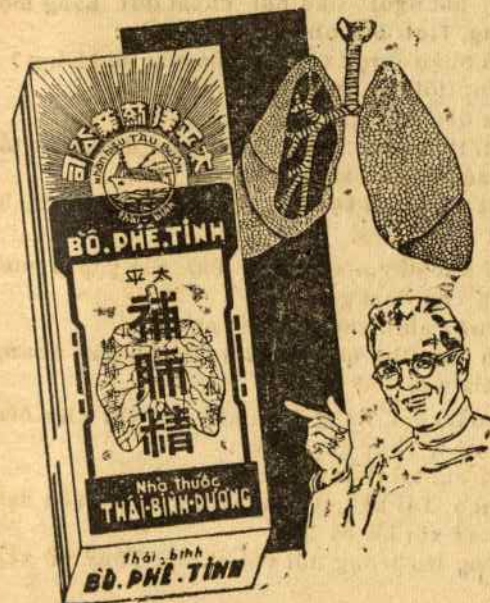
Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

78 Boulevard Gaudot—CHOLON



ĐỜI MỚI số 134

35

34



**Nước mắm PHAN THIẾT
MẬU-HƯƠNG**

**đủ hạng: Nhí-Nhất-Ngang
214 DIXMUDE - SAIGON**



**Đừng lầy lắt nữa !
SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN
BỜ VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG HOÀN
CỬU LONG**

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và
thích làm việc hơn trước

**CỬU-LONG-HOÀN
CỦA NHÀ THUỐC VÔ-BÌNH-DẦN-CHOLON**



NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

Tình đánh một cái quần đùi xanh. Chiếc áo sơ mi vàng loang lổ vết dầu mỡ. Chân anh đi đôi dép da kiểu lính, đã cũ. Thủy nhìn em trong đôi mắt ái ngại. Tình đen hơn trước. Hai cánh tay rần rở đầy vết nhoe. Chỉ có đôi mắt hiền lành vẫn còn lấp lánh vẻ vui tươi ngày trước.

Hai chị em nhìn nhau hồi lâu, Thấy Tình ngó mình rồi nhìn xuống bộ quần áo thuyền thợ của anh, Thủy thân mật hỏi, để cho Tình bớt ngượng nghịu :

— Em đi làm đấy ư ?

Thủy không thể ngờ được rằng Tình đã ở trong một hoàn cảnh cực khổ đến như thế này. Cô tưởng tượng đến một quang cảnh nhà máy ồn ào. Tình vận bộ quần áo xanh gọn gàng đương làm việc bên một cái máy lớn. Nhưng đây, Tình đã phải đi đây xe bò.

Trong phút lặng lẽ, Tình như đã thông cảm những ý nghĩ của Thủy. Nhưng anh đã bình tĩnh được. Anh cười, hỏi :

— Chắc chị không ngờ lại gặp tôi ở đây nhỉ ?

Thủy gật đầu với một nụ cười buồn.

— Tình đi làm cực khổ lắm phải không ?

— Làm thợ thì vất vả, chị ạ. Mà tôi thì lại còn đương học thợ. Chị có biết lương tôi được bao nhiêu không ?

Đề cho Thủy ngơ ngác một giây Tình tiếp :

— Ba đồng bạc mỗi tuần lễ với bốn ki-lô gạo máy !

— Ít thế ư ?

Giọng Thủy hơi ngạc nhiên.

— Thế mà cũng đủ ăn đấy, chị ạ.

Bỗng nhiên Tình chợt khời hải :

— Ba đồng lương ấy, khao chị với Kiên được hai châu xi nê đấy nhỉ ?

Bây giờ tôi chả được đi xem chiếu bóng nữa.

— Thế chủ nhật nghĩ em làm gì ?

— Theo thằng Lược về quê bán chim. Cộ hôm Đạm nó rủ đi xem đá bóng. Nhà có gì lạ không chị ?

Thủy nhìn em thờ dãi nhẹ :

— Ba dạo này đánh bạc thâu đêm. Ba ít có nhà lắm. Có về thì lại hay gắt gỏng. Nhà vắng và buồn hiu.

Giọng Thủy bồi ngùi. Câu nói chấm dứt bằng một tiếng chép miệng. Tình hỏi như chợt nhớ ra :

— À. Chị có nhận được cái thư nào của tôi không ?

Thủy lắc đầu. Hồi lâu Thủy bảo :

— Trông em dạo này gầy quá.

— Tại đen đi thành ra trông có vẻ gầy đấy, chứ tôi làm việc nhiều nên ăn rất khỏe, Thủy ạ.

Tình nói với một chút tự kiêu. Mắt anh cười lấp lánh. Anh bảo Thủy :

— Trông chị dạo này... xinh hẳn lên. Giá gặp ở phố đông tôi ngượng chả dám gọi.

Thủy mỉm cười nhìn em, đôi mắt an ủi,

— Tuy Tình làm thợ quần áo tồi tàn thế này nhưng vẫn là em chị kia mà.

Giọng Thủy đầm ấm. Lòng Tình nao nao khi nhớ đến buổi ra đi hôm nào, Thủy chợt bảo :

— Chung qui chỉ tại thằng Kiên !

— Không, chị ạ. Tôi không giận Kiên đâu. Nó còn đại. Tôi cũng muốn về xin lỗi ba lắm.

Mắt Thủy sáng lên trong nỗi vui mừng. Thủy vỗ vập bảo :

— Hay em về nhà đi.

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

Tình lắc đầu :

— Bây giờ thì đã muộn.

— Em sống cực khổ thế tại sao không về nhà, có gia đình hẳn hơi chẳng hơn ư ?

— Tôi đã quen rồi. Cái gì lâu ngày rồi cũng thành thói quen cả. Quen rồi thì còn biết cực khổ là gì nữa ?

Mặt Thủy thoáng buồn. Tình an ủi :

— Chị đừng lo cho tôi. Chỉ ít tháng nữa tôi sẽ lên thợ thì dễ chịu hơn. Khỏi phải đi đây xe bò, khỏi phải khuôn vác và rất có thể một ngày chủ nhật nào đó tôi sẽ lại nhà rủ Thủy và Kiên đi xem xi nê...

Hai chị em nhìn nhau mỉm cười âu yếm. Tình chợt bảo :

— Thôi, chị về nhé. Tôi đi đây. Để chúng nó đợi lâu quá rồi.

Nói đoạn Tình vẫy hai thằng bạn :

— Chúng mình đi thôi !

— Ai đấy ?

Bốn con mắt chố lên, kinh ngạc. Tình cắt nghĩa thêm :

— Chị họ tao. Nhưng mà con nhà giàu.

Thằng Sửu cười ngờ nghệch. Thằng Quỳnh còn ngóai lại nhìn tà áo xanh bên kia bờ hè.

Thủy đứng nhìn theo cho đến lúc Tình đã đi xa.

ÔNG BẦU ngồi bấm đốt ngón tay lầm nhảm một mình :

— Sấm cái áo dạ lính nữa, vị chi là trăm bẩy... Ông chép miệng: Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống ..

Rồi bỗng nhiên ông quay sang phàn nàn với Tình :

— Hai trăm đồng bạc năm trong tay ngỡ là nhiều lắm thế mà buông ra thì chẳng được bao nhiêu... Tét nhất cái gì cũng đắt như vàng. Lại còn nợ nần trang trải nữa. Nợ cuối năm không trả nó nói cho mớ mắt ra... Cháu xem cái đời thợ thuyền Thật chẳng khác con trâu hừng hực kéo cày... Đói rách vẫn hoàn đói rách. Đổ mồ hôi cho kẻ khác hưởng an nhàn...

Ông Bầu năm nay đã ngoài năm chục tuổi đầu. Làm việc vất vả phải đeo kính. Mái tóc đã ngả hoa râm. Người ông nhỏ, ho hém. Suốt đời đánh cái áo tây xanh đã bạc, đắp hai miếng vá ở hai bên khuỷu tay. Chiếc áo ấy ông cũng giữ gìn y như cặp kính lão. Lúc đến sở ông cẩn thận treo nó vào một góc tường sạch sẽ.

Ông Bầu góa vợ, neho nhóc một bầy năm sáu đứa con. Anh con trai đầu lòng thì đã có gia đình riêng. Hai đứa trẻ tuổi Tình gửi mỗi đứa vào một nhà máy. Nhà nghèo chưa học được bao nhiêu đã phải lăn vào đời kiếm ăn. Nhà ông ở tít mãi tận bên An Dương. Ký cốp mãi mới tậu nổi cái xe đạp cũ. Sáng lọc cọc đi làm, trưa về. Cứ như thế ngày ông cuộc hàng mười mấy cây số. Và cứ như thế ông nai lưng ra làm việc như một con trâu già, chót đời vẫn không rời nổi cái cày.

Thỉnh thoảng ông vẫn than thở với Tình :

— Thiếu một người đàn bà, mình gà sống nuôi con cho nên già gần kiếp rồi mà vẫn chẳng được biết an nhàn là cái gì hết.

Đến nỗi có chiếc áo lạnh mãi đến kỳ lương cuối năm nay ông mới may nổi.

(đọc tiếp trang sau)

**Thuốc ho trái nhọ
PECTO-CHERRY**



**Bình BAN tuy dữ! Đừng sợ!
Nếu quý Ngai biết dùng ngay thuốc:
ĐẠI-DỨC TIÊU BAN LỘ**



**TỔNG CUỘC : 372, Đại lộ Đồng-Khánh — CHOLON
CHI CUỘC : 103, đường Delaporte — NAMVANG**

— Thế nào ông Bàu năm nay được mấy tháng lương thưởng?

Ông Bàu ngược cặp kính trắng lên xem ai vừa hỏi mình. Thì ra đó là ông Cai. Cái bộ mặt quăm quăm ấy hôm nay coi bộ có vẻ lễ bái lắm. Chả hôm nay là ngày cuối năm. Mai mốt là Tết. Sau tầm chiều thợ lãnh lương rồi về nghỉ ngơi ba ngày đầu xuân.

Đã thành quen lệ cứ mỗi dịp cuối năm thì thợ thuyền ở các sở được lãnh mỗi người, ngoài số lương thưởng ngày, một món tiền thưởng tùy theo năng lực và thời gian làm việc.

Ông Bàu là một trong những người làm công kỹ cụ trong nhà máy. Ông làm đã mười năm. Xưởng máy đã thay mấy lần chủ. Anh em thợ trẻ từng lớp đến rồi đi. Họ cũng như ông, ngày trước, ra làm việc thì cứ thay đổi sở luôn vì một lẽ rất dễ hiểu là chỗ nào lương cao thì làm. Bây giờ ông đã đứng tuổi. Ông đã lặn lội nhiều rồi. Ở đây lương tháng phải chăng. Công việc không có gì nặng nhọc lắm. Vả lại lâu ngày cũng quen chỗ. Thế là ông ở luôn ngót mười năm không bao giờ nghĩ đến xê dịch nữa.

Nụ cười méo mó nở trên khuôn mặt dăm chiêu của ông thợ già:

— Dạ, may ra thì được hai tháng.

Ông cai cười khủ khủ vỗ đóm đốp lên vai ông thợ già một cách thân mật:

— Hai tháng lương thì phong lưu chán!

Ông Bàu lại được dịp chép miệng:

— Tiền vào nhà khó ấy mà. Ông tính bao nhiêu cho vừa nợ nần may sắm Tết nhất...

— Nhà ông ở đâu nhỉ? Đề Tết này tôi lại mừng tuổi ông...

— Dạ, ở xa lắm mà nhà thì chật chội. Chả dám rước ông...

— Chỗ anh em mà, khách tình làm chi!

Tiếng cười dễ dãi của ông cai lẫn vào tiếng huyền não trong nhà máy. Ông cai đi rồi, ông Bàu mới bảo Tinh:

— Đãi bồi đấy! Quân mèo già hóa cáo. Chỉ được cái giỏi bợ đỡ.

Ở trong sở ít ai tra được ông cai Quyền. Ông ta năm nay trạc độ ngoài bốn mươi, người lực lưỡng. Da bánh mật, miệng rộng và đôi mắt đầy xảo quyết. Ngày trước nghe đâu ông có đi lính sang Tây. Ông được vào làm trong mấy cái nhà máy bên Pháp. Tuy tay răng đen nhưng sang mẫu quốc lâu năm trở về ông đã có một nghề và ít tiếng Pháp xi xỏ làm oai.



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

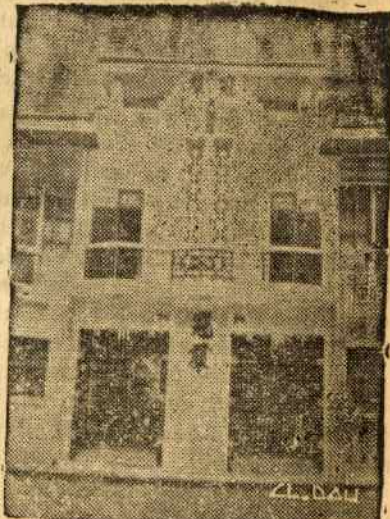
301, Colonel Grimaud
SAIGON

QUÁN QUẦN TỪ ĐIỂM

Téléphone : 402
Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẦN TỪ ĐIỂM

Téléphone : 580
Số 440, đường
Marins — CHOLON



ĐỜI MỚI số 134

MU'A

(tiếp theo trang 21)

cho cuộc kinh doanh của mình; ông kỷ sự ấy lấy năng lực vì cái lâu hai từng và món tiền hồi môn đồ sộ.

Nàng lấy chồng — một người chồng mà nàng không hề có tình yêu — vì nàng không có can đảm để ly khai với đẳng cấp của mình mặc dầu trong thâm tâm nàng biết rằng với hẳn nàng có thể tìm thấy một cuộc đời yên vui, một tâm tình yêu chân thật. Hai con người đã thông cảm nhau nhưng vì không phát sinh cùng một giai cấp nên đã không kết hợp với nhau được... Hẳn lẽ mờ cảm thấy như thế để rồi sáu tháng sau hẳn lấy vợ... Nước mưa tạt vào mặt, vào mắt làm đôi mi của hẳn thấy cay cay. Năm năm qua kỷ niệm kia trở về, gieo vào trong tâm hồn hẳn một vài cảm tưởng vui buồn lẫn lộn, không phải hẳn buồn vì nỗi tiếc mỗi tình cá nhân của mình, nhưng tấm lòng trắc ẩn của hẳn, một con người giàu tình thương, làm cho hẳn băn khoăn khi thông cảm đến cái đau khổ sâu xa nhất của nhân loại là sự chia rẽ giữa con người với con người.

Bây giờ hẳn đi làm để nuôi gia đình một vợ và hai con: cuộc đời hẳn, hẳn tưởng rằng đến đây là hết xanh tươi rồi. Hẳn cảm thấy hình như hẳn phải làm công việc ấy một cách miễn cưỡng. Con đường tắt đi vào nhà hẳn hiện lên đen xám giữa hai bờ lẽ cỏ xanh. Tự nhiên trong chỗ sâu xa của tâm hồn hẳn rực lên một nỗi ám áp khi nhìn đến mái tranh nhà hẳn thấp thoáng sau rặng cây.

— A, ba, ba l, về!

Đứa trẻ liu lo reo lên, miệng cười ngây thơ nhìn hẳn. Đứa trẻ ngồi ở bậc cửa, hai tay đang xoắn vào nhau làm một cử chỉ vô ý thức. Người vợ từ bếp chạy lên ái ngại nhìn hẳn: «Ồ! mình ướt hết có lạnh không? Đề, em lấy áo quần cho mà thay. Nhìn đứa bé, người vợ nhỏ nhẹ

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Mỗi lần các bạn nhận được giấy thanh toán tiền mua báo, thiết tha yêu cầu các bạn cho gửi ngay bưu phiếu về ty quản lý để tiện việc sổ sách.

Kính chào thân mến,
Quản lý Đời Mới
TRẮC ANH

nói: « Bé của mẹ lấy guốc cho ba rửa chân đi nào! ngoan mẹ thương... Đứa bé ngẩng lên nhìn mẹ nhưng vẫn đứng một chỗ. Mặc đứa con, vợ hẳn đi lấy áo quần cho hẳn; nhìn hẳn cúi áo vợ hẳn âu yếm nói: « Trời mưa mùa hè mà xem như những ngày mùa đông mình nhỉ... Trời tối mờ mờ lại gió cũng to nữa... À! có lẽ mình về ngã H. Bình thì xang lắm phải không? Hẳn gật đầu nhìn vợ. Trong một phút, hẳn nhận thấy vợ hẳn đẹp lên, cái điều mà hẳn không để ý đến từ ngày có con. Hẳn vụt nổi lên một tình thương, hẳn hối hận rằng đã có những ý nghĩ bức tức với vợ và con hẳn. Tiếng người vợ êm ả dội vào tai hẳn. « Thôi, mình thay áo quần để em đi dọn cơm nhé! » Thế mà đã từ lâu hẳn xem vợ con hẳn như một cái nợ và đã trút lên đầu những người ấy những lời câu kinh khi hẳn gặp một chuyện gì bức dọc.

Ngoài trời mưa đã bớt mạnh, rơi đều đều trên những cây lá trong vườn tạo ra một âm thanh dịu dịu trong cái màu đen xám của hoàng hôn... Tiếng cục kịch, tiếng hồi lúi lo của đứa bé hỏi mẹ ở dưới bếp, tiếng bát đĩa chạm nhau với ánh lửa hồng chập chờn sáng làm cho lòng hẳn cảm thấy một nỗi ấm ả tươi vui. Đến bây giờ thì hẳn hối hận nhiều nữa rồi. Cuộc đời hẳn nối liền với vợ con hẳn không phải là một cái nợ nần cho hẳn, nhưng đó là một bồn phận có gói ghém một ý nghĩa sâu xa.

Hẳn nghĩ thế và cảm xúc ngáy ngất. Bây giờ hẳn hiểu rằng có những tâm hồn đã yêu thương hẳn thành thật, tại sao hẳn không lấy đó làm niềm tin để vui sống. Ngoài trời mưa lại nặng hạt, gió lại vút lên thổi những hạt mưa đập vào tấm phen đất rạt rào, lộp độp. Nhưng tiếng mưa bây giờ không đáng ghét đối với hẳn nữa. Hẳn khẽ lắm bầm: « Hãy làm một người chồng, người cha tốt trong gia đình... »

Một luồng hơi ấm từ đầu quyền vào da hẳn tiếp theo với giọng nói âu yếm: « Minh xuống ăn cơm đi minh ». Lại một giọng nói nhỏ trong vang lên: « Ba, ba... ăn cơm ba!... » Tiếng ba sau cùng trong và cao lên. Hẳn ngoảnh lại, vợ hẳn đã bồng con đứng sát vào. Trong ánh sáng bập bùng của ngọn đèn dầu, nét mặt vợ hẳn và con hẳn đẹp như một bức tượng bằng cẩm thạch phủ mỏng một lớp sương.

Hẳn nắm lấy tay vợ khẽ bảo: « Thôi minh! » xuống ăn cơm.

Thuận Hứa mùa mưa 1954

H. THƯ HƯƠNG

— TRANG 39 —

CHỈ CẦN VẢI HỘP

ĐẠI BỒ

NGŨ TẠNG TINH

LA-VAN-LINH

là ngài có thể hồng
hào khỏe mạnh
trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải, đó là triệu chứng mất sức, yếu tim của ngài!

Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon ngủ khỏe, mạnh mẽ, hăng hái, vui vẻ tinh thần, việc làm không biết mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh được nổi tiếng nhất.

Tổng phát hành

Nhà thuốc LA VẠN LINH
CHOLON

Có thể bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sản:

1.— / gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine active)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2.— / hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine active)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène — Santé — Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

Dầu Cù-là



MAC-PHSU

GÓC MIỀN-ĐIỀN

ĐĂNG TIN CẬY



Pharmacie



HUỖNH-VĂN-HUY

Ex. Pharmacien Principal de L. A. M. I.

N° 117 Boulevard Bonard
SAIGON

**Bán đủ các thứ thuốc Âu Mỹ
Thuốc mới, giá rẻ — Tiếp rước vui
vẻ mau mắn.**

Bác sĩ **HOÀNG MỘNG LƯƠNG**

Cựu giám đốc y tế Trung Việt Đại biểu
Hội Quốc tế Châm cứu

1) Chuyên trị bệnh đau mắt.
2) Chuyên môn châm cứu—Trị các bệnh khó bằng phép, **CHÂM CỨU** với các máy y điện tối tân. Bệnh như: đau đầu, đau lưng, tê thấp, tê bại, kinh phong, hen siêng, kinh nguyệt thất thường, bệnh tử cung, bệnh bao tử, bệnh âm suy, dương kém, bệnh cam tích; con nít ốm xanh lâu lớn.

Phòng khám bệnh:

244 Arras-Saigon—Trước thành Ôma

giấy nói: 21522

Mỗi ngày sớm từ 8 đến 12, chiều từ 3 đến 6 giờ

Chủ nhật nghỉ

SÂM NHUNG

CƯỜNG HUYẾT TINH



Dụng được phẩm hảo hạng, bào chế rất tinh vi. Giúp người già yếu suy nhược, bồi bổ lại não cân hưng vượng, thêm tuổi sống lâu. Giúp Phụ nữ điều hòa kinh nguyệt dễ thụ thai. Khi sanh rồi, Huyết xấu, tay chơn lạnh, tê nhức, nên dùng phục hồi sức lực mạnh mẽ và giúp trẻ em hưng cường tráng kiện mau lớn. Tất cả Nam Phụ Lão Ấu trường phục.

Cường huyết tinh

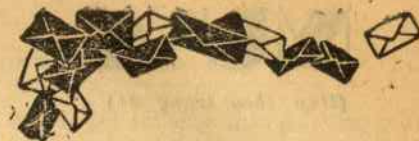
Nhân « Thần hồ » sống đầy đủ sức lực khỏi lo đau ốm.

Nhà thuốc: Thiên bảo Đường

Có bán khắp tiệm thuốc Hoa Việt.

Số 69 Bd. Gaudot, CHOLON

— TRANG 40 —



Hộp thư tòa soạn

Bạn Hoàn Vũ (Huế):

Bạn sốt ruột lắm thì phải. Nhận đầy đủ. Thân mến.

Bạn Minh Ngọc (Huế):

Đợi loạt bài khác của bạn. Đa tạ.

Bạn Mộng Thành (Hoàng triều):

Đang xem bài của bạn. Cảm ơn.

Bạn Lê Quang Tiến (Saigon):

Trang học sinh chờ đón bài của bạn. Bạn cứ gửi Thân mến.

Bạn Thu Việt (Thủ đức):

Đa tạ. Đang xem. Chào thân mến.

Bạn Bình Sơn (Nha Trang):

Hoan nghênh những ý kiến hay của bạn. Sẽ đăng. Đa tạ.

Bạn Kinh Thành (Huế):

Đồng ý. Nếu đăng xin chiều ý bạn. Thân mến.

Em Phượng Lam (Huế):

Không dám cười đâu. Cứ tập mãi đi, cố gắng nhiều sẽ thành công đó. Thân mến.

Bạn Châu Giang và Mai Lan Châu (Long Xuyên):

Gửi tiếp đề đăng cho có liên tục. Đợi.

Bạn Lê Nga (Mỹ Tho):

Đều nhận đủ. Cảm ơn lời chúc của bạn.

Bạn Trần ngọc Quế:

Bạn đi xa vẫn đề quá: Khuôn khổ tờ báo không cho phép đăng hết loạt bài ấy được. Nếu có thể bạn cho vài bài nói thẳng đến lối giáo dục mới. Đa tạ.

Bạn Huỳnh Phụng (Hội an):

Cảm ơn bạn đã tặng ảnh để tô điểm hình bia. Sẽ lần lượt đăng theo ý muốn của bạn. Chào thân mến.

Bạn Ngọc Thanh (Sài Gòn):

Nhận được « Sầu ly biệt » của bạn. Bạn nên tìm những thơ tài thơ mới mẻ và khác lạ thì hơn. « Sầu ly » không nên lắm. Bớt « sầu » đi chứ.

Bạn Tuyết Anh (Hội an):

Cảm ơn sự hưởng ứng của bạn. Sẽ đăng sau. Tin tưởng.

Em Huyền Lam (Hội an):

Nhận đủ. Đang xem. Chào thân mến.

Bạn Minh Ký (Huế):

Hoan nghênh mục đích và tôn chỉ của bạn. Sẵn sàng tiếp nhận. Thân mến.

Bạn Nguyễn Sanh Hoa (Tourane):

Đợi loạt bài khác của bạn. Không thể bỏ điều ấy được. Bạn hiền vì lẽ gì rồi.

Bạn Nguyễn Thanh Mai (Hội an):

Cảm ơn đã gửi. Ở Huế à? Sẽ phúc đáp. Thân mến.

Bạn N.N.G. (Saigon):

Cảm ơn đã nêu sự sơ xuất ấy G.T.

Bạn Nguyễn Liêm (Rạch giá):

Đ.M. là cơ quan ngôn luận chung, rất sẵn sàng tiếp nhận. Chúng tôi đã khởi sự tiếp nhận bài đề đăng số Xuân 55. Đa tạ trước.

Bạn Đào Văn (Bale):

Bạn cứ gửi, nếu có thể là những phóng sự ngắn hoặc các mẫu hồi ký. Thân mến chào bạn và tin tưởng.

Bạn Trần Đình Văn (Huế):

Mong bạn tô điểm thêm cho trang học sinh. Thân mến.

Bạn Hoàng Thùy Mai (Huế):

Sẽ chiều ý bạn mong muốn. Nhận đủ. Đa tạ.

Bạn Hoàng Văn (Nha Trang):

Bạn cứ gửi, nếu khả quan sẽ đăng theo ý bạn muốn.

Bạn Nguyễn Thu Minh (Huế):

Bạn cho viết địa chỉ mới chiều ý bạn được. Đã nhận đủ. Đa tạ.

Bạn Tôn thất Hải (Huế):

Cảm ơn bạn đã tặng bản nhạc « Hồn thơ » Thân mến.

Bạn V.V.T. (Huế):

Hoan nghênh. Sẽ đăng. Cảm ơn bạn.

Chim Sầu (Nha Trang):

Độ này chuyên phóng sự nhĩ? Không quên được nét chữ đầu.

Bạn Thu Lan (Nha Trang):

Không phải « vô tình và bỏ rơi » như bạn nghĩ. Nhưng vì thư bạn đọc gửi thư về nhiều nên Tòa soạn không đủ thì giờ trả lời từng thư riêng một. Mong bạn hiểu. Đã nhận đủ bài của bạn. Đang xem. Đa tạ.

Bạn Lưu Văn Thắng (Huế):

Bạn muốn nói gì trong tác phẩm đó? Đề tài ấy đã nhiều người nhắc đến. Thân mến.

Bạn Lê Đào Linh:

« Hai mùa hoa » lời « thơ » đẹp lắm. Chúc bạn tiến nhiều.

Bạn Lê Tường Vi:

Nếu bạn gửi ảnh phóng to 18x24 hoặc « phim » cũng được. Cảm ơn bạn đã nghĩ đến phần hình thức của Đ.M.

Bạn Trần Minh Thiện (Gò đén):

Đọc thư và bài, đã thông cảm nỗi lòng và ý muốn của bạn. Chúc bạn tiến nhiều. Đừng nản như nhân vật trong chuyện nhĩ. Cố gắng nữa đi sẽ có kết quả tốt. Thân mến.

Giới thiệu sách mới

Chúng tôi vừa mới nhận được cuốn: « Nói giỏi tiếng Anh » của giáo sư **Đỗ Văn**, cựu sinh viên trường hùng biện Ba Lê do tác giả gửi tặng.

Sách dày ngót 200 trang, khổ nhỏ, có thể bỏ túi rất tiện lợi.

Vậy ắt cần giới thiệu cuốn sách học trên đây với bạn đọc thân mến.

Đ. M.

ORLEANSVILLE

(Tiếp theo trang 15)

đất động, tất thảy bỏ câu ở thị xã Orleansville bay lên trời và không muốn tìm chỗ đậu nữa.

Lúc 10 giờ đêm, bỏ rống lên, tìm cách phá chuồng để chạy ra ngoài đồng. Đứng 12 giờ khuya, chó sủa lên như là bị chọc huyết. Lúc 1 giờ sáng (trước lúc đất động 11 phút) một con chó sủa nhảy qua bờ ruộng và biến mất trong lúc chủ nó ép con vật vào trong nhà. Ngày hôm sau con vật chạy về sủa lên thè thẳm trước từng đồng gạch vụn vùi lấp cả gia đình chủ.

Đây là tất cả những câu chuyện dân thành phố Orleansville đã kể lại sau tại nạn...

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

**JOE, MARIANNA VÀ LISBETH
TRÌNH BÀY**

141, Đường Thái-lập-Thành (Chợ đũi) Saigon

Bác sĩ **HỒ-TRUNG-DUNG**

Chuyên trị: Bệnh đàn bà và con nít
Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khám bệnh: Chiều từ 4 đến 7 giờ

TÊ BẠI, PHONG THẤP và tất cả các bệnh do máu xấu
gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu 39 Nguyễn an Cư

Trị bốn. uất rất công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ thấy hết nhức mỏi, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khoẻ, trẻ vui và mau lên cân—Có để bán khắp nơi đại lý Ta và Tàu.
10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con
I ve dầu TỪ BÌ

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, bú không tiêu, sinh bụng.

Sãi, đen, ghẻ, lở thúi lở tại

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàu
Mua ở nơi: số 54 đường MAC MAHON—SAIGON

— TRANG 41 —

...Kể truyện cổ tích

(tiếp theo trang 31)

bày cho chúng ta hình ảnh trong sạch của một thế giới tốt đẹp hơn một thế giới mà nơi đó người làm lành được thưởng và kẻ hung dữ bị phạt, phần tử yếu đuối và bị đàn áp thắng bọn cường hào.

Một thế giới mà nơi đó sự xấu xa tiêu biểu cho sự hung tợn, sự tốt lành tượng trưng cho giá trị bền trong, tình yêu trong sạch được ca ngợi và các trở ngại chỉ là những thử thách mà kẻ anh hùng tự thoát ra một cách can đảm, xứng đáng, vẻ vang.

Ấy là một thế giới dễ hiểu và giản dị. Vì thế truyện cổ tích có phần sự giữ vững quân bình cho con trẻ, giúp chúng ngày càng bạo dạn hơn, điều hòa những cử chỉ hung bạo trong ấu thời, Phần kết cấu tốt đẹp của hầu hết các truyện cổ tích sẽ gieo vào tuổi thơ sức tự tin đáng quý vì con trẻ bao giờ cũng muốn thành vị anh hùng thắng trận, mầm yêu đời vô cùng cần ích cho đà phát triển đời sống ngày mai.

Truyện cổ tích như sách, vở, màn ảnh có thể làm nơi ẩn trú giải cứu con trẻ, thoát khỏi đời sống thực tế thường khi quá tàn nhẫn, quá sống sợ hãi, trắng trợn đối với tuổi đầy thơ ngây, trong sạch.

Là một hình thức văn chương bình dân, là một tác phẩm nghệ thuật chịu nhiều thử thách, lựa lọc, sửa chữa qua nhiều thế hệ liên tiếp, truyện cổ tích chứa đựng tất cả mọi khuynh hướng và kinh nghiệm nhân loại, cung cấp tuổi thơ đang độ nảy nở một món ăn quý báu và cần yếu.

HOÀNG VĂN HÀ

Việc làm cấp bách...

(tiếp theo trang 13)

kết quả. Ta còn phải đọc những nỗi thắc mắc ấy mãi nếu ngay bây giờ chúng ta không thức tỉnh để cùng nhau tìm một lối thoát chung, nếu ngay bây giờ chúng ta không thức mắc những chuyện lớn hơn.

Chúng ta không thể nào sống yên ổn hưởng sang giàu khoái lạc, hoặc vất vả vì miếng cơm, manh áo để quên tất cả khi bước đường Dân tộc đã đi đến khúc quanh quá ngặt! Chúng ta phải thức dậy để làm việc cho nhà, cho nước.

TẠ KÝ

KỶ SAU:

Một việc cấp bách thứ hai
KẾT ĐOÀN



BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Bảo Nhi An



Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em
gốc ban chưa dứt,
thể chất yếu, ẻo lợt,
thân hình tiêu tụy,
tỷ vị hư nhược, ăn
uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi
đầu, bụng và trán
hầm hầm nóng, cam
tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

Giá báo Đời Mới
dài hạn ở Nam-Việt
và Quân nhân
(cả tiền cước phí)

3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên:
Ông TRÁC - ANH
Hộp thư 353—SAIGON

Nhi Thiên
Đường
danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

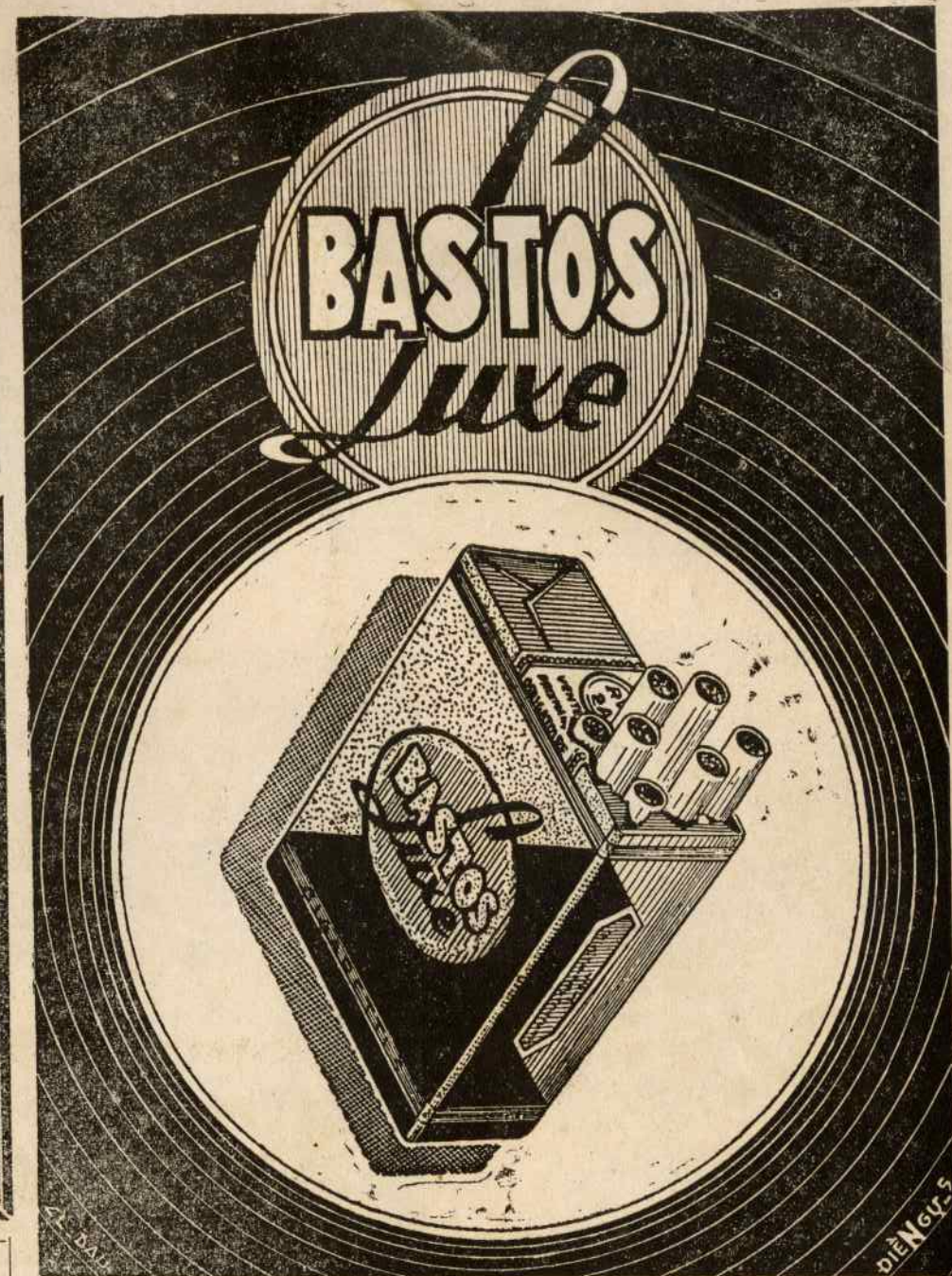
NHÀ LÀM NỆM
LIÊN SƠN

được nhiều thợ chuyên môn
dành nhận:

Nệm giường—nệm divan—nệm ghế và
các thứ nệm kiểu mới

Nhận nệm cũ làm lại mới, giá thật rẻ
Có giá riêng: cho các anh em binh sĩ
dưỡng đường—học đường—nhà bảo
sanh và các nhà đóng giường—ô
xa gởi đến tận nhà.

41 đường Phan Thanh Giản (ngã sáu)
SAIGON



MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc **TRÍ-ĐỘ**

55 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc, tiện rèn và làm đồ người các khí cụ và máy móc
bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh
xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

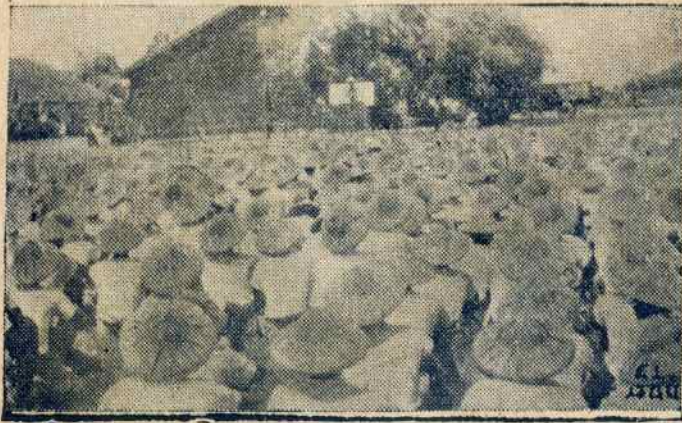
Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

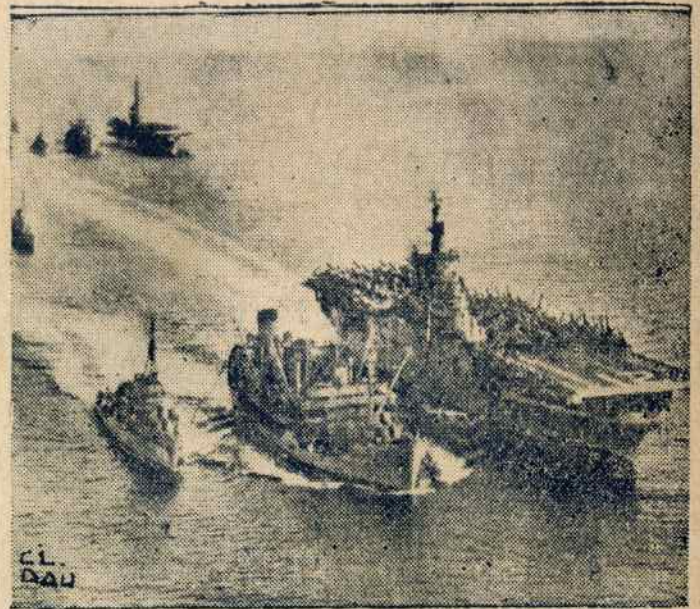
52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

THỜI SỰ TRONG TUẦN



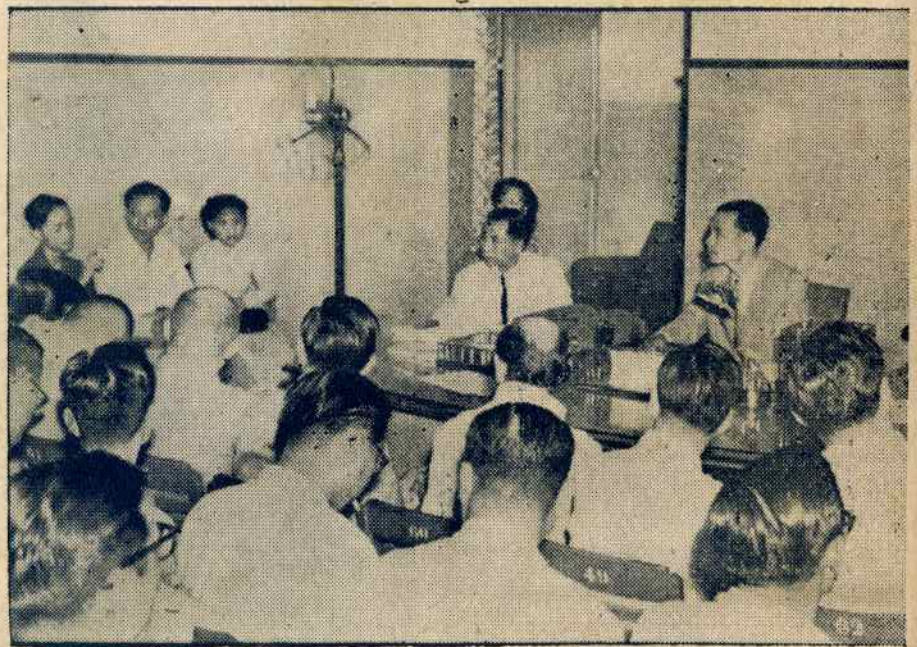
1



2



3



4



5



6

1. Mỗi ngày sau buổi tập luyện về quân sự, quân đội của thống chế Tưởng giới Thạch lại được tập hát hoặc dự những buổi nói chuyện chống Cộng sản.

2. Đây, hạm đội thứ bảy của Mỹ ngoài khơi bờ biển Đài loan.

3. Đại tướng quốc quân Liu Yuchang, người nắm vận mệnh đảo Kim Môn.

4. Cuộc hội họp báo chí tại bộ thông tin dưới quyền chủ tọa của tân tổng trưởng Thông tin và tác chiến tinh thần ngày 27-9-54.

5-6. Chamroen Songkitrat, võ sĩ Thái lan và Robert Cohen, võ sĩ Pháp. Võ sĩ Pháp đã thắng diềm võ sĩ Thái. Giới quyền thuật Pháp rất vui mừng trước thành công của Robert Cohen.

